DANH MỤC NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC LÀ DƯỢC CHẤT, TÁ DƯỢC, BÁN THÀNH PHẨM THUỐC ĐỂ SẢN XUẤT THUỐC THEO HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUỐC ĐÃ CÓ GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH THUỐC TẠI VIỆT NAM NHẬP KHẨU KHÔNG PHẢI THỰC HIỆN VIỆC CẤP PHÉP NHẬP KHẨU ĐỢT 159

(Đính kèm công văn số 17852 /QLD-ĐK ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Cục Quản lý Dược)

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
A.T ATORVASTATIN 10 mg	VD-27786-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Atorvastatin Calcium	USP 38	Zhejiang Haisen Pharmaceutical Co., Ltd.	Liushi Street Pc-322104 Dongyang, Zhejiang Province, China	China
A.T ATORVASTATIN 20 mg	VD-27787-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Atorvastatin Calcium	USP 38	Zhejiang Haisen Pharmaceutical Co., Ltd.	Liushi Street Pc-322104 Dongyang, Zhejiang Province, China	China
A.T ESOMEPRAZOL 20 tab	VD-27788-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Esomeprazole magnesium dihydrate	EP 8.2	Everest Organics Limited	1st Floor, Lakeview Plaza, Plot No. 127&128, Amar Co-Op. Society, Near Durgamcheruvu, Opp: Madhapur Police Station Road, Hyderabad – 500 033, Telangana, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
A.T ESOMEPRAZOL 40 tab	VD-27789-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Esomeprazole magnesium dihydrate	EP 8.2	Everest Organics Limited	1st Floor, Lakeview Plaza, Plot No. 127&128, Amar Co-Op. Society, Near Durgamcheruvu, Opp: Madhapur Police Station Road, Hyderabad – 500 033, Telangana, India	India
A.T GENTAMICINE	VD-27790-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Gentamicin Sulfate	USP 38	Yantai Justaware Pharmaceutical Co. Ltd.,	No 1, Yanfu Road, Zhifu District, Yantai Shandong Province, P.R. China	China
A.T GLUTATHIONE 600 inj	VD-27791-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Glutathione	EP 7.0	Shandong Jincheng Bio-Pharmaceutical Co. Ltd.,	Xingshan Leipade Road, Zichuan, Zibo, Shandong, China	China
A.T OLANZAPINE ODT 5 mg	VD-27793-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Olanzapine	USP 38	Cadila Pharmaceuticals Limited	3203, G.I.D.C., Estate, Ankleshwar – 393002 Gujarat, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
A.T OLANZAPINE ODT 10 mg	VD-27792-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Olanzapine	USP 38	Cadila Pharmaceuticals Limited	3203, G.I.D.C., Estate, Ankleshwar – 393002 Gujarat, India.	India
ANTIFIX	VD-27794-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Iron Sucrose	NSX	Opocrin S.p.A	Nonantola Plant - Via Gazzate 48-41015 Nonantola (MO), Italy	Italy
ANTINAT	VD-27795-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Etomidate	USP 38	Sequent Scientific Limited.	120 A&B, Industial Area, Baikampady, New Mangalore 575 011, India	India
ATIBEZA	VD-27796-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Bezafibrate	EP 8.0	Zhejiang Jiuzhou Pharmaceutical Co., Ltd.	Waisha Road 99, Jiaojiang, Taizhou City, Zhejiang, China	China
ATICIZAL	VD-27797-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Levocetirizine dihydrochloride	USP 38	Maps Laboratories Private Limited	Plot No.38, Rafaleshwar G.I.D.C., 8-A, National highway, At. Jambudia, Tal. – Morbi, Dist –Rajkot – 363 642, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
ATIDOGREL	VD-27798-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Clopidogrel bisulphate	USP 38	Yashica Pharmaceuticals Pvt. Ltd.	Off. No. 11-12, Shubham Apartment, Syndicate, Kalyan (W), Dist. Thane 421 301, Maharashtra State, India	India
ATIFERLIC	VD-27799-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Ferrous fumarate	USP 34	Polydrug Laboratories Pvt. Ltd.	Ambernath Industrial Area, Plot N- 37, Anand Nagar MIDC, Ambernath (East) – 421 506, India	India
ATIFERLIC	VD-27799-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Folic Acid	USP 34	DSM Nutritional Products - Switzerland	Wurmisweg 576, 4303 Kaiseraugst, Switzerland	Switzerland
ATIFERLIC	VD-27799-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Vitamin B12	USP 34	DSM Nutritional Products - Switzerland	Wurmisweg 576, 4303 Kaiseraugst, Switzerland	Switzerland
ATIHEM	VD-27800-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Ferrous gluconate	USP 34	American Pharmaceutical & Health Product, Inc.	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming, GA 30041, USA	USA
ATIHEM	VD-27800-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Manganese gluconate	USP 34	Tomita Pharmaceutical Co., Ltd.	85-1 Maruyama, Akinokami, Seto-cho, Naruto, Tokushima 771-0360, Japan	Japan

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
ATIHEM	VD-27800-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Copper gluconate	USP 34	Tomita Pharmaceutical Co., Ltd.	85-1 Maruyama, Akinokami, Seto-cho, Naruto, Tokushima 771-0360, Japan	Japan
ATIZET	VD-27801-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Ezetimibe	NSX	Neuland Laboratories Limited.	Sanali Info Park, 'A' Block, Ground Floor, 8-2-120/113, Rd No.2, Banjara Hills, Hyderabad – 34, India	India
ATIZET plus	VD-27802-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Ezetimibe	NSX	Neuland Laboratories Limited.	Sanali Info Park, 'A' Block, Ground Floor, 8-2-120/113, Rd No.2, Banjara Hills, Hyderabad – 34, India	India
ATIZET plus	VD-27802-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên	Simvastatin	USP 38	Hangzhou Viwa Co., Ltd.	Room 503, Jiahua International Business Center, No. 15 Hangda Road, Hangzhou, 31007 China	China
Blue-Cold-Tab	VD-28070-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Paracetamol	USP 34	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., LTD	No 368 Jianshe street, Hengshui city, Hebei province, 053000, P.R.China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Blue-Cold-Tab	VD-28070-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Phenylephrine hydrochloride	USP 34	Cheng Fong Chemical Co., Ltd	8F, No 2-2 - Sec.2. Nanya W.Rd, Banciao City, Taipei County 220, Taiwan	Taiwan
Braicef 2g	VD-28071-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Cefpirome sulfate (buffer)	NSX	CHINA UNION CHEMPHARMA (SUZHOU) CO., LTD.	No.9, East Jiaotong Road, Lili Town, Wujiang, Suzhou, P.R.C	China
Cetasone	VD - 28073-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Betamethasone	EP 6	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Isoniazid 150	VD - 28080-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Isoniazid	BP 2016	Amsal Chem Private Limited	A-1, 401/2/3, GIDC Industrial Estate, Ankleshwar - 393 002 District Bharuch, Gujarat, India	India
Midakacin 250	VD - 28082 - 17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Amikacin sulfate	EP 8	QILU TIANHE PHARMACEUTICAL CO., LTD.	849 Dongjia Town, Licheng District, Jinan, Shandong, P.R. China 250105	China
Midakacin 500	VD - 28083 - 17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Amikacin sulfate	EP 8	QILU TIANHE PHARMACEUTICAL CO., LTD.	849 Dongjia Town, Licheng District, Jinan, Shandong, P.R. China 250105	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Newceptol	VD - 28084 - 17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Sulfamethoxazole	EP	Virchow Laboratories Limited	Plot No.4 to 10, S.V.Co-op. Industrial Estate, IDA. Jeedimetla, Hyderabad - 500 055, India	India
Newceptol	VD - 28084 - 17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Trimethoprim	EP	Shandong Rongyuan Pharmaceutical Co.,Ltd	Living Areas No.2, Qinghe Oil Extraction Plant, Yangkou Town, Shouguang, Shandong, China Weifang Shandong, China	China
Newgala	VD - 28085 - 17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Galantamine hydrobromide	NSX	Indena	Viale Ortles,12 - Milano, Italia	Italia
Opispas	VD - 28086 - 17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Papaverine hydrochloride	EP 7	Recordati	Via M. Civitali, 1. 20148 Milano. Italia	Italia
Pagozine	VD - 28088-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Paracetamol	EP 7.0	Zhejiang Kangle Pharmaceutical Co., Ltd	5/F Kangle Building, No.112 MaAnChi Road (West) Wenzhou, Zhejiang China	China
Parazacol 150	VD - 28089-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Paracetamol	BP 2016	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co. Ltd	No. 35. Weixu North Road. Anqiu, Shandong China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Parazacol 250	VD - 28090-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Paracetamol	BP 2016	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co. Ltd	No. 35. Weixu North Road. Anqiu, Shandong China	China
Parazacol 80	VD - 28091-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Paracetamol	BP 2016	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co. Ltd	No. 35. Weixu North Road. Anqiu, Shandong China	China
Prazintel	VD - 28092-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Praziquantel	USP 37	Jiangsu Chengxin Pharmaceutical Co., Ltd	No. 338 Shanghai Road, Binjiang Pharm-Chem Industry Park, Qidong, Jiangsu, China	China
Smaxlatin - 10	VD - 28093-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Glycine	USP 38	MIVA NUTRI-MOLECULAR RESEARCH LIMITED	No.1081 Ling Bai Road, Heqing Town, Pudong New District, Shanghai, China	China
Smaxlatin - 10	VD - 28093-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	L – Cysteine hydrochloride monohydrate	USP 38	NIPPON PROTEIN CO., LTD.	575 – 1, Shimada-cho, Ashikaga-shi, Tochigi-ken 326-0337, Japan	Japan
Smaxlatin - 10	VD - 28093-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Monoammonium Glycyrrhizinate	EP8	KINGYORKER ENTERPRISE CO., LTD.	No.159, Xing-Ai Road, Neihu District, Taipei 11494, Taiwan R.O.C.	Taiwan

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Smaxlatin - 60	VD - 28094-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Glycine	USP 38	MIVA NUTRI-MOLECULAR RESEARCH LIMITED	No.1081 Ling Bai Road, Heqing Town, Pudong New District, Shanghai, China	China
Smaxlatin - 60	VD - 28094-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	L – Cysteine hydrochloride monohydrate	USP 38	NIPPON PROTEIN CO., LTD.	575 – 1, Shimada-cho, Ashikaga-shi, Tochigi-ken 326-0337, Japan	Japan
Smaxlatin - 60	VD - 28094-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Monoammonium Glycyrrhizinate	EP8	KINGYORKER ENTERPRISE CO., LTD.	No.159, Xing-Ai Road, Neihu District, Taipei 11494, Taiwan R.O.C.	Taiwan
Trikadinir 100	VD - 28095-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Cefdinir	USP 38	COVALENT LABORATORIES PRIVATE LIMITED	Survey No.374, Gundla Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist - 502296. Telangana, India.	India
Vitamin B12 1000mcg/1ml	VD - 28096-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Cyanocobalamin (Vitamin B12)	USP 34	NORTH CHINA PHARMACEUTICAL VICTOR CO.,LTD	No 9 Zhaiying North street, Shijiazhuang, China	China
Vitamin C	VD - 28097-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Acid ascorbic	BP 2015	DSM JIANGSHAN PHARMACEUTICAL (JIANGSU) CO., LTD.	JIANGSHAN ROAD,JINGJIANG,JIANGSU(214500)	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Iba-mentin 1000mg/62,5mg	VD -28065-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Amoxicillin trihydrate	USP 32	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Private Limited.	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt.Nawanshahr, Punjab 144 533, India.	India
Iba-mentin 1000mg/62,5mg	VD -28065-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Potassium clavulanate with avicel (1:1)	EP 6	CKD BiO	368, 3-ga, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Korea	Korea
Fabafixim 200 DT.	VD -28075-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Cefixime trihydrate	USP 38	Nectar Lifesciences Ltd. (NecLife)	S.C.O 38-39, Sector 9-D Chandigarh-160 009, India	India
Bicelor 250 DT.	VD-28067-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Cefaclor monohydrate	USP 38	1/ DSM Sinochem Pharmaceuticals (Zibo) Co.Ltd. 2/ Lupin Limited	1/ Gongye Road. High & New Tech. Industrial Divelopment Zone, Zibo Shandong, PRC 2/ 198-202, New Industrial Area No.2, Mandideep-462 046 District Raisen (M.P), India	1/ China 2/ India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Bicelor 500	VD-28068-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Cefaclor monohydrate	USP 38	DSM Sinochem Pharmaceuticals (Zibo) Co.Ltd.	Gongye Road. High & new Tech. Industrial Divelopment Zone, Zibo Shandong, PRC	China
Bicelor 500 DT.	VD-28069-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Cefaclor monohydrate	USP 38	1/ DSM Sinochem Pharmaceuticals (Zibo) Co.Ltd. 2/ Lupin Limited	1/ Gongye Road. High & New Tech. Industrial Divelopment Zone, Zibo Shandong, PRC 2/ 198-202, New Industrial Area No.2, Mandideep-462 046 District Raisen (M.P), India	1/ China 2/ India
Cephalexin 500mg	VD-28072-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Cephalexin monohydrate	BP 2016	Zhejiang Anglikang Pharmaceutical Co. Ltd	No.1000 North Shengzhou Ave, Shengzhou, Zhejiang, China	China
Dextromethorphan 15	VD-28074-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Dextromethorphan hydrobromide	USP 38	Dr. Reddy's	Factory: APHC Industrial Estate, I.D.A., Pydibhimavaram, Ranasthalam Mandal, Srikakulam District, Andhra Pradesh, INDIA - 532 409.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Firstlexin 500 DT.	VD-28076-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Cephalexin monohydrate	USP 38	Zhejiang Anglikang Pharmaceutical Co., Ltd	No 1000 North Shengzhou Ave, Shengzhou, Zhejiang, China	China
Gramtob	VD-28077-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Tobramycin sulfat	USP 38	Livzon Group Fuzhou Fuxing Pharmaceutical co., Ltd.	Jiangyin Industrial Concentration Zone, Fuqing, Fuzhou, Fujian, P.R.China, 350309	China
Sildenafil	VD-28081-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Sildenafil citrate	NSX	SMS Pharmaceuticals Ltd.	No 180/2, Kazipalli Village, Jinnaram (M), Medak District - 502 319, A.P India	India
Giovali	QLĐB-627-17	19/09/2019	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Bivalirudin	NSX	Teva Active Pharmaceutical Ingredients Teva Group: Plantex Ltd	1 Hakadar St., Industrial Zone, Netanya 4210101 Israel	Israel
Hycoba-BFS 10mg	VD-27826-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Hydroxocobalamin acetat	BP 2016	Interquim. s.a. de c.v.	Guillermo Marconi No. 16 Fracc. Parque Industrial Cuamatla 54730 Cuautitlán Izcalli, Edo. de México, Mexico	Mexico

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Palono-BFS	VD-27831-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Palonosetron hydroclorid	NSX	ROLABO OUTSOURCING S.L.	Polígono Malpica, c/J no 4 50016 Zaragoza, Spain	Spain
Palono-BFS	VD-27831-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Palonosetron hydroclorid	NSX	Teva Czech Industries s.r.o	Ostravská 305/29, Komárov 747 70 Opava, Czech Republic	Czech Republic
Adrenaline-BFS 5mg	VD-27817-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Adrenaline tartrate	EP 7.0	Wuhan Wuyao Pharmaceutical Co., Ltd	No. 18 Wangfen Road, Fuchi Town, Yangxin County, Huangshi City, Hubei Province, China	China
BFS-Noradrenaline 4mg	VD-27818-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Noradrenalin tartrat	EP 7.0	Wuhan Wuyao Pharmaceutical Co.,Ltd □	No. 18 Wangfen Road, Fuchi Town, Yangxin County, Huangshi City, Hubei Province, China	China
BFS-Noradrenaline 4mg	VD-27818-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Noradrenalin tartrat	USP 38	Cambrex Profarmaco Milano S.r.l.	Via Curiel 34, 20067 Paullo (MI) – Italy	Italy
BFS-PARACETAMOL	VD-27819-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd. □	No.35 Weixu North Road, Anqiu,Shandong, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Bogamax	VD-27821-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	L-arginine L-aspartate	EP 8.0	NINGBO ZHENHAI AMINO-ACIDS FACTORY	629 Zhenning East Road, Zhenhai, Ningbo, Zhejiang, China	China
Cynamus	VD-27822-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Carbocistein	BP2012	NINGBO ZHENHAI AMINO-ACIDS FACTORY	629 Zhenning East Road, Zhenhai, Ningbo, Zhejiang, China	China
DUVITA 2G	VD-27823-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	L-arginine Hydrochloride	BP 2014	Daesang Corporation	96 – 48, Sinseol-dong, Dongdaemun-gu, Seoul,	South Korea
HEPAPHAGEN-BFS	VD-27824-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Glycyrrhizinat ammonium	EP 8	Lepro Herbals (P) Ltd.	Village Jhattipur, GT Road, Panipat- 132 101, Haryana, India	India
HEPAPHAGEN-BFS	VD-27824-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Glycin	EP 8	Evonik Rexim (Nanning) Pharmaceutical Co., Ltd.	No 10, Wenjiang, Road, Wuming County, Nanning, Guangxi, PR China 530100.	China
HEPAPHAGEN-BFS	VD-27824-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	L-cystein hydrochlorid monohydrat	EP 8	Wacker Chemie AG.	Werk Burghausen, Qualitätskontrolllabor, Dr. Klaus Hegemann, Germany.	Germany

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Hyaza - BFS	VD-27825-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Sodium hyaluronate	EP 8.0	Intatrade Chemicals GmbH	Bahnhofstr. 1 OT Friedersdorf, 06774 Muldestausee,	Germany
Laci-eye	VD-27827-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Hydroxypropylmethyl cellulose	USP38	Ashland Inc (Ashland Specialties Belgium BVBA)	Haven 1920, Geslecht 2, 9130 Doel (Beveren), Belgium □	Belgium
NAUSAZY 4 mg	VD-27828-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Ondansetron hydrochlorid dihydrat	USP 38	SMS Pharmaceuticals Limited	Plot No:19-III, Road No. 71, Opp.Bharatiya Vidya Bhavan Public School, Jubilee Hills, Hyderabad, Telangana–500 096	India
NOVOHAIR	VD-27829-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Minoxidil	USP 38	Hangzhou Hyper Chemicals Limited.	Room No.507 of 360 Space Building, Hangxing Road, Hangzhou, 310005, Zhejiang,	China
NOVOHAIR	VD-27829-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Minoxidil	NSX	Changzhou Siyao Pharmaceuticals Co., Ltd.	Meilongba, Southern Suburbs, Changzhou, Jiangsu, 213004	China
NOVOHAIR	VD-27829-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Minoxidil	USP 38/ EP 8.0	FLAMMA S.P.A	Via Bedeschi, 22 – 24040 Chignolo d'isola (BG)	Italy

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Novolegic	VD-27830-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Fexofenadin hydroclorid	BP 2013	Dipharma Francis S.r.l.	Via Origgio, 23 21042 Caronno Pertusella (VA) - Italy	Italy
Novolegic	VD-27830-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Fexofenadin hydroclorid	EP 7	Virupaksha Organics Ltd.	Sy.No. 10, Gaddapotharam Village, Jinnaram Mandal, Medak District-502309, India	India
Novolegic	VD-27830-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Fexofenadin hydroclorid	USP 38	Morepen Laboratories Ltd.	Địa chỉ: Cơ sở 1: Village Masulkhana, Parwanoo, District Solan, Himachal Pradesh, India. Cơ sở 2: Morepen Village, Baddi Nalagarh Road, Baddi, Distt.Solan [H.P.], India.	India
Novolegic	VD-27830-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Fexofenadine hydrocloride	USP 38	Hetero Drugs Limited.	plot No. 1, Hetero Infrastructure Ltd.-SEZ, N. Narasapuram (Vill.), Nakkapally (Mandal), Visakhapatnam (Dist.)-531081, A.P., India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Safoli	VD-27832-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	FERRIC HYDROXIDE POLYMALTOSE COMPLEX	NSX	Biofer S.P.A	Via Canina, 2-41036 Medolla (MO) Italy	Italy
Safoli	VD-27832-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Acid folic	BP 2013	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	368 jianshe street, hengshui city, Hebei 053000, China	China
Ginsil	VD-27833-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Piracetam	BP2012	Microsin S.R.L.	Str.Pericle Papahagi nr. 51-63, BucureŞti, România	Romania
Ginsil	VD-27833-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Piracetam	EP8.0	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd	No 29 Shenxiliu Dong Road, Economic Technological Development District, Shenyang, China.	China
Ginsil	VD-27833-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Piracetam	EP8.0	Jiangxi Yuehua Pharmaceutical Co., Ltd	No 58, Changxi Road, Jingdezhen City, China.	China
VNP-Moctoc	VD-27834-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Minoxidil	USP 38	Hangzhou Hyper Chemicals Limited.	Room No.507 of 360 Space Building, Hangxing Road, Hangzhou, 310005, Zhejiang,	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
VNP-Moctoc	VD-27834-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Minoxidil	NSX	Changzhou Siyao Pharmaceuticals Co., Ltd.	Meilongba, Southern Suburbs, Changzhou, Jiangsu, 213004	China
VNP-Moctoc	VD-27834-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Minoxidil	USP 38/ EP 8.0	FLAMMA S.P.A	Via Bedeschi, 22 – 24040 Chignolo d'isola (BG)	Italy
Zensonide	VD-27835-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Budesonid	NSX	Sun Pharmaceutical Industries Ltd.	24/2, 25, Phase IV, G.I.D.C., Panoli – 394116, Dist. Bharuch, (Guj.) - India	India
Zensonide	VD-27835-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Budesonid	EP 8.0	SYMBIOTICA SPECIAUTY INGREDIENTS SND. BHD.	518 JALAN WAJA 4, TAMAN INDUSTRI WAJA, Kulim - 09000, Kedah, Malaysia	Malaysia
Zensonide	VD-27835-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Budesonid	EP 8.0	Hubei Gedian Humanwell Pharmaceutical Co., Ltd	Gedian Economic Development Distric, E-zhou 436070, Hubei, P. R. China	China
Vernifull	VD-28515-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Citicoline sodium	CP2010	Hangzhou Viwa Co.,Ltd	No. 15 Hangda Road, Hangzhou, 310007,China.	China
HYLAFORM 0,1%	VD-28530-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Sodium hyaluronate	EP 8.0	Contipro	Dolni Dobrouc 401, 561 02 Dolni Dobrouc,	Czech Republic

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
HYLAFORM 0,1%	VD-28530-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Sodium hyaluronate	EP 8.0	Bioiberica SA	Ctra. Nacional II, km 680,6 08389 Palafolls, Barcelona-	Spain
DENESITY	VD-28529-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Alpha lipoic acid	NSX	Sami labs Limited –Kunigal	Plot No. 30-35, Kiadb Industrial area, Tumkur Distric Kunigal, 572130, Gujarat, India	India
DENESITY	VD-28529-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Alpha lipoic acid	USP 40	Jiangsu Tohope Pharmaceutical Co., Ltd	188, Wuyishan road, Southeast Economic Development Zone, Changshu City, Jiangsu215533, China	China
Loitadine	VD-28531-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	Desloratadine	NSX	Morepen Laboratories Limited.	Morepen Village, Nalagarh Road, Near Baddi , Distt. Solan, Himachal Pradesh - 173220, India	India
Hurmat 25mg	GC-283-17	19/09/2022	Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông)	Captopril	USP38	Zhejiang huahai pharmaceutical Co., Ltd	Xunqiao Linhai, 317024, Zhejiang	China
GOVOU	QLĐB- 619-17	19/09/2019	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Emtricitabin	NSX	Arcadia Biotechnology Ltd	Suite 901, Building Wensli, 1378 Lu Jia Bang RD, Shangahi 200011,P.R.China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Opedulox 40	QLĐB-624-17	19/09/2019	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Febuxostat	NSX	Ami Lifesciences Pvt. Ltd.	2nd Floor, Prestige Plaza, 40, Urmi Society, Nr. Urmi Cross Road, BPC Road, Akota, Baroda-390 020. Gujarat, India	India
Opedulox 80	QLĐB-625-17	19/09/2019	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Febuxostat	NSX	Ami Lifesciences Pvt. Ltd.	Block No. 82/B, ECP Road, At & PO: Karakhadi -391 450, Tal: Padra, Dis: Baroda, Gujarat, India	India
DAVIBEST	QLĐB-628-17	19/09/2019	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Trazodon HCL	BP2013	XIAMEN FINE CHEMICAL IMPORT AND EXPORT CO.,LTD.	1402, 14/F Fund Building, 20 South Hubin Road, Xiamen, China.	China
Becaspira 1.5MIU	VD-27695-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Becamex	Spiramycin	EP7	Wuxi Fortune Pharmaceutical Co.,LTD	No. 2 Rongyang 1st Road, Xishan Economic Zone, Wuxi city, Jiangsu Province, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Dexamethason	VD-27696-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Becamex	Dexamethason acetat	USP36	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co., Ltd.	No.19, XINYE 9th Street, West Area of Tianjin Economic-Technological Development Area (TEDA), Tianjin, China	China
Dexamethason	VD-27697-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Becamex	Dexamethason acetat	USp36	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co., Ltd.	No.19, XINYE 9th Street, West Area of Tianjin Economic-Technological Development Area (TEDA), Tianjin,	China
Metrospiral	VD-27698-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Becamex	Spiramycin	EP 8.0	Wuxi Fortune Pharmaceutical Co.,LTD	No. 2 Rongyang 1st Road, Xishan Economic Zone, Wuxi city, Jiangsu Province, China	China
Bostefad	VD-27807-17	19/09/2022	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Triprolidin hydrochloride	USP 38	Malladi Drugs & Pharmaceuticals	No.9, G.S.T. Road, ST. Thomas Mount, Chennai - 600016	India
CLORPHEBOSTON	VD-27808-17	19/09/2022	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Chlorpheniramine maleate	BP 2014	Supriya Lifescience Ltd.	207/208, Udyong Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), Mumbai – 400 063, Maharashtra, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
EFFER-PARALMAX 500	VD-27809-17	19/09/2022	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Paracetamol	BP 2014	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co. Ltd.	No. 368, Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province - 053000	China
EFFER-PARALMAX 500	VD-27810-17	19/09/2022	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Paracetamol	USP36	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co. Ltd.	No. 368, Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province - 053000	China
EFFER-PARALMAX CODEIN	VD-27811-17	19/09/2022	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Paracetamol	BP 2013	Mallinckrodt Inc.	Raleigh Plantm 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616	USA
ESSIVIDINE	VD-27812-17	19/09/2022	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Pregabalin	NSX	Atlas Lifesciences	3 Harshad Industrial Estate, Opp. Mamta Nagar Bapunagar, Anmedabad – 380024, Gujarat	India
PARACETAMOL BOSTON 500	VD-27813-17	19/09/2022	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Paracetamol	BP2013	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co. Ltd.	No. 368, Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province - 053000	China
PARALMAX 500 CAPS.	VD-27814-17	19/09/2022	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Paracetamol	BP 2014	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co. Ltd.	No. 368, Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province - 053000	China
PARALMAX SOFTCAPS	VD-27815-17	19/09/2022	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Paracetamol	DĐVN IV	Mallinckrodt Inc.	Raleigh Plantm 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616	USA

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
PREDNISOLON BOSTON	VD-27816-17	19/09/2022	C.ty CPDP Boston Việt Nam	Prednisolon	BP 2014	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co. Ltd.	No. 1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
VIÊN XÔNG EUCA - OPC	VD-27964-17	19/09/2022	CN Công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Camphor	BP 2013	Fujian Green Pine Co., Ltd.	Huiyao Industrial Park Jianyang Fujian China.	China
VIÊN XÔNG EUCA - OPC	VD-27964-17	19/09/2022	CN Công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Eucalyptol	BP 2013	Tien Yuan Chemical (Pte) Ltd.	No. 18 Chin Bee Road, Jurong Town, Singapore 619827.	Singapore
VIÊN XÔNG EUCA - OPC	VD-27964-17	19/09/2022	CN Công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC	Menthol	BP 2013	Tien Yuan Chemical (Pte) Ltd.	No. 18 Chin Bee Road, Jurong Town, Singapore 619827.	Singapore
Ameproxen 200	VD-27965-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Naproxen sodium	USP38/ NF33	Divi's Laboratories Limited	UNIT-2, Chippada Village, Annavaram Post, Bheemunipatnam Mandal, Visakhapatnam District, Andhra Pradesh – 531 162,	India
Averinal	VD-27966-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Alverine citrate	EP 7.0	Procos S.p.A.	via G. Matteotti, 249 – 28062 Cameri – Novara	Italy

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Dolcetin 80	VD-27967-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetaminophen	USP38/ NF33	Mallinckrodt Inc	Raleigh Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616 USA.	USA
Dolcetin 80	VD-27967-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetaminophen	USP38/ NF33	Novacyl (Wuxi) Pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185.	China
Dualcold Multi symtom Relief	VD-27968-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Paracetamol	BP 2013	COVIDIEN™ Mallinckrodt	100 Louis Latzer Drive Greenville, IL USA 62246	USA
Dualcold Multi symtom Relief	VD-27968-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Dextromethorphan HBr	BP 2013	Divi's Laboratories Limited	Unit-1: Lingojigudem, Choutuppal Mandal, Nalgonda Dist., Andhra Pradesh -508 252	India
Dualcold Multi symtom Relief	VD-27968-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Phenylephrine HCl	BP 2013	MALLADI	Plot No. 7B & 7C, SIPCOT Industrial Complex, Ranipet. Vellore Dist. Tamil Nadu. Pin – 632 403. India	India
Dualcold Multi symtom Relief	VD-27968-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Chlorpheniramine maleate	BP 2014	Supriya Lifescience Limited	A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C., Tal.-Khed, Dist.-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Fepro	VD-27969-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Ibuprofen	EP 7.0	BASFcorporation	Highway 77 South, Bishop, TX 78343 USA	USA
Fepro	VD-27969-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetaminophen	USP38/ NF33	Mallinckrodt Inc	Raleigh Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616 USA	USA
Fepro	VD-27969-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetaminophen	USP38/ NF33	Novacyl (Wuxi) Pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
Iburhum 400	VD-27970-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Ibuprofen	EP 8.0	BASF	Highway 77 south, Bishop, TX 78343 USA.	USA
Mephespa	VD-27972-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Mephenesin	NSX	Synthokem Labs Private Limited	Plot No.222 to 224 & 235 to 237, Phase – II, IDA Pashamylaram – 502319, Medak Dist, India.	India.
Numed 200	VD-27973-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Sulpiride	EP 7.0	Jiangsu tasly diyi pharmaceutical Co., Ltd	No.168 Chaoyang Road Qingpu Industrial Park Huaian Jiangsu	China
Opeaka	VD-27974-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Ketoconazole	USP37/ NF32	Aarti Drugs Limited	Plot No. E-21, MIDC, Tarapur, Tal.& Dist.- Palghar - 401 506, MH,	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Opececrin 50	VD-27975-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Diacerein	EP 8.0	Ami Lifesciences Pvt. Ltd	Block No.82/B, ECP Road, At & PO: Karakhadi – 391 450, Tal: Padra, Dis: Baroda, Gujarat,	India
Opemirol 15	VD-27976-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Mirtazapine	USP37/ NF32	Megafine Pharma (P) Ltd	911 & 912, G.I.D.C ., III Phase, Vapi – 396195 Gujarat	India
Opemirol 30	VD-27977-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Mirtazapine	USP 37/NF32	Megafine Pharma (P) Ltd	911 & 912, G.I.D.C ., III Phase, Vapi – 396195 Gujarat	India
Tacalzem	VD-27978-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Diltiazem HCl	EP 8.0	Divi's Laboratories Limited	Unit-1, Lingojigudem Village, Choutuppal Mandal, Nalgonda District, Andhra pradesh- 508 252,	India
Tydol	VD-27979-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetaminophen	USP 38/ NF33	Mallinckrodt Inc	Raleigh Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616 USA.	USA
Tydol 150	VD-27980-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetaminophen	USP38/ NF33	Mallinckrodt Inc	Raleigh Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616 USA	USA

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Tydol 150	VD-27980-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetaminophen	USP38/ NF33	Novacyl (Wuxi) Pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
Tydol Codeine Forte	VD-27981-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetaminophen	USP36/ NF31	Mallinckrodt Inc.	Raleigh Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616 USA	USA
Tydol Codeine Forte	VD-27981-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Acetaminophen	USP36/ NF31	Novacyl (Wuxi) pharmaceutical Co., LTD	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185	China
Zivastin	VD-27982-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm OPV	Betahistine dihydrocloride	USP35/ NF30	Sinochem Jiangsu Co.,LTD.	Floors 21&22, Jin Cheng Tower, No. 216 Middle Longpan Road, Nanjing 210002	China
Gardan	VD-28009-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Mefenamic Acid	BP 2014	BAOJI TIANXIN PHARMACEUTICAL CO., LTD	Caijiapo Economic & Technical Department Zone, Qishan County, Shaanxi Province, 722405 China	China
Gardan	VD-28009-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm Sanofi-Synthelabo Việt Nam	Mefenamic Acid	BP 2014	YUNG ZIP CHEMICAL IND. CO., LTD	59, You Shih Road, Youth Industrial District, Dajia, Taichung, Taiwan 43767, R.O.C.	Taiwan

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Magnesi B6	VD-28011-17	19/09/2022	Công ty CP DP Sao Kim	Pyridoxin hydroclorid	USP 34	Hubei Huisheng Pharmaceutical Co., Ltd	Xianning, Hubei, China	China
Resbaté 300	VD-28012-17	19/09/2022	Công ty CP DP Sao Kim	Clopidogrel bisulfate	USP 36	Aarti Drugs Limited	Mahendra Industrial Estate Ground Floor, Road No 29, Plot No 109-D, SION (East), Mumbai, India	India
Rmekol extra	VD-28013-17	19/09/2022	Công ty CP DP Sao Kim	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
Rmekol extra	VD-28013-17	19/09/2022	Công ty CP DP Sao Kim	Loratadin	USP 38	Morepen laboratories Limited	4th Floor, Antriksh Bhawan, 22K,G, Marg, New Delhi, India	India
Rmekol extra	VD-28013-17	19/09/2022	Công ty CP DP Sao Kim	Dextromethorphan Hydrobromid	USP 35	Wockhardt Limited	GIDC Estate, Ankleshwar -393 002 Dist, Bharuch, Gujarat, Inida	India
Cetirizin (xám bạc/cam bạc)	VD-28046-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Cetirizine dihydrochloride powder	EP 7.0	Supriya Lifescience Ltd	A-5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C., Tal-Khed. Dist Ratnagiri – 415 722, Maharashtra.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cetirizin (ngà bạc/ngà)	VD-28047-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Cetirizine dihydrochloride powder	EP 7.0	Supriya Lifescience Ltd	A-5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C., Tal-Khed. Dist Ratnagiri – 415 722, Maharashtra.	India
Effalgin – S	VD-28048-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Paracetamol crystalline powder	BP 2013	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R. China	China
Lamivudine 100mg	VD-28049-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Lamivudine solid	USP 36	Shanghai Desano Chemical Pharmaceutical Co., Ltd	No.417 Binhai Road, Laogang Town, Pudong New Area, Shanghai 201302,	China
Prednisolon 5mg (hồng đậm bạc / hồng nhạt bạc)	VD-28050-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Prednisolone acetate crystalline powder	EP 8.0	Henan Lihua Pharmaceutical Co., Ltd	Middle of Huanghe Street, Anyang Hi-Tech Industry Development Zone, Henan,	China
Prednisolon 5mg	VD-28051-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Prednisolone acetate crystalline powder	USP 38	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No. 1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Prednisolon 5mg (xám bạc / cam bạc)	VD-28052-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Prednisolone acetate crystalline powder	USP 35	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No. 1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Tafuito	VD-28053-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Itopride hydrochloride crystalline powder	NSX	Ami Lifesciences Pvt. Ltd	Office: 2nd Floor, Prestige Plaza, 40, Urmi Society, Nr. Urmi Cross Road, BPC Road, Akota, Baroda – 390020, Gujarat, India Factory: Block No. 82/B, ECP Road, At & PO: Karakhadi – 391 450	India
Tiamesolon 4	VD-28054-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Methylprednisolone crystalline powder	USP 36	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No. 1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Tiphacetam 800	VD-28055-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Piracetam powders	DĐVN IV	Jingdezhen Kaimenzi Medicinal Chemistry Co., Ltd	No 58, ChangxiRoad, Jingdezhen City, China	China
Tiphacold	VD-28056-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Paracetamol crystalline powder	BP 2012	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd	No. 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Tiphacold	VD-28056-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Chlorpheniramine Maleate crystalline powder	BP 2009	Supriya Lifescience Ltd	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), Mumbai – 400 063, Maharashtra, India	India
Tiphadocef 100	VD-28057-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Cefpodoxime proxetil powder	USP 38	Covalent Laboratories Private Limited	#8-3-677/18, 2nd Floor, S.K.D. Nagar, Yellareddy Guda, Hyderabad – 500 073. AP, India	India
Tiphadocef 200	VD-28058-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Cefpodoxime proxetil powder	USP 38	Covalent Laboratories Private Limited	#8-3-677/18, 2nd Floor, S.K.D. Nagar, Yellareddy Guda, Hyderabad – 500 073. AP, India	India
Tiphadol 150	VD-28059-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Paracetamol crystalline powder	DĐVN IV	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R. China	China
Tiphadol 250	VD-28060-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Paracetamol crystalline powder	BP 2012	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd	No. 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Tiphafast 180	VD-28061-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Fexofenadine hydrochloride powder	USP 34	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, Vengal, Rao Nagar, Hyderabad – 38 Andhra Pradesh, India	India
Tiphapred 5	VD-28062-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Prednisolone acetate crystalline powder	USP 34	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No. 1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Tipharan	VD-28063-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Metoclopramide hydrochloride crystalline powder or crystals	BP 2012	Ipca Laboratories Limited	142 AB, Kandivli Industrial Estate Kandivli (West) Mumbai – 400 067, Maharashtra	India
Vudu - Alverin 40	VD-28064-17	19/09/2022	Công ty CPDP Tipharco	Alverine citrate crystalline powder	EP 6.0	Yancheng Medical Chemical Factory	33 # Haichun West Road, Yancheng, Jiangsu, China	China
ACEBLUE 100	VD-28112-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty CP DP TƯ VIDIPHA tỉnh Bình Dương	Acetylcysteine (N-Acetyl-L-Cysteine)	USP 36	WUHAN GRAND HOYO CO., LTD.	399 Luoyu Road, Zhuo Dao Quan, Wuhan 30070	China
AMOXIVIDI 250	VD-28113-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty CP DP TƯ VIDIPHA tỉnh Bình Dương	Amoxicillin Trihydrate	EP 8.0	DSM SINOCHEM PHARMACEUTICALS INDIA PVT., LTD	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa. Distt. Nawanshahr, Punjab 144 533 India.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
BEZATI 150	VD-28114-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty CP DP TƯ VIDIPHA tỉnh Bình Dương	Nizatidine	USP36	SHASUN PHARMACEUTICALS LIMITED	A1/B Sipcot Industrial Complex, Kudikadu Village Cuddalore - 607 005. India	China
CEPHALEXIN 500mg	VD-28115-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty CP DP TƯ VIDIPHA tỉnh Bình Dương	Cefalexin Monohydrate	BP 2013	DSM SINOCHEM PHARMACEUTICALS (ZIBO) CO., LTD.	Gongye Road, High & New Tech Industrial Development Zone, Zibo Shandong, PRC	China
CEPHALEXIN 500mg (Tím đỏ-Tím xanh)	VD-28116-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty CP DP TƯ VIDIPHA tỉnh Bình Dương	Cefalexin Monohydrate	BP 2013	DSM SINOCHEM PHARMACEUTICALS (ZIBO) CO., LTD.	Add: Gongye Road, High & New Tech Industrial Development Zone, Zibo Shandong, PRC	China
DEXAMETHASONE	VD-28118-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty CP DP TƯ VIDIPHA tỉnh Bình Dương	Dexamethasone Sodium Phosphate	BP 2013	ZHEJIANG XIANJU PHARMACEUTICAL CO., LTD	Add: No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
DOXYCYCLIN 100mg	VD-28119-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty CP DP TƯ VIDIPHA tỉnh Bình Dương	Doxycycline Hyclate	BP2014	YANGZHOU LIBERTY PHARMACEUTICAL CO., LTD	22, Yangli Road, Yangzhou, Jiangsu, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
FLOGENXIN	VD-28120-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty CP DP TƯ VIDIPHA tỉnh Bình Dương	Cefpodoxime Proxetil	USP38	AUROBINDO Pharma Ltd	Survey No.1/22, 2/1 to 5, 6 to 18, 61 to 69, Pydibhimavaram-532 409, Ranasthalam, Srikakulam Dist, A.P, INDIA	India
HEP-USO 150	VD-28121-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty CP DP TƯ VIDIPHA tỉnh Bình Dương	Ursodeoxycholic Acid	USP38	SICHUAN XIELI PHARMACEUTICAL CO., LTD	Pharmaceutical Industrial Park, Pengzhou, Sichuan, China	China
LORAVIDI	VD-28122-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty CP DP TƯ VIDIPHA tỉnh Bình Dương	Loratadine	USP 35	VASUDHA PHARMA CHEM LIMITED	78 / A, Vengalrao Nagar,Hyderabad - 500038. AP, INDIA. Work: Plot No. 79. J.N. pharma city, Parawada, Visakhapatnam, AP	India
Fexofenadin 60	VD-28134-17	19/09/2022	Công ty CP DP Sao Kim	Fexofenadin hydroclorid	EP 8.0	Virupaksha Organics Limited	Survey No. 10, Gaddapotharam Village, Jinnaram Mandal, Medak Dist. 502 319, Andhra Pradesh, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Alverin vàng	VD-28144-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Alverine citrate	EP 8.0	Yancheng Medical Chemical Factory	No. 33 Haichun West Road, Yancheng, Jiangsu, China	China
Lincomycin	VD-28145-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Lincomycin Hydrochloride	EP 7.0	Henan Xinxiang Huaxing Pharmaceutical Factory	Liu Village, Xinxiang City, Henan Province, China	China
Nisitanol	VD-28147-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Nefopam HCL (Nefopam Hydrochloride)	CP 2015	Anhui Wanhe Pharmaceutical Co., Ltd	Rm B3, 24F, West Bldg . No.668 East Beijing Road Shanghai 200001, China	China
Vincerol 1 mg	VD-28148-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Acenocoumarol	BP 2013	Asence Pharma Private Limited	Sarabhai Campus, Dr. Vikram Sarabhai Marg, Wadi Wadi, Vadodara 390 023, India (Factory Address: Plot No. 1408, 1409. G.I.D.C., Ankleshwar. Dist Bharuch. Gujarat, India)	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Vinhistin 24	VD-28149-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Betahistine Dihydrochloride	BP 2013	Ami Lifesciences Pvt. Ltd	Blook No. 82/B, ECP Road, At & PO: Karakhadi- 391 450, Tal: Padra, Dis: Baroda, Gujarat, INDIA	India
Vinphacetam	VD-28150-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Piracetam	EP 7.0	Jiangxi Yuehua Pharmaceutical Co., Ltd.	No 58, Changxi Road, Jingdezhen City, China	China
Vinphastu	VD-28151-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Cinnarizine	EP 7.0	Ray Chemicals Pvt. Ltd	No. 41, KHB Industrial Area, Yelahanka, Bangalore – 560 064, India	India
Vinphatex	VD-28152-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Cimetidine	USP 37	Jiangsu Baosheng Longcheng Pharmaceutical Co., Ltd.	Guannan duigou chemical industrial park in Jiangsu Province, Lianyungang city, China	China
Vinrovit	VD-28153-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Vitamin B1 (Thiamin Mononitrate)	BP 2017	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China
Vinrovit	VD-28153-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Vitamin B6 (Pyridoxine Hydrochloride)	EP 9.0	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Vinrovit	VD-28153-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	USP 38	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co., Ltd.	Wangyuan Economic Zone, Yongning County, Yinchuan, Ningxia, China	China
Vinzix	VD-28154-17	19/09/2022	công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Furosemide	BP 2013	Ipca Laboratories Limited	48, Kandivli Industrial Estate Kandivli (West) Mumbai	India
α - Chymotrypsin 5000	VD-28218-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Chymotrypsin	USP35	BIOZYM Gesellschaft für Enzymtechnologie mbH.	Pinkertweg 50, D-22113 Hamburg, Germany	Germany
Amikacin 500mg	VD-28219-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Amikacin sulfate	EP7	Qilu Tianhe Pharmaceutical Co,. Ltd	849 Dongjia Town, Licheng District, Jinan city, China	China
Augbidil 625	VD-28220-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Potassium clavulanate with avicel (1:1)	EP 8.0	CKD Bio Corporation	292, Sinwon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 425-100, Korea	Korea
Augbidil 625	VD-28220-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Amoxicillin trihydrate	BP 2014	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Pvt. Ltd	Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Dist. Nawanshahr, Punjab 144533, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Bicebid 100	VD-28221-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Cefixime trihydrate	USP 37	Nectar Lifesciences Ltd	SCO-38, 39, Sector 9-D Chandigarh-160009, India	India
Bicefzidim 1g	VD-28222-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Ceftazidime pentahydrate buffered with sodium carbonate	NSX	Harbin Pharmaceutical Group Co., Ltd General Pharm. Factory	No.109 Xuefu Road Nangang District Harbin People's Republic of China	China
Bidiclor 125	VD-28223-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Cefaclor	USP37	Lupin Limited	198-202 New Industrial Area No 2, Mandideep - 462046 , District: Raisen (M.P) India	India
Bidicotrim F	VD-28224-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Trimethoprim	BP2014	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North- East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shougang city, Shangdong Province, P.R . Of China	China
Bidicotrim F	VD-28224-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Sulfamethoxazol	BP2013	Virchow Laboratories Limited	Plot No.4 to 10, S.V. Co-op. Industrial Estate, IDA. Jeedimetla, Hyderabad-500, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Bidinatec 10	VD-28225-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Enalapiril maleate	USP37	Zhejiang changming Pharmaceutical Co.,Ltd	No 1, Badu Road , Tiantai Industrial Park, Tiantai Zhejiang, China	China
Bidisamin 500	VD-28226-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	D-Glucosamine Sulfate 2KCl	USP36	Sunrise Chemical Co., Ltd	215600, Zhangjiagang, China	China
Bifopezon 1g	VD-28227-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Cefoperazone sodium	USP37	Suzhou Dawnrays Pharmaceutical Co., Ltd	22 Tianling Road, Wuzhong Economic Development District, Suzhou, Jiangsu, P.R. China	China
Bikozol	VD-28228-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Ketoconazol	USP35	Sharon Bio Medicine Ltd	312, C Wing, BSEL Tech.Park, Sector - 30(A), Vashi, Navi Mumbai, India	India
Biragan kids 150	VD-28231-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Paracetamol	USP37	Mallinckrodt	8801 Capital Boulevard- Valeigh, NC 27616 USA	USA
Biresort 10	VD-28232-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Isosorbide dinitrate Diluted 25%	EP7	JP Laboratories Pvt. Ltd.	A-76, Chemical Zone, M.I.D.C., Kurkumbh, Daund – 413801, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Ceftrione 1g	VD-28233-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Cetriaxone sodium	USP 37	Nectar Lifesciences Ltd	SCO-38, 39, Sector 9-D Chandigarh-160009, India	India
Clyodas 150	VD-28234-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Clindamycin Hydrochloride	USP36	Shuzhou No.4 Pharmaceutical Factory	171 Baiyangwan street, Suzhou, Jiangsu Province 215008, P.R of China	China
Galanmer	VD-28236-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Mecobalamin	JP16	Hebei Yuxing Bio-Engineering Co., Ltd	Xicheng District, Ningjin County, Hebei Province, China.	China
Gentamicin 0,3%	VD-28237-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Gentamycin sulphate	BP2013	Yantai Justaware Pharmaceutical Co. Ltd - China	No.1 Yanfu Road, Zhifu District, Yantai, China	China
Latoxol Kids	VD-28238-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Ambroxol hydroclorid	EP 8.0	Zhejiang Tiantai Fuda Medical Chemistry Co. Ltd.	197 Fengze Road, Chengguan, Tiantai County, China	China
Nudipyl 800	VD-28240-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Piracetam	EP8	Jiangxi Yue Hua Pharmaceutical Co., Ltd Limited	No 58, Changxi Road, Jingdezhen City, Jiangxi Province, China 333000	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Spobavas 3 MIU	VD-28241-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Spiramycin	EP8	Henan Topfond Pharmaceutical Co., Ltd.	No.1199 Jiaotong Road (West), Yicheng District, Zhumadian, Henan Province, China.	China
Tobidex	VD-28242-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Tobramycin Sulfate	USP35	Livzon group Fuzhou Fuxing Pharmaceutical Co. ,Ltd	Jiangyin Industrial Concentration Zone, Fuqing, Fuzhou, Fujian, P. R.China	China
Tobidex	VD-28242-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Dexamethasone sodium phosphate	BP2010	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd.	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Waisan	VD-28243-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Eperisone HCl	JP16	Kunshan Research Institute of Pharmaceutical & medical Industry Co., Ltd .	South Wuson jiang Bridge, Kunnan Road, Zhangpu Distric, Kunshan, Jiangsu, China.	China
Zolgyl	VD-28244-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	Spiramycin	EP8	Henan Topfond Pharmaceutical Co., Ltd.	No.1199 Jiaotong Road (West), Yicheng District, Zhumadian, Henan Province, China.	China
Glucose 5%	VD-28252-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar	Glucose monohydrate	USP 38	Roquette Freres	1, Rue De La Haute Loge, 62136 Lestrem	France

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	Glycine	NSX	Kyowa Hakko Bio Co., Ltd, Japan	1-1 Kyowa Cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522-Japan	Japan
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Cysteine	NSX	Kyowa Hakko Bio Co., Ltd, Japan	1-1 Kyowa Cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522-Japan	Japan
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Lysine Acetate	NSX	Kyowa Hakko Bio Co., Ltd, Japan	1-1 Kyowa Cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522-Japan	Japan
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Tryptophan	NSX	Kyowa Hakko Bio Co., Ltd, Japan	1-1 Kyowa Cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522-Japan	Japan
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Tyrosine	NSX	Kyowa Hakko Bio Co., Ltd, Japan	1-1 Kyowa-Cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522-Japan	Japan
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Alanine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Arginine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Aspartic acid	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Glutamic Acid	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Histidine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Isoleucine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Leucine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Methionine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Phenylalanine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Proline	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Serine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Threonine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Amiparen 5	VD-28286-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Valine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Cysteine	NSX	Kyowa Hakko Bio Co., Ltd, Japan	1-1 Kyowa Cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522-Japan	Japan
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Methionine	NSX	Kyowa Hakko Bio Co., Ltd, Japan	1-1 Kyowa Cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522-Japan	Japan
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Tryptophan	NSX	Kyowa Hakko Bio Co., Ltd, Japan	1-1 Kyowa Cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522-Japan	Japan
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Tyrosine	NSX	Kyowa Hakko Bio Co., Ltd, Japan	1-1 Kyowa Cho, Hofu-shi, Yamaguchi, 7478522-Japan	Japan

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Alanine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Arginine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Aspartic acid	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Glutamic Acid	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Histidine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Isoleucine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Leucine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Lysine Acetate	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	Japan
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Phenylalanine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Proline	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Serine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Threonine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Kidmin	VD-28287-17	19/09/2022	CÔNG TY CỔ PHẦN OTSUKA OPV	L-Valine	NSX	Shanghai Kyowa Amino Acid Co., Ltd, China	No. 158 Xintuan Road, Quingpu Industrial Zone, Shanghai 201707 China	China
Amaryl	VD-28318-17	19/09/2022	Công ty Cổ Phần Sanofi Việt Nam	Glimepiride	NSX	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Industriepark Höchst 65926 Frankfurt am Main Germany	Germany
Amaryl	VD-28319-17	19/09/2022	Công ty Cổ Phần Sanofi Việt Nam	Glimepiride	NSX	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Industriepark Höchst 65926 Frankfurt am Main Germany	Germany

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Décontractyl	VD-28320-17	19/09/2022	Công ty Cổ Phần Sanofi Việt Nam	Mephenesin	NSX	Synthokem Labs Private Limited (Unit-II)	Plot No: 222 to 224 & 235 to 237, Phase-II, IDA Pashamylaram, Medak (District)-502319, Telangana, India.	India
Décontractyl	VD-28321-17	19/09/2022	Công ty Cổ Phần Sanofi Việt Nam	Mephenesin	NSX	Synthokem Labs Private Limited (Unit-II)	Plot No: 222 to 224 & 235 to 237, Phase-II, IDA Pashamylaram, Medak (District)-502319, Telangana, India.	India
Paracetamol Sanofi	VD-28323-17	19/09/2022	Công ty Cổ Phần Sanofi Việt Nam	Paracetamol (Acetaminophen)	EP 8.6	Anqiu Lu'an Pharnaceutical Co., Ltd.	No. 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China.	China
Paracetamol Sanofi	VD-28323-17	19/09/2022	Công ty Cổ Phần Sanofi Việt Nam	Paracetamol (Acetaminophen)	EP 8.6	Novacyl (Wuxi) Pharmaceutical Co., Ltd.	8, Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185.	china
Telfast HD	VD-28324-17	19/09/2022	Công ty Cổ Phần Sanofi Việt Nam	Fexofenadine hydrochloride	EP 8.6	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Industriepark Höchst 65926 Frankfurt am Main Germany	Germany

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Aldozen	VD-28326-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	α- Chymotrypsin	USP34	Shanghai Linzyme Biosciences LTD.	688-10, Minshen Rd, Xinqiao, Songjiang Shanghai 201612, China.	china
Bonenic	VD-28327-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Cholecalciferol	USP39	BASF South East Asia Pte. LTD	7 Temasek Boulevard, #35-01, Suntec Tower One, Singapore 038987, Singapore.	India
Bonenic	VD-28327-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Alendronate sodium trihydrat	USP39	Ipca Laboratories Limited □	International House 48, Kandivli Industrial Estate, Kandivli (W), Mumbai 400 067-India.	India
Cardipino 80/12,5	VD-28328-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Valsartan	USP34	Quimica Sintetica, S.A	28805 Alcalá de Henares, Spain.	Spain
Cardipino 80/12,5	VD-28328-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Hydrochlorothiazide	USP34	CTX Life Sciences PVT. Ltd	Block No: 251 -252, Sachin Magdalla Road GIDC- Sachin, Surat (Gujarat) India	India
DI-ANTIPAIN	VD-28329-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Paracetamol	BP2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., LTD	No. 35, Weixu North Road. Anqiu, Shandong China. Tel: 86-536-4386559	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
EXIDAMIN	VD-28330-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Escitalopram Oxalate	USP36	SMILAX LABORATORIES LTD	PLot No. 12/A, phse-III, IDA, Jeedimetla, Hyderabad-500055 India	India
LAMOTRIGIN SPM 50	VD-28331-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Lamotrigine	BP2013	Zhejiang Supor Pharmaceuticals Co Ltd	Yuedong road, Paojiang industrial zone, Shaoxing, Zhejiang 312071	China
MEBAMROL	VD-28332-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Clozapine	USP36	Jiangsu Guotai International Group Co., Ltd-India	Guotai mansion Mid. Renmin Rd, Zhangjiagang, Jiangsu	China
MYPARA 250	VD-28333-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Paracetamol	BP2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., LTD	No. 35, Weixu North Road. Anqiu, Shandong China.	China
OMINIVASTIN	VD-28334-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Quetiapine Fumarate	USP 38	ZCL Chemical Limited	Plot No. 3102/B G.I.D.C., Ankleshwar-393 002, Gujarat-India.	India
PIRIZATAM	VD-28335-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Cinnarizine	BP2013	Megafine Pharma(P) Ltd	201 Lakhmapur, Dindori, Nashik-422 202	India
PIRIZATAM	VD-28335-17	19/09/2022	Công ty cổ phần SPM	Piracetam	BP2013	Jingdezhen Kaimenzi Medicinal Chemistry CO., Ltd	No.58 Changxi Road, Jingdezhen, Jiangxi Province, China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Taphenplus 325	VD-28440-17	19/09/2022	Công ty CP DP Sao Kim	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
Taphenplus 500	VD-28441-17	19/09/2022	Công ty CP DP Sao Kim	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd	No.35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China
ARTREIL	VD-28445-17	19/09/2022	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Diacerein	IP 2010	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra,	India
BISNOL	VD-28446-17	19/09/2022	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú	Tripotassium dicitrato bismuthat (T.D.B)	CP 2010	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	4th Floor, Block C, Vantone center, No.189 Daguan Road, Hangzhou Zhejiang, China, 310015	China
BOURABIA-4	VD-28447-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Thiocolchicosid	IP 2014	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra,	India
BOURABIA-8	VD-28448-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Thiocolchicosid	IP 2014	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra,	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
CAPTOPRIL	VD-28449-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Captopril	USP 36	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	8F22 Buynow Technology Mansion. #23 jiaogong Road. Hangzhou. Zhejiang, China 310013	China
CERAHEAD-F	VD-28450-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Piracetam	EP 8.0	Arcadia Biotechnology Ltd	Suite 901, Building Wensli, 1378 Lu Jia Bang RD, Shangahi 200011,P.R.China	China
COURTOIS-20	VD-28451-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Rosuvastatin calcium	IP2010	PARTH OVERSEAS	107, New Sonal Link Industrial Estate, Bldg. No.2, Opp. Movie Time Theatre, Link Road, Malad (West), Mumbai - 400 064, India.	India
DESRATEL	VD-28452-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Desloratadin	NSX	PARTH OVERSEAS	107, New Sonal Link Industrial Estate, Bldg. No.2, Opp. Movie Time Theatre, Link Road, Malad (West), Mumbai - 400 064, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
DIVASER	VD-28453-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Betahistin dihydroclorid	USP 36	TAIZHOU TIANRUI PHARMACEUTICAL CO.,LTD	Baiyunshan South Road , Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China	China
DRYCHES	VD-28454-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Dutasterid	USP 38	Arcadia Biotechnology Ltd	Suite 901, Building Wensli, 1378 Lu Jia Bang RD, Shangahi 200011,P.R.China	China
EDUAR	VD-28455-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Nevirapin	USP 38	ANHUI BIOCHEM UNITED PHARMACEUTICAL CO., LTD.	No.6 Chuangxin Avenue, Zone B, Economic Developmet Area, Taihe (236604), Anhui, China.	China
FLODILAN	VD-28456-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Glimepirid	USP 38	PARTH OVERSEAS	107, New Sonal Link Industrial Estate, Bldg. No.2, Opp. Movie Time Theatre, Link Road, Malad (West), Mumbai - 400 064,	India
FLODILAN-2	VD-28457-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Glimepirid	USP 35	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra,	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
FRANILAX	VD-28458-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Furosemid	BP 2013	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	8F22 Buynow Technology Mansion. #23 jiaogong Road. Hangzhou. Zhejiang, China 310013	China
FRANILAX	VD-28458-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Spironolacton	USP 36	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	8F22 Buynow Technology Mansion. #23 jiaogong Road. Hangzhou. Zhejiang, China 310013	China
GIVET-10	VD-28459-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Montelukast sodium	IP 2010	PARTH OVERSEAS	107, New Sonal Link Industrial Estate, Bldg. No.2, Opp. Movie Time Theatre, Link Road, Malad (West), Mumbai - 400 064, India.	India
GUARENTE-16	VD-28460-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Candesartan cilexetil	USP 35	TAIZHOU TIANRUI PHARMACEUTICAL CO.,LTD	Baiyunshan South Road , Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China	China
GUARENTE-8	VD-28461-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Candesartan cilexetil	USP35	TAIZHOU TIANRUI PHARMACEUTICAL CO.,LTD	Baiyunshan South Road , Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
HUETHER-50	VD-28463-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Topiramat	USP 35	Arcadia Biotechnology Ltd	Suite 901, Building Wensli, 1378 Lu Jia Bang RD, Shangahi 200011,P.R.China	China
ISAIAS	VD-28464-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Diosmin	EP 7.0	XIAMEN NEORE CHEMICAL CO., LTD.	Địa chỉ: Unit A, Room 1205, No. 1118 Xiahe Road, Siming District, Xiamen, China.	China
JAVIEL	VD-28465-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Diacerein	IP2010	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra,	India
JEWELL	VD-28466-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Mirtazapine	USP 38	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	4th Floor, Block C, Vantone center, No.189 Daguan Road, Hangzhou Zhejiang, China, 310015	China
JIRACEK	VD-28467-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Esomeprazol magnesium dihydrate	USP 39	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra,	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
KAUSKAS-100	VD-28468-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Lamotrigin	USP 39	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra,	India
KEIKAI	VD-28469-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Melatonin	BP 2014	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	8F22 Buynow Technology Mansion. #23 jiaogong Road. Hangzhou. Zhejiang, China 310013	China
LAKCAY	VD-28470-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Raloxifen HCl	USP 38	JINAN HONGFANGDE PHARMATECH CO., LTD.	F Bldg, 750#, Shunhua Rd, New&High-tech Zone, Jinan, Shandong, China 250101	China
LAVEZZI-5	VD-28471-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Benazepril hydroclorid	USP 36	TAIZHOU TIANRUI PHARMACEUTICAL CO.,LTD	Baiyunshan South Road , Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China	China
MANDUKA	VD-28472-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Flavoxat HCL	EP 8.0	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	8F22 Buynow Technology Mansion. #23 jiaogong Road. Hangzhou. Zhejiang, China 310013	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
MECOB-500	VD-28473-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Mecobalamin	JP XVI	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co., Ltd.	Wangyuan Economic Zone, Yongning County Zinchuan Ningxia, China	China
METAZREL	VD-28474-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Trimetazidin dihydroclorid	JP XVI	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra, INDIA	India
NASRIX	VD-28475-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Simvastatin	USP 38	PRISUN PHARMACHEM CO.,LTD	Địa chỉ: RM 1104, Zhoushan Haizhongzhou International Square, No.338, Xingpu Avenue, Donggang Street, Putuo District, Zhoushan City, China	China
NASRIX	VD-28475-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Ezetimibe	NSX	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra, INDIA	India
OMAG-20	VD-28476-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Omeprazol magnesium	USP 36	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra, INDIA	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
OZZY-40	VD-28477-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Pantoprazol sodium sesquihydrat	USP 38	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	Địa chỉ: 101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra, INDIA	India
PAROKEY	VD-28478-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Paroxetin hydroclorid	EP 7.0	TAIZHOU TIANRUI PHARMACEUTICAL CO.,LTD	Địa chỉ: Baiyunshan South Road , Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China	China
PAROKEY-30	VD-28479-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Paroxetin hydroclorid	EP 7.0	TAIZHOU TIANRUI PHARMACEUTICAL CO.,LTD	Địa chỉ: Baiyunshan South Road , Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China	China
PASQUALE-50	VD-28480-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Cilostazol	USP 38	Arcadia Biotechnology Ltd	Suite 901, Building Wensli, 1378 Lu Jia Bang RD, Shangahi 200011,P.R.China	China
PUYOL	VD-28481-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Danazol	USP 38	OCEANIC PHARMACHEM PVT.LTD.	329, A-Z Industrial Estate, G. Kadam Marg, Lower Parel (W), Mumbai 400 013, India	India
REINAL	VD-28482-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Flunarizin dihydroclorid	EP 7.0	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	8F22 Buynow Technology Mansion. #23 jiaogong Road. Hangzhou. Zhejiang, China 310013	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
SALGAD	VD-28483-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Fluconazole	USP 38	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra, INDIA	India
SEKAF	VD-28484-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Citicolin sodium	CP 2010	Arcadia Biotechnology Ltd	Suite 901, Building Wensli, 1378 Lu Jia Bang RD, Shangahi 200011,P.R.China	China
TROPEAL	VD-28485-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Mupirocin	USP 38	XIAMEN FINE CHEMICAL IMPORT AND EXPORT CO.,LTD.	1402, 14/F Fund Building, 20 South Hubin Road, Xiamen, China.	China
TROZIMED	VD-28486-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Calcipotriol monohydrat	EP 7.0	Arcadia Biotechnology Ltd	Suite 901, Building Wensli, 1378 Lu Jia Bang RD, Shangahi 200011,P.R.China	China
VASLOR-40	VD-28487-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Atorvastatin calcium trihydrat	USP 39	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	4th Floor, Block C, Vantone center, No.189 Daguan Road, Hangzhou Zhejiang, China, 310015	China
WRIGHT-F	VD-28488-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Imidapril hydroclorid	JP XVII	Arcadia Biotechnology Ltd	Suite 901, Building Wensli, 1378 Lu Jia Bang RD, Shangahi 200011,P.R.China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
ZHEKOF-HCT	VD-28489-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Hydroclorothiazid	USP 36	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	8F22 Buynow Technology Mansion. #23 jiaogong Road. Hangzhou. Zhejiang, China 310013	China
ZHEKOF-HCT	VD-28489-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Telmisartan	BP 2013	ZEON-HEALTH INDUSTRIES	101, Sai Siddhi Bldg., Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra, INDIA	India
ZUIVER	VD-28490-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Đạt Vi Phú	Ursodeoxycholic acid	EP 7.0	UNITED PHARMA INDUSTRIES CO., LTD.	8F22 Buynow Technology Mansion. #23 jiaogong Road. Hangzhou. Zhejiang, China 310013	China
DIFELENE 50 MG	VD-28618-17	19/09/2022	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Diclofenac sodium	BP 2013	Amoli Organics Pvt., Ltd	Plot No.322/4, 40 Shed Area, G.I.D.C., Vapi-396 195. Gujarat	India
Sara for children	VD-28619-17	19/09/2022	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Paracetamol	USP 36	Mallinckrodt Raleigh Pharma Plant	8801 Capital Boulevard Raleigh, North Carolina USA 27616-3116	USA
Tiffy syrup	VD-28620-17	19/09/2022	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Phenylephrin HCl	USP34	BASF pharma Chemikkalien GmbH&Co KG	32419 Minden	Germany

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Tiffy syrup	VD-28620-17	19/09/2022	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Chlorpheniramin maleat	USP37	Kongo Chemical Co., Ltd.	No.3 Himata, Toyama, 930-0912-Japan	Japan
Tiffy syrup	VD-28620-17	19/09/2022	Công ty TNHH Thai Nakorn Patana Việt Nam	Paracetamol	USP37	Zhejiang kangle pharmaceutical Co Ltd	208 Qujiang road, economic technique develop zone, wenzhou, Zhejiang	China
Captopril 25 mg	VD-27699-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Danapha	Captopril	USP 38	Changzhou Pharmaceutical Factory	No. 518, Laodong East Road, Changzhou, Jiangsu Province, Pr China.	China
Levocetirizin 5mg	VD-27701-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Danapha	Levocetirizin Dihydroclorid	IP 2010	Supriya Lifescience Limited	207/208 Udyog Bhavan, Sonawada Road Goregoan [E], Mumbai - 400 063 India	India
Magnesi - B6	VD-27702-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Danapha	Pyridoxin Hydroclorid	BP 2015	Huazong Pharmaceutical Co., Ltd	No.71 West Chunyuan Road, Xiangyang, Hubei, China	China
Comvir APC	VD-27763-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Lamivudine	USP 38	Shijiazhuang Lonzeal Pharmaceuticals Co., Ltd.	Industrial Zone, Shenze (No. 16, West Ring Road, Shenze, Shijiazhuang, Hebei Province – 052560, China)	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Maxxcardio - p 150	VD-27765-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Propafenone Hydrochloride	USP 39	Iffect Chemphar Co., Ltd.	Fanyang, Sanjie Economic Zone, Shengzhou, Zhejiang	China
Maxxcardio - p 300	VD-27766-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Propafenone Hydrochloride	USP 39	Iffect Chemphar Co., Ltd.	Fanyang, Sanjie Economic Zone, Shengzhou, Zhejiang	China
Maxxcardio-L 20	VD-27767-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Lisinopril Dihydrat	EP 8.4	Hetero Drugs Limited.	Survey No. 213, 214 &255, Jinnaram Mandal, Medak District, India- 502 313, Bonthapally Village, Andhra Pradesh.	India
Maxxcardio-L 20 Plus	VD-27768-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Lisinopril Dihydrat	EP 8.4	Hetero Drugs Limited.	Survey No. 213, 214 &255, Jinnaram Mandal, Medak District, India- 502 313, Bonthapally Village, Andhra Pradesh.	India
Maxxcardio-L 20 Plus	VD-27768-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Hydrochlorothiazide	EP 8.0	Changzhou Pharmaceutical Factory	No. 518, Laodong East Road, Changzhou, Jiangsu Province, Pr China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Maxxcardio-L 5	VD-27769-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Lisinopril Dihydrat	EP 8.4	Hetero Drugs Limited.	Survey No. 213, 214 &255, Jinnaram Mandal, Medak District, India- 502 313, Bonthapally Village, Andhra Pradesh.	India
Maxxhepa urso 150	VD-27770-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Ursodeoxycholic Acid	EP 8.0	Iffect Chemphar Co., Ltd.	Fanyang, Sanjie Economic Zone, Shengzhou, Zhejiang	China
Maxxmucous-AC 200	VD-27771-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Acetylcysteine	USP 38	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd.	No.1 Industrial Park, Gedian Economy Development Zone, E'Zhou City, Hubei, China	China
Maxxmucous-CC 200	VD-27772-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Carbocisteine	EP 8.0	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd.	No.1 Industrial Park, Gedian Economy Development Zone, E'Zhou City, Hubei, China	China
Maxxmucous-CC 375	VD-27773-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Carbocisteine	EP 8.0	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd.	No.1 Industrial Park, Gedian Economy Development Zone, E'Zhou City, Hubei, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Maxxneuro - LT 500	VD-27774-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Levetiracetam	EP 8.0	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co., Ltd.	Xunqiao, Linhai, Zhejiang 317024, China	China
Maxxprolol 5	VD-27775-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Bisoprolol Fumarate	EP 8.0	Aurobindo Pharma Limited	Unit-1, Survey No. 388 & 389, Borpatla Village, Hatnoora Mandal, Medak District, Andhra Pradesh, India	India
Neo-Maxxacne T 10	VD-27776-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Isotretinoin	USP 36	Iffect Chemphar Co., Ltd.	38/F, International Science & Technology Building, 3007 Shennan Road, Futian District, Shenzhen 518033, P.R. China	China
Neo-Maxxacne T 20	VD-27777-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Isotretinoin	USP 36	Iffect Chemphar Co., Ltd.	Suite A2, 15/ G Hillier Comm Bldg, 65-67 Bonham Strand East, Sheung Wan, Hongkong, P. R. China	China
Sosallergy	VD-27778-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Desloratadine	EP 8.0	Glenmark Generics Limited	Plot No. 3109-C, G.I.D.C. Industrial Estate Bharuch, India-393 002 Ankleshwar, Gujarat	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Sosallergy	VD-27779-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Desloratadine	EP 8.0	Morepen Laboratories Limited	Village Maukhane, Panvanco, Dist Solan, (H.P) India 173 220.	India
Sosdol Fort	VD-27780-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Diclofenac Potassium	BP 2013	Aarti Drugs Limited.	Plot No. G-60, Midc Industrial Area, Tarapur, Thane District – 401506, Maharashtra - India	India
Soshydra	VD-27781-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Racecadotril	EP 8.0	Shandong Boyuan Pharmaceutical Co., Ltd.	Qiangjin Street, Jibei Economic Development Zone, Jiyang County, Jinan City, 251400, Shandong, China	China
Soslac G3	VD-27782-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Betamethason Dipropionate	BP 2013	Unimax Laboratoties Ptv. Ltd.	W/50 (B), M.I.D.C., Tarapur Boisar, Dist. Thane, Maharashtra, India.	India
Soslac G3	VD-27782-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Clotrimazole	BP 2013	Jitan Zhongxing Pharmaceutical Chemical Co., Ltd	No.12, Houyang Chemical Park, Jincheng Towns, Jintan, Jiangsu, China	China
Soslac G3	VD-27782-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Gentamicin Sulfate	DĐVN IV	Yantai Justaware Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Yanfu Road, Zhifu District, Yantai, Shandong, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Usabetic VG 50	VD-27783-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Vildagliptin	NSX	Nutra Specialities Private Limited	Survey No. 69, Chandrapadiya Village, Vinjamur Mandal, Nellore District – 524 228, Andhra Pradesh, India.	India
Usalukast 5	VD-27784-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Montelukast Sodium	USP 38	Morepen Laboratories Limited	Village Maukhane, Panvanco, Dist Solan, (H.P) India 173 220.	India
Cefuroxim 500	VD-27836-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Cefuroxim Axetil	USP 34	Nectar Lifesciences Ltd.	Office: Saidpura Tehsil - Derabassi, Mohali, India; Factory: S.C.O. 38,39, Sector 9-D, Chandigarh,160 003, India	India
Ceplorvpc 125	VD-27837-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Cefaclor Monohydrat	USP 36	Dsm Sinochem Pharmaceuticals Zibo Co., Ltd	Gongye Road, High & New Technology Industrial Development Zone, Zibo Shandong, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cortebois	VD-27838-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Dexamethason Acetat	USP 36	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co. Ltd	No. 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Diclofenac 50	VD-27839-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Diclofenac Sodium	BP 2013	Suzhiu Leader Chemical Co. Ltd.	6, Jinshan Road, New District, Suzhou, China	China
Pabemin 325	VD-27840-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Paracetamol	USP 36	Mallinckrodt Inc.	8801 Capital Boulevard, Raleigh, Nc 27616, Usa	Usa
Pabemin 325	VD-27840-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Clorpheniramin Maleat	BP 2013	Supriya Lifescience Ltd	207/208 Udyog Bhavan, Sonawala Road Goregoan (East), Mumbai – 400 063, Maharashtra, India.	India
Telmisartan 40	VD-27841-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Telmisartan	USP 38	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co. Ltd	Chuannan Duqiao, Linhai, Zhejiang, 317016, China	China
Valsartan 80	VD-27843-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Valsartan	USP 38	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co. Ltd	Chuannan Duqiao, Linhai, Zhejiang, 317016, China	China
Acemetin	VD-27875-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Acetylcysteine	USP 35	Wuhan University Hoyo Co., Ltd.	399 Luoyu Road, Zhuo Dao Quan, Wuhan, Hubei	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Arthledin	VD-27876-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Nabumetone	USP 35	Divi'S Laboratories Limited	Unit 1, Lingojigudem Village, Choutuppal Mandal, Nalgonda District, Andhra Pradesh 508 252	India
Aukamox 250	VD-27877-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Amoxicillin Trihydrate	DĐVN IV	Dsm Anti-Infectives India Limited	Village -Toansa, Nawanshahr - 144 521, Punjab, India	India
Aukamox 250	VD-27877-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Clavulanate Potassium With Silicon Dioxide 1:1	EP 7	Ckd Bio Corporation	Ckd Building, 8, Chungjeong-Ro, Seodaemun-Gu, Seoul, Korea	Korea
Cardesartan 8	VD-27878-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Candesartan Cilexetil	JPXVI	Aurobindo Pharma Limited	Plot No. 2, Maitrivihar, Ameerpet, Hyderabad - 500 038, Andhra Pradesh - India	India
Cetamvit	VD-27879-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Piracetam	BP 2013	Jingdezhen Kaimenzi Medicinal Chemistry Co., Ltd	No 58, Changxi Road, Jingdezhen City, China	China
Eurogyno	VD-27881-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Neomycin Sulfate	USP 35	Yichang Sanxia Pharmaceutical Co., Ltd	No.48, Binjiang Road, Yichang City, Hubei Province	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Eurogyno	VD-27881-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Polymyxin B Sunfate	USP 35	World (Jiangsu) Industrial Co., Ltd	No. 56, Renmin (M) Road, Tinghu, Ancheng, Jiangsu, China	China
Eurogyno	VD-27881-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Nystatin	DĐVN IV	Antibiotice	Sediul Central Antibiotice Str. Valea Lupului Nr.1, Iasi 707410, Romania	Romania
Fahado extra	VD-27882-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Paracetamol	DĐVN IV	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000, Pr. China	China
Fahado extra	VD-27882-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Caffeine Anhydrous	DĐVN IV	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co., Ltd	No, 14, Dongyi Road, Zibo, Shandong, China	China
Fevintamax	VD-27883-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Ferrous Fumarate	USP 38	Ferro Chem Industries	National High Way No.8, Dist Kheda, Nadiad, Dumral - 387 355 Gujarat, India.	India
Fevintamax	VD-27883-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Acid Folic	USP 38	Xinfa Pharmaceutical Co. Ltd.	No. 1 Tongxing Road, Kenli County Dongying, Shandong Sheng 257500 China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Greenramin	VD-27884-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Iron Protein Succinylate	NSX	Shreeji Pharma International	Ff/10, Narsinghdham Complex, Sangam Chararasta, Harni Road, Vadodara - 390018, Gujarat, India	India
Kamicingsv	VD-27885-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Clindamycin Hydrocloride	USP 35	Nanyang Pukang Pharmaceutical Co., Ltd	No. 143 Gonye Road, Nanyang, China	China
Mezapentin 600	VD-27886-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Gabapentin	USP 38	Zhejiang Chiral Medicine Chemicals Co., Ltd.	Zhejiang Nanyang Economy Development Zone , Xiaoshan, Hangzhou, Zhejiang, China	China
Perindopril 4mg	VD-27887-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Perindopril Erbumine	BP 2013	Aarti Industries Limited	Unit-Iv, Plot No.E/50,Midc, Tarapur, Boisar, Dist: Thane, Pin-40156.Maharashtra, India	India
Tranfaximox 375	VD-27888-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Amoxicillin Trihydrate	DĐVN IV	Dsm Anti-Infectives India Limited	Village -Toansa, Nawanshahr - 144 521, Punjab, India	India
Tranfaximox 375	VD-27888-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Clavulanate Potassium With Microcrystalline Cellulose 1:1	BP 2013	Ckd Bio Corporation	Ckd Building, 8, Chungjeong-Ro, Seodaemun-Gu, Seoul, Korea	Korea

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Aguzar 400	VD-27924-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Etodolac	USP 38	Fagron, Inc.	2400 Pilot Knob Road - St. Paul, Mn 55120 - Usa	Usa
Albevil	VD-27925-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Ibuprofen	USP 38	Basf South East Asia Pte Ltd.	33 Tuas Avenue 11 Singapore 038987	Singapore
Ampetox	VD-27926-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Almagate	BP 2014	Tomita Pharmaceutical Co.,Ltd	85-1. Maruyama, Akinokami, Seto-Cho, Naruto, Tokushima 771-0360, Japan	Japan
Bamyrol 150 Sol	VD-27927-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Acetaminophen	USP38	Mallinckrodt Pharmaceuticals	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard, Raleigh, Nc 276-3116, Mỹ	Usa
Cragbalin 75	VD-27928-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Pregabalin	NSX	Optimus Drugs (P) Limited	Survey No. 239 & 240, Dothigudem (V). Pochampally (M), Nalgonda (Dist) – India	India
Femancia	VD-27929-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Folic Acid	USP 35	Xinfa Pharmaceutical Co. Ltd	No.1 Tongxing Road, Kenli County, Dongying City, Shandong Province, 257500 China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Femancia	VD-27929-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Ferrous Fumarate	USP 35	Salvi Chemical Industries Ltd	Plot No. E-90, 93, 94, 95, 131 Midc, Tarapur - Boisar, Dist Thane - Maharashtra, India	India
Gludotine	VD-27930-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Mequitazine	JP XVII	Shanghai Boyle Chemical Co., Ltd	No. 3802 Shengang Rd, Xinfei Corporation Home, Songjiang District, Shanghai,201611, China	China
Kuzbin	VD-27932-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Flavoxate Hydrochloride	USP 35	Kyongbo Pharmaceutical Co., Ltd.	(1) Rm.#903 Chong Kun Dong Bldg, 368, 3-Ka Chungjong-Ro, Sodaemun-Ku, Seoul, 120-756, Korea. (2) 345-6 Silok-Dong, Asan-Si, Chungcheongnamdo, 336-020, Korea	Korea
Kuztec 10	VD-27933-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Baclofen	USP 38	Fagron, Inc.	2400 Pilot Knob Road - St. Paul, Mn 55120 - Usa	USA
Kuztec 20	VD-27934-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Baclofen	USP 38	Fagron, Inc.	2400 Pilot Knob Road - St. Paul, Mn 55120 - Usa	USA

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Medibivo sol	VD-27935-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Bromhexine Hydrochloride	EP 8.0	Orex Pharma Pvt. Ltd.	Plot No. N-31, Additional Midc, Anandnagar, Ambermath, Dist. Thane – 421506, ẤN Độ	India
Medi-Calcium	VD-27936-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Ascorbic Acid	BP 2014	Hangzhou Dingyan Chem Co., Ltd.	Xiasha 571, 19Th Street E-Commerce 4A 601-602, Jianggan Area, Hangzhou, Zhejiang, China	China
Medi-Calcium	VD-27936-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Calcium Carbonate	USP 38	American Pharmaceutical & Health Products, Inc	2240 Stoney Point Farms Rd, Cumming, Ga 30041, Usa	USA
Medi-Calcium	VD-27936-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	L-Lysine Monohydrate	NSX	Shiziazhuang Shixing Amino Acid Co., Ltd	Jiacun, Xingan, Gaocheng, Shijiazhuang, 052160, China	China
Medi-prothionamide	VD-27938-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Prothionamide	JP XVI	Taj Pharmaceuticals Ltd	No.B/134, Oshiwara Industrial Centre, Link Road, Goregaon West, Mumbai, Maharashtra 400104, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Medytorphan 15	VD-27939-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Dextromethorphan Hbr	USP 38	Fagron, Inc.	2400 Pilot Knob Road - St. Paul, Mn 55120 - Usa	USA
Mirenzine 10	VD-27940-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Flunarizine Dihydrocloride	BP 2013	Weihai Disu Pharmaceutical Co., Ltd.	No.55 Way Of Qilu Road, Weihai Eco.& Tech. Development Zone, Shandong, China	China
Mycotrova 1000	VD-27941-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Methocarbamol	USP 38	Gallipot, Inc	2400 Pilot Knob Road - St. Paul, Mn 55120 - Usa	USA
Putiyol	VD-27942-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Ivermectin	USP 38	Fagron, Inc.	2400 Pilot Knob Road - St. Paul, Mn 55120 - Usa	USA
Racediar 30	VD-27943-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Racecadotril	EP 7.0	Shan Dong Boyuan Pharmaceutical Co.,Ltd	Qiangjin Street, Jibei Economic Development Zone, Jiyang County, Jinan City, 251400, Shandong, China	China
Reamenton 500	VD-27944-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Nabumetone	USP38	Wuhan Hengheda Pharm Co., Ltd.	Wuhan Private Science And Technology Park , Wuhan, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Vesitis	VD-27945-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Eperisone Hydrochloride	JP XVI	The Kunshan Research Institute Of Pharmaceutical And Chemical Industry Co., Ltd.	South Wusonjiang Bridge, Kunnan Road, Zhangpu District, Kunshan, Jiangsu, China	China
Gefbin	VD-27946-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Ebastine	BP 2016/ EP 8.0 + TC NSX	Bal Pharma Limited	61-B, Bommasandra Industrial Area , Bangalore - 560 099, India	India
Posisva 20	VD-27947-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Pravastatin Sodium	EP 8.0	Teva Pharmaceutical Works Private Limited Company	13 Pallagi St., Debrecen, H-4042 Hungary	Hungary
Posisva 80	VD-27948-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Pravastatin Sodium	EP 8.0	Teva Pharmaceutical Works Private Limited Company	13 Pallagi St., Debrecen, H-4042 Hungary	Hungary
Hemol 750mg	VD-27983-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Methocarbamol	USP 38	Gennex Laboratories Limited	Survey No.133, Ida Bollaram Jinnaram Mandal Medak District – 502 325 Andhra Pradesh, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Kitno	VD-27984-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Calci Carbonat □	USP 38	Ningbo Pangs Chem Int'L Co., Ltd.	Floor 21, Building No.11, Xin Tian Di,No.689 Shi Ji Road,Ningbo China	China
Orgynax 100mg	VD-27985-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Cefpodoxime Proxetil	USP 38	Aurobindo Pharma Ltd	Plot Nos 79 – 91, I.D.A, Chemical Zone, Pashamylaram, Patancheru, Mandal, Medak Dist. A.P. India	India
Ormagat	VD-27986-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Glucosamin Sulfat Natri Clorid	USP 34	Zhejiang Tiantai Sanxin Chemical Co., Ltd	Room 2106, Shangchengxingzou, No.238 Renminzhong Road, Changsha, Hunan, China.	China
Ormyco 120mg	VD-27987-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Fexofenadin Hcl	USP 38	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, Vengal Rao Nagar, Hyderabad-38, India	India
SKDOL FORT	VD-27988-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Paracetamol	USP 34	Mallinckrodt Inc	675 Mcdonnell Blvd St. Louis, Mo 63134	USA

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
SKDOL FORT	VD-27988-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Ibuprofen	USP 36	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co., Ltd	East. Chemical Zone Of Zibo High & New Technology Development Zone, Zibo, Shandong, P.R. China	China
Smodir-DT	VD-27989-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông	Cefdinir	JP 17	Covalent Laboratories Private Limied	Survey No. 374, Gundla Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist – 502 296 Telangana. India.	India
Acneskinz	VD-28098-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Isotretinoin	USP 38	Taizhou Hengfeng Pharmaceutical & Chemical Co.,Ltd	Shuiyang Chemical Development Zone, Linhai, China	China
Ebastine 10 mg	VD-28099-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Ebastine	BP 2013	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, Vengalrao Nagar, Hyderabad - 500 038 Andhra Pradesh, India	India
Famotidin 40 mg	VD-28100-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Famotidine	USP 28	Tonira Pharma Limited	Plot No.4722, P.B.No.21, Gidc, Ankleshwar - 393 002.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Fasstest	VD-28101-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Cefradine	USP 34	Ncpc Hebei Huamin Pharmaceutical Co., Ltd	No.18, Yangzi Road, Shijiazhuang Economic & Technological Development Zone, Hebei, P.R.China	China
Haloperidol	VD-28102-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Haloperidol	USP 37	Rpg Life Sciences Limited.	25, M.I.D.C. Land, Thane-Belapur Road, Navi Mumbai 400705, India	India
Ingaron 100 DST	VD-28103-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Cefpodoxime Proxetil	USP 37	Covalent Laboratories Private Limited	Survey No. 374, Gundla Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist - 502 296. Andhra Pradesh, India	India
Stacetam 3g	VD-28104-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Piracetam	EP 7.0	Pharmaceutical Works Polpharma S.A., Poland	Pelplińska 19, 83-200 Starogard Gdański, Poland	Poland

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Atorvastatin 10 mg	VD-28160-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Atorvastatin Calcium Trihydrate	BP 2014	Dsm Sinochem Pharmaceuticals India Private Limited	Formerly Known As Dsm Anti-Infectives India Limited Cin-U24231Pb1993 Ptc023090 Bhai Mohan Singh Nagar, Toansa, Distt, Nawanshahr 144533, Punjab	India
Motimilum	VD-28162-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Domperidon Maleat	BP 2016	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, Vengal Rao Nagar, Hyderabad-38,India	India
Phazandol	VD-28163-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Paracetamol	BP 2014	Hebei Jiheng(Group) Pharmacetical Co,Ltd.	368 Jianshe, Hengshui City, Hebei Province, China	China
Phazandol Extra	VD-28164-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Paracetamol	BP 2014	Hebei Jiheng(Group) Pharmacetical Co,Ltd.	368 Jianshe, Hengshui City, Hebei Province, China	China
Phazandol Extra	VD-28164-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Phúc Vinh	Caffeine	BP 2014	Cspc Innovation Pharmacetical Co.,Ltd	No.36 Fuqiang Western Road Luancheng County Shijiazhuang City Hebei Province China	China
Kalimate	VD-28402-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Calci Polystyren Sulfonat	JP XVI	Kowa Company, Ltd., Mohka Plant	21-1 Matuyama-Cho, Mohka, Tochigi, Japan	Japan

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Magovite	VD-28443-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Magnesium Lactate Dihydrate	BP 2014	American Pharmaceutical & Health Products, Inc	2240 Stoney Point Farm Rd Cumming, 30041-7868 United States	Usa
Magovite	VD-28443-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Pyridoxine Hydrochloride	BP 2014	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'Anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, China	China
Cefoperazon 2g	VD-28492-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm Glomed	Cefoperazone Sodium Sterile Usp	USP 38	Aurobindo Pharma Ltd.	Plot No. 2, Maitri Vihar, Ameerpet, Hyderabad -500038, Andhra Pradesh, India	India
Ceftriaxon 2g	VD-28493-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm Glomed	Sterile Ceftriaxone Sodium	USP 38	Qilu Antibiotics Pharmeceutical Co., Ltd.	No. 849 Dongjia Town, Licheng Dist, Jinan.	China
Ceftriaxon 500	VD-28494-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm Glomed	Sterile Ceftriaxone Sodium	USP 38	Qilu Antibiotics Pharmeceutical Co., Ltd.	No. 849 Dongjia Town, Licheng Dist, Jinan.	China
Cephalothin 2g	VD-28495-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm Glomed	Cephalothin Sodium	USP 36	China Union Chempharma (Suzhou) Co., Ltd	No. 9, East Jiaotong Road, Lili Town, Wujiang District, Suzhou City, Jiangsu, P.R.C	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cephalothin 500	VD-28496-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm Glomed	Cephalothin Sodium	USP 36	China Union Chempharma (Suzhou) Co., Ltd	No. 9, East Jiaotong Road, Lili Town, Wujiang District, Suzhou City, Jiangsu, P.R.C	China
Cistinmed	VD-28497-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	L-Cystine	EP 8.0	Ningbo Haishuo Biotechnology Co., Ltd	597#, Wanlong Road, Chengdong Industrial Zone, Xiangshan, Ningbo.	China
Cistinmed	VD-28497-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Pyridoxine Hydrochloride	EP 7.5	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'Anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300.	China
Deraful	VD-28498-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Mephenesin	NSX	Synthokem Labs Private Limited	Office: P.B.No. 1911, B-5 Industrial Estate, Sanathnagar, Hyderabad - 500 018. Factory: Plot No. 222 To 224 & 235 To 237, Phase - Ii, Ida Pashamylaram - 502319, Medak Dist.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Glodia 10	VD-28499-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Rosuvastatin Calcium	EP 8.4	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	B/2, Mahalakshmi Chambers, 22 Bhulabhai Desai Road, Mumbai 400026. Factory: Plot No 141-143/160-165/170-172, Chandramouli Sahakari, Audyogik Vasahat, Maryadit, Pune-Hyderabad Highway, Mohol, Dist. Solapur, 413213, Maharashtra,	India
Glomedrol 16	VD-28500-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Methylprednisolone	USP 38	Hangzhou Utanpharma Biology Co., Ltd.	Block D, 20F, Tianyuan Building, No.508, Wensan Rd, 310013, Hangzhou Zhejiang, China.	China
Glotasic extra	VD-28501-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Paracetamol (Acetaminophen)	EP 6.0	Novacyl (Wuxi) Pharmaceutical Co., Ltd	8 Guang Shi Xi Road, Wuxi, Jiangsu, China, 214185.	China
Glotasic extra	VD-28501-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Ibuprofen	EP 7.0	Albemarle Corporation	725 Cannon Bridge Road Orangeburg, South Carolina (U.S.A) 29115	Usa

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Gloxicam	VD-28502-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Piroxicam	USP 34	Jintan Qianyao Pharmaceutical Raw Material Factory	88#Zhuangcheng, Baita Town, Jintan Changzhou Jiangsu 213214.	China
Loraar 25	VD-28503-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Losartan Potassium	USP 38	Dr. Reddy'S Laboratories Ltd.	Plot No. 428 V Coop Industrial Estate, Jeedimetia, Hyderabad-500055, India	India
Moridmed	VD-28504-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Mosapride Citrate Hydrate	JP 16	Sharon Bio-Medicine Ltd.	W-34&34/1, Midc, Taloja, Dist-Raigad, Maharashtra, India.	India
Naburelax 750	VD-28505-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Nabumetone	EP 8.0	Ipca Laboratories Limited.	P.O. Sejavta Dist. Ratlam - 457 002 Madhya Pradesh.	India
Nixazide	VD-28506-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Nifuroxazide	EP 8.0	Joyochem Co., Ltd	3F, Building 11, Jinan Comprehensive Free Trade Zone, China.	China
Nootryl 1200	VD-28507-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Piracetam	EP 6.0	Jingdezhen Kaimenzi Medical Chemistry Co., Ltd	No 58, Changxi Road, Jingdezhen City, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Spamerin	VD-28508-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Mebeverine Hydrochloride	BP 2013	Synthokem Labs Private Limited	P.B. No. 1911, B-5, Industrial Estate, Sanathnagar, Hyderabad, India. Factory: Plot No. 222 To 224 & 235 To 237, Phase - Ii, Ida Pashamylaram - 502319, Medak Dist, Telangana State, India.	India
Tenecand HCTZ 16/12,5	VD-28509-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Candesartan Cilexetil	EP 8.0	Mylan Laboratories Limited	564/A/22, Road 92, Jubilee Hill, Hyderabad - 500 034, Andhra Pradesh, India	India
Tenecand HCTZ 16/12,5	VD-28509-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Hydrochlorothiazide	EP 7.5	Changzhou Pharmaceutical Factory	No. 518 Laodong East Road, Changzhou, Jiangsu Province, Pr China.	China
Tensodoz 2	VD-28510-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Doxazosin Mesylate	EP 8.0	Nosch Labs Private Limited	Unit Ii - Sy.No. 14, Gaddapotharam (V), Ida., Kazipally, Jinnaram (M), Medak (Dist) - 502 319, A.P., India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Tensodoz 4	VD-28511-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Doxazosin Mesylate	EP 8.0	Nosch Labs Private Limited	Unit Ii - Sy.No. 14, Gaddapotharam (V), Ida., Kazipally, Jinnaram (M), Medak (Dist) - 502 319, A.P., India	India
Tensodoz 8	VD-28512-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Doxazosin Mesylate	EP 8.0	Nosch Labs Private Limited	Unit Ii - Sy.No. 14, Gaddapotharam (V), Ida., Kazipally, Jinnaram (M), Medak (Dist) - 502 319, A.P., India	India
Vanoran	VD-28513-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Itraconazole Pellets 22.0%	NSX	Lee Pharma Limited.	Survey No.199, Plot No.3&4, Rajiv Gandhi Nagar Indl Extension, Prasanthi Nagar, Kukatpally, Hyderabad – 500 072, India	India
Venfamed Cap	VD-28514-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	Venlafaxine Hydrochloride	EP 8.0	Hetero Drugs Ltd	7-2-A2, Hetero Corporation Industrial Estates, Sanath Nagar Hyderabad - 500018, Telangana, India	India
Obikiton	VD-28521-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Calcium Lactate Pentahydrate	BP 2013	Global Calcium Private Limited	126, Sipcot Industrial Complex, Hosur - 635 126, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Obikiton	VD-28521-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamine Hydrochloride)	USP 35	Jiangsu Brother Vitamin Co., Ltd	Zhouwangmiao Industrial Zone, Haining City, Zhejiang Province, China	China
Obikiton	VD-28521-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Vitamin B2 (Riboflavin Sodium Phosphate)	BP 2013	Hubei Guangji Pharmaceutical Co., Ltd.	No.1 Jiangdi Road,Wuxue City, Hubei, China	China
Obikiton	VD-28521-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Vitamin B6 (Pyridoxin Hydrocloride)	USP 35	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Le'Anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, China	China
Obikiton	VD-28521-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Vitamin D3 (Cholecalciferol)	USP 35	Basf - The Chemical Company	Carl-Bosch-Str.3867056 Ludwigshafen	Germany
Obikiton	VD-28521-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Vitamin E (Dl-Alpha-Tocopheryl Acetate)	USP 35	Basf - The Chemical Company	Carl-Bosch-Str.3867056 Ludwigshafen	Germany
Obikiton	VD-28521-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Vitamin PP (Nicotinamide)	BP 2013	Jiangsu Brother Vitamin Co., Ltd.	Zhouwangmiao Industrial Zone, Haining City, Zhejiang Province, China	China
Obikiton	VD-28521-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Vitamin B5 (Dexpanthenol)	USP 35	Basf - The Chemical Company	Carl-Bosch-Str.3867056 Ludwigshafen Germany	Germany

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Obikiton	VD-28521-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Lysine Hydrocloride	USP 35	Jizhou City Huayang Chemical Co., Ltd.	645 Fuyang E Rd, Jizhou, Hengshui, Hebei, China	China
Richpara 325	VD-28522-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Paracetamol	USP 35	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
Richpara 325	VD-28522-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Clorpheniramin Maleat	USP 35	Supriya Lifescience Ltd.	A-5/2, Lote Parshuram Industrial Area, Midc, Taluka-Khed, Dist. Ratnagiri-415722, Maharashtra, India	India
Richpara 325	VD-28522-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Vitamin B1 (Thiamine Nitrate)	USP 35	Jiangsu Brother Vitamins Co., Ltd	Dafeng City, Jangsu Province, 224145, China	China
Saviwel	VD-28523-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Vitamin C (Ascorbic Acid)	DĐVN IV	Ningxia Qiyuan Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Qiyuan Str. Wangyuan Industrial Area,Yingchuan Ningxia, China	China
Laxee	VD-28592-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Polyethylene Glycol (Peg) 4000	NSX	Uma Brothers	C - 110, Bhaveshwar Plaza, 189, L. B. S. Marg, Ghatkopar (West), Mumbai - 400 086, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Reliprone 250	VD-28593-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Deferiprone	NSX	Purva Inorganics Pvt. Ltd.	Plot 121, Chikhloli M.I.D.C., Ambernath-421505, India	India
Reliprone 500	VD-28594-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Deferiprone	NSX	Purva Inorganics Pvt. Ltd.	Plot 121, Chikhloli M.I.D.C., Ambernath-421505, India	India
Slimgar 120	VD-28596-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Orlistat Pellets 50.0% W/W	NSX	Lee Pharma Limited	Plot No.V, Phase Ii, Vsez, Duvvada, Visakhapatnam-49, Andhra Pradesh, India.	India
Slimgar 60	VD-28597-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Orlistat Pellets 50.0% W/W	NSX	Lee Pharma Limited	Plot No.V, Phase Ii, Vsez, Duvvada, Visakhapatnam-49, Andhra Pradesh, India.	India
Dexamed	VD-28604-17	19/09/2022	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy	Dexamethasone Sodium Phosphate	EP 5.0	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co., Ltd	No.19, Xinye 9Th Street, West Area Of Tianjin Economic-Technological Development Area (Teda), Tianjin, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Fosfomed 500	VD-28605-17	19/09/2022	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy	Fosfomycin Sodium	EP 7.3	Northeast Pharmaceutical Group Co., Ltd.	No.29, Shenxiliu Dong Road, Economic Technological Development District, Shenyang, P.R.China	China
Itamekacin 1000	VD-28606-17	19/09/2022	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy	Amikacin Sulfate	NSX	Qilu Tianhe Pharmaceutical Company Limited.	No. 849 Dongjia Town, Licheng District, Jinan, Shandong, P.R.China 250105	China
Pansegas 40	VD-28608-17	19/09/2022	Công ty TNHH sản xuất dược phẩm Medlac Pharma Italy	Pantoprazole Sodium	NSX	Sterile India Pvt. Ltd.	Plot No. 100, Sec – 56, Phase-4, Kundi, Sonipat (Haryana), India	India
Ampha E-400	VD-28646-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Ampharco U.S.A	Dl-Alpha-Tocopheryl Acetat	USP 38	Zhejiang Medicine Co., Ltd Xinchang Pharmaceutical Factory	98 East Xinchang Dadao Road, Xinchang, Zhejiang 312500 P.R China	China
Siro Atdoncam Syrup	VD-27693-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Piracetam	EP 7	Jingdezhen Kaimenzi medicinal Chemistry CO., LTD	No 58, Changxi Road, Jingdezhen City	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Bethadesmin	VD-27705-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Dexclorpheniramin maleat	USP 36	Shenyang Syndy Pharmaceutical Co.Ltd	No.2, Miaopuli, Zhonggong Jie, Tiexi Dist., Shenyang City, Liaoning Province	China
Bethadesmin	VD-27705-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Betamethason	BP 2013	Zhejiang Xianju	No.1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang	China
Budolfen	VD-27706-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Paracetamol	DĐVN IV	Anhui Bbcalikang Pharmaceutical Co.,Ltd	No.6288 Donghai Road, High-tech Devolopment Zone, Anhui Province, Bengbu	China
Budolfen	VD-27706-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Ibuprofen	DĐVN IV	BASF Corporation	Bishop, Texas	USA
Detyltatyl 500mg	VD-27707-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Mephenesin	BP Codex 73	Synthokem Labs Private Limited	P.B.No.1911,B-5, Industrial Estate, Sanathnagar, Hyderabad-500018	India
Entefast 180mg	VD-27708-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Fexofenadin hydroclorid	USP 38	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, Vengal Rao Nagar, Hyderabad-38 Andhra Pradesh	India
Vitamin C 250mg	VD-27709-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Acid Ascorbic	BP 2013	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co.,Ltd	Jiangshan Road, Jingjiang, Jiangsu (214500)	China
Zincoxia 90	VD-27710-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Đồng Nai	Etoricoxib	NSX	Cadila Healthcare Limited	294, GIDC Estate, Ankleshwar, Guijarat 393002	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Liritoss	VD-27711-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Atorvastatin calci trihydrat	JP XVI	Zhejiang Neo-Dankong Pharmaceutical Co.,Ltd.	83 Jiefang North Road, Jiaojang 318000, Zhejiang	China
Liritoss	VD-27712-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Atorvastatin calci trihydrat	JP XVI	Zhejiang Neo-Dankong Pharmaceutical Co.,Ltd.	83 Jiefang North Road, Jiaojang 318000, Zhejiang	China
Neurohadine	VD-27713-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Gabapentin	USP 38	Zhejiang Chiral Medicine Chemmicals Co, LTD	Nanyang Economy Development Zone, Xiaoshan Hangzhou, Zhejiang	China
PVP - Iodine 10%	VD-27714-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Povidone iodine	USP 38	ISP (Singapore) Pte. Ltd	Responsible Manufacturing facility 455N main., st (Hwy 95) Catver City , KY 42029	USA
Racesec	VD-27715-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Racecadotril	EP 7	Shandong Qidu Pharmaceutical Co,Ltd.	No.17 Hongda Road, Linzi District, Zibo City Shandong	China
Racesec	VD-27716-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Racecadotril	EP 8	Shandong Qidu Pharmaceutical Co,Ltd.	No.17 Hongda Road, Linzi District, Zibo City Shandong	China
Racesec	VD-27717-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Racecadotril	EP 7	Shandong Qidu Pharmaceutical Co,Ltd.	No.17 Hongda Road, Linzi District, Zibo City Shandong	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Sedangen	VD-27718-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Paracetamol	BP 2011	Hebei jiheng (group) pharmceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000.	China
Viên nang mềm Vitamin E 400 IU	VD-27721-17	19/09/2022	CTCP DƯỢC HẬU GIANG	Vitamin E (dl - α - tocopheryl acetate)	USP 37	Zhejiang Medicine Co., Ltd. Xinchang Pharmaceutical Factory.	98 East Xinchang Dadao Road, Xinchang, Zhejiang, 312500	China
Amcoda 100	VD-28014-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Amiodarone hydrochloride	USP 39	CTX Life Sciences Pvt Ldt	Block No. 251-252, Sachin Magdalla Road, GIDC-Sachin, - Surat (Gujarat)	India
ARONFAT 100	VD-28015-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Amisulpride	EP 8.0	Symed Labs Limited (Unit-II)	Plot No.25/B, Phase-III, IDA, Jeedimetla, Hyderabad - 500 055, Telangana	India
ARONFAT 200	VD-28016-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Amisulpride	EP 8.0	Symed Labs Limited (Unit-II)	Plot No.25/B, Phase-III, IDA, Jeedimetla, Hyderabad - 500 055, Telangana	India
CINASAV 10	VD-28017-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Citalopram hydrobromide	EP 8.0	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co.,Ltd	Xunqiao, Linhai, Zhejiang	China
CINASAV 20	VD-28018-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Citalopram hydrobromide	EP 8.0	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co.,Ltd	Xunqiao, Linhai, Zhejiang	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Clozotel 20	VD-28019-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Rosuvastatin calcium	EP 8.4	Optimus Drugs Private Limited	Survey No. 239 & 240, Dothigudem (V), Pochampally (M), Nalgonda (Dist.) - 508 284. Telangana	India
Diosfort	VD-28020-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Diosmin	EP 8.3	SICHUAN XIELI PHARMACEUTICAL CO., LTD	Pharmaceutical industrial Park, Pengzhou, Sichuan province	China
Fasthan 20	VD-28021-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Pravastatin sodium	USP 38	TEVA PHARMACEUTICAL WORKS PRIVATE LIMITED COMPANY	13 Pallagi Str., Debrecen, H-4042	Hungary
GABAPENTIN 600	VD-28022-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Gabapentin	USP 38	ZHEJIANG CHIRAL MEDICINE CHEMICALS CO., LTD	Nanyang Economy Development Zone, Xiaoshan, Hangzhou, Zhejiang	China
GRATRONSET 1	VD-28023-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Granisetron hydrochloride	EP 8.0	NINGBO SINOVA I/E CORP.	#Rm507-509, No.2 Bldg., Hi-Tech Development Plaza, No.1528 Jiangnan Rd., Ningbo National Hi-Tech Zone, Ningbo	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
GRATRONSET 2	VD-28024-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Granisetron hydrochloride	EP 8.0	NINGBO SINOVA I/E CORP.	#Rm507-509, No.2 Bldg., Hi-Tech Development Plaza, No.1528 Jiangnan Rd., Ningbo National Hi-Tech Zone, Ningbo	China
PrololSaVi 2,5	VD-28025-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Bisoprolol fumarate	USP 38	IPCA Laboratories Limited	Ipca Laboratories Limited, Sejavta, District Ratlam (Madhya Pradesh) Pin: 457 002	India
REBAMIPIDE INVAGEN	VD-28026-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Rebamipide	NSX	Sinolite Industrial Co., Ltd.	19 Floor, CIBC Holley International, no.198, Wuxing Road, Hangzhou, 310020	China
SARTAN/HCTZ	VD-28027-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Candesartan cilexetil	EP 8.0	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co. Ltd	XunQiao, LinHai, Zhejiang 317024	China
SARTAN/HCTZ	VD-28027-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Hydrochlorothiazide	USP 38	CTX Life Sciences PVT. Ltd	Block No: 251 - 252, Sachin Magdalla Road GIDC - Sachin, Dist: - Surat (Gujarat)	India
SARTAN/HCTZ PLUS	VD-28028-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Candesartan cilexetil	EP 8.0	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co. Ltd	XunQiao, LinHai, Zhejiang 317024	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
SARTAN/HCTZ PLUS	VD-28028-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Hydrochlorothiazide	USP 38	CTX Life Sciences PVT. Ltd	Block No: 251 - 252, Sachin Magdalla Road GIDC - Sachin, Dist: - Surat (Gujarat)	India
Savdiaride 2	VD-28029-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Glimepiride	USP 39	RINI LIFE SCIENCE Pvt. Ltd.	R.R. Industrial Estate, khasra No. 115/2/3, Bhawrasla, Sanwer Road, Indore - 452 015	India
SaVi Acarbose 25	VD-28030-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Acarbose	BP 2013	CKD Bio Corporation	292, Sinwon-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 425-100	Korea.
SaVi Ebastin 10	VD-28031-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Ebastine	EP 8.0	BAL PHARMA LIMITED	61-B, Bommasandra Industrial Area, Bangalore - 560 099	India.
SaVi Esomeprazole 40	VD-28032-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Esomeprazol magnesium trihydrate	USP 34	Nifty Labs Pvt. Ltd	Plot Nos. 50-A,B, G&H, 64-A,B, C&D, 65-A,B, C&D, 66-A&B, 67-A&B, IDA Kondapally, Ibrahimpatnam, Krishna Dist, A.P, Pin: 521 228	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
SaVi Gemfibrozil 600	VD-28033-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Gemfibrozil	USP 36	ZHEJIANG EXCEL PHARMACEUTICAL CO., LTD.	9 Dazha Road, Huangyan Economic Development Zone, Taizhou, Zhejiang	China.
SaVi Irbesartan 75	VD-28034-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Irbesartan	USP 39	CTX LIFESCIENCES PVT. LTD.	Block No: 251-252, Sachin Magdalla Road, GIDC – Sachin, Dist:-Surat (Gujarat)	India
SaVi Montelukast 5	VD-28035-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Montelukast sodium	NSX	Morepen Laboratories Limited	Village Masulkhana, Parwanoo, Distt. Solan, (H.P), 173220.	India
SaVi Quetiapin 200	VD-28036-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Quetiapin fumarate	NSX	Nifty Labs PVT. LTD.	Plot No. 50-A,B, G&H,64-A, B, C & D, 65-A, B, C & D, 66-A&B, 67-A&B IDA Kondapally, Ibrahimpatnam, Krishna Dist. A.P.Pin: 521 228	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
SaVi Rabeprazole 20	VD-28037-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Rabeprazole sodium	NSX	NIFTY LABS PVT. LDT.	Plot Nos. 50-A,B, G&H, 64-A,B, C&D, 65-A,B, C&D, 66-A&B, 67-A&B, IDA Kondapally, Ibrahimpatnam, Krishna Dist, A.P., Pin: 521 228	India
SaVi Rosuvastatin 5	VD-28038-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Rosuvastatin calcium	EP 8.4	Optimus Drugs Private Limited	Survey No. 239 & 240, Dothigudem (V), Pochampally (M), Nalgonda (Dist.) - 508 284. Telangana □	India.
SaVi Sertraline 50	VD-28039-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Sertraline hydrochloride	NSX	Aurobindo Pharma Limited, Unit-VIII	10 & 13, Gaddapotharam Village - 502 319, IDA-Kazipally, Jinnaram Mandal, Medak District, T.S	India
SaViEto 300	VD-28040-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Etodolac	USP 38	Ipca Laboratories Limited	P.O. Sejavta 457002. Dist. Ratlam (M.P.),	India
SaViOsmax	VD-28041-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Alendronate Sodium	USP 38	JPN PHARMA PVT. LTD.	T – 108/109, MIDC, Farapur, Boisar, Dist. Thane – 101506 Maharashira	India.

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
SaViOsmax	VD-28041-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Cholecalciferol	NSX	BASF A/S.	Malmparken 5, 2758 Ballerup	Denmark.
SAVOZE	VD-28042-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Desloratadine	NSX	MOREPEN LABORATORIES LIMITED	Village Masuikhana, Parwanoo, Distt. Sblan. (H.P.) 173220	India
Slandom 8	VD-28043-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Ondansetron hydrochloride	USP 39	CTX LifeSciences Pvt. Ltd	Block No. 251-252, Sachin Magdalla Road, G.I.D.C, Sachin, Surat, Gujarat 394230	India.
Sterolow 20	VD-28044-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Rosuvastatin calcium	EP 8.4	Optimus Drugs (P) Limited	Survey No. 239 & 240, Dothigudem (V), Pochampally (M), Nalgonda (Dist.) - 508 284	India
Saranin	VD-28210-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	L-Arginin HCl	USP 37	Deasang corporation	96 – 48 Sinseol – Dong Dongdaemun – gu, Seoul	Korea.
Titimex	VD-28212-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Dexamethason natri phosphat	USP 38	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang.	China
Uvitis 0,05%	VD-28213-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Xylometazolin HCl	USP 36	Wuhan wuyao pharmaceutical co.,Ltd	5 Gutian road, Wuhan 430035	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Axota	VD-28245-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Loratadin	USP 34	Vasudha pharma chem limited.	78/A, Vengal, Rao Nagar, Hyderabad – 38 Andhra Pradesh	India.
Raterel	VD-28247-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Trimetazidin dihydroclorid	BP 2013	JPN Pharma Ltd	T-108/109, M I D C, Tarapur, Boisar, Dist. Thane - 401 506, Maharashtra	India.
Theclaxim tab	VD-28248-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Amoxicilin trihydrat compacted	BP 2015	Inner Mongolia Changseng Pharmaceutical Co.,LTD	Industry Zone, Tuoketuo, Hohhot, Inner Mongolia	China.
Theclaxim tab	VD-28248-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cloxacilin sodium (compacted)	USP 38	Vardhman Chemtech Limited	SCO 350-352, 3rd Floor Sector 34-A, Chandigarh- 160022	India.
Thepacodein talets	VD-28249-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Paracetamol	DĐVN IV	Hebei jiheng (Group) pharmacy co., ltd	368 Jianshe Street Hengshui City Hebei	China
Vitamin B1+B6+B12	VD-28250-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Thiamin nitrat	DĐVN IV	Huazhong pharmaceutical co.,ltd	No.71 West Chunyuan Road, XiangYang,Hubei	China
Vitamin B1+B6+B12	VD-28250-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Pyridoxin HCl	DĐVN IV	Jiangxi tianxin pharmaceutical co.,ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi	China
Vitamin B1+B6+B12	VD-28250-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cyanocobalamin	DĐVN IV	Hebei Huarong pharmaceutical co.,ltd	East road, North circle, Shijiazhuang, Hebei province	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Zyzocete	VD-28251-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược - VTYT Thanh Hóa	Cetirizin dihydroclorid	BP 2013	Supriya lifescience LTD	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon East, Sonawala Road, Mumbai, Maharashtra 400063	India.
Ceftriaxone 1g	VD-28259-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Ceftriaxone sodium	EP 7.0	Hanmi Fine Chemical Co., Ltd	1248-8, Chongwang-Dong, Shihung-City, Kyonggi-Do	Korea
Dexamethasone 0,5mg	VD-28260-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Dexamethasone acetate	USP 39	Zhejiang Xianju pharmaceutical Co., Ltd.	No.1 Xianyao Road, Xianju city, Zhejiang	China
LIFIBRAT 200	VD-28263-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Fenofibrate micronized	BP 2013	Zhejiang Excel Pharmaceutical Co., Ltd	Dazha Road, Huangyan Economic Development Zone, Taizhou, Zhejiang	China
LINCOMYCIN 500mg	VD-28264-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Lincomycin hydrochloride	EP 7.0	Topfond Pharmaceutical Co., Ltd	No. 1199, Jiaotong Road, Yicheng District, Zhumadian, Henan Province	China
LOMEDIUM	VD-28265-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Loperamide hydrochloride	USP 35	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A, VengalraoNagar, Hyderabad – 38	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
MEKOCEFAL 250	VD-28266-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Cefadroxil monohydrate	BP2013	DSM Anti-Infectives Chemferm, S.A.	Calle Ripolles, 2 Poligono Industrial Urvasa, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona	Spain
MYCOCID	VD-28268-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Triamcinolone acetonide	EP 8.0	Sicor - Teva API Division	Via Terazzano 77.20017.Rho (Milan)	Italy
MYCOCID	VD-28268-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Neomycin sulfate	USP 35	Sichuan Long March Pharmaceutical Co., Ltd	448 Changqing Road, Leshan, Sichuan 614000	China
MYCOCID	VD-28268-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Nystatin	BP 2013	Antibiotice	1, Valea Lupului Street, lasi 707410	Romania
NATRI CLORID 0,9%	VD-28269-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Sodium chloride	USP 36	Dominion Salt limited	89 Totara Street, Mout Maunganui, New Zealand, 3116 PO box 4249, Mout Maunganui South,New Zealand, 3149	New Zealand
PARACOL 10mg/ml	VD-28270-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Paracetamol	EP 7.0	Zhejiang Kangle Pharmaceutical Co., Ltd	208 Qujiang Road, Economic Technique Develop Zone, Wenzhou, Zhejiang	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
QUININE SULPHATE 250mg	VD-28271-17	19/09/2022	Cty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	Quinine sulphate	BP 2013	Vital Health Care Pvt. Ltd	Plot No: 1416-1421, 1507/1&2,&1601, Phase III, G.I.D.C. Estate, Vapi-396 195, Gujarat state	India
Biscapro 2,5	VD-28288-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Bisoprolol fumarate	EP 8.0	Arevipharma GmbH	Street: Meissner Strasse 35 City: 01445 Radebeul	Germany
Biscapro 5	VD-28289-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Bisoprolol fumarate	EP 8.0	Arevipharma GmbH	Street: Meissner Strasse 35 City: 01445 Radebeul	Germany
Ciaflam	VD-28291-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Aceclofenac	EP 7.0	Jiangxi Synergy Pharmaceutical, Co., Ltd.	Jiangxi Fengxin Industrial Park, Fengxin, 330700, Jiangxi Province	China
Daflavon	VD-28292-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Micronized purified flavonoid fraction equivalent to diosmin 450 mg, hesperidin 50mg (Diosmin / Hesperidin (90/10) Micronized)	NSX	Chengdu Yazhong Biopharmaceutical Co., Ltd.	Lichun Town, Pengzhou, Sichuan 611936	China
Droxicef 500mg	VD-28293-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Cefadroxil monohydrate	EP 7.0	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain S.A.	Calle Ripolles, 2 Poligono Industrial Urvasa, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona	Spain

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Erilcar 5	VD-28294-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Enalapril maleate	USP 39	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co., Ltd.	Xunqiao, Linhai, Zhejiang, 317024	China
Faditac inj	VD-28295-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Famotidine	USP 35	SMS pharmaceuticals Limited	Plot No.19-111, Road No.71, Opp. Bharatiya Vidya Bhavan Public School, Jubilee Hills, Hyderabad – 500034	India
Finabrat 300	VD-28296-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Fenofibrate	EP 7.0	DERIVADOS QUÍMICOS, S.A., Fine Chemicals	Camino Viejo de Pliego, s/n – 30820 Alcantarilla (Murcia)	Spain
Galremin 5mg/1ml	VD-28297-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Galantamine hydrobromide	EP 7.0	Indena S.p.A	Viale Ortles, 12 - 20139 MILAN	Italy
Ibedis 150mg	VD-28298-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Irbesartan	USP 38	Hetero Labs Limited	Survey No.10, I.D.A., Gaddapotharam Village, Jinnaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Ibedis 300mg	VD-28299-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Irbesartan	USP 38	Hetero Labs Limited	Survey No.10, I.D.A., Gaddapotharam Village, Jinnaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh	India
Lorigout 300mg	VD-28300-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Allopurinol	EP 8.0	Harman Finochem Ltd.	Plot No.E-7,E-8 ,E-9 ,M.I.D.C. Industrial Area, Chikalthana, Aurangabd - 431006	India
Maxapin 2g	VD-28301-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Cefepime hydrochloride (with L-Arginine)	USP 36	Shenzhen Salubris Pharmaceuticals Co., Ltd.	No.1, Fenghuanggang Huabao Industrial Park, Xixiang, Baoan District, Shenzhen	China
Planovir	VD-28302-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Tenofovir disoproxil fumarate	NSX	Shasun Pharmaceuticals Ltd.	A1/B Sipcot Industrial Complex, Kudikadu Village Cuddalore – 607 005	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Pymefovir	VD-28303-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Adefovir dipivoxil	NSX	Hetero Drugs Limited. (Unit-IX)	Plot No.1, Hetero Infrastructure Ltd-SEZ. N. Narsapuram (Vill.), Nakkapally (Mandal), Visakhapatnam (Dist.) - 531 081, Andhra Pradesh	India
Pymeroxitil	VD-28304-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Roxithromycin	EP 7.0	Zhejiang Zhenyuan Pharmaceutical Co., Ltd.	No.1015 West Shengli Road, Shaoxing, 312000 Zhejiang Province	China
Tatanol Ultra	VD-28305-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Acetaminophen	USP 39	Mallinckrodt	Raleigh Pharmaceutical Plant, 8801 Capital Boulevard Raleigh, North Carolina 27616	USA
Tiafo 1g	VD-28306-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Cefotiam hydrochloride (with sodium carbonate)	USP 35	Kyongbo Pharmaceutical Co., Ltd.	345-6 Silok-Dong, Asan-S1, Chungcheong Nam-do, 336-020	Korea
Tobrastad 80mg	VD-28307-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần PYMEPHARCO	Tobramycin sulfate	USP 35	Biovet JSC, Razgrad Branch	68a, Aprilsko Vastanie Blvd, 7200 Razgrad	Bulgaria

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Domperidon STADA 10 mg	VD-28558-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Domperidone maleate	BP 2016	Vasudha Pharma Chem Limited	Unit-II, Plot No. 79, J.N.Pharma City, Parawada, Visakhapatnam - 531019, Andhra Pradesh	India
Staclazide 30 MR	VD-28559-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Gliclazide	EP 8.0	Laboratorio Chimico Internazionale S.P.A.	Via Benvenuto Cellini 20-20090 Segrate (Milano)	Italy
Tefostad 300	VD-28560-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Tenofovir disoproxil fumarate	NSX	Hetero Labs Limited	Plot No. 2, Hetero infrastructure Ltd. - SEZ,N. Narasapuram (Vill.), Nakkapally (Mandal), Visakhapatnam (Dist.)-531081, A.P.	India
Spirastad Plus	VD-28562-17	19/09/2022	Công ty TNHH Liên Doanh STADA-VIỆT NAM	Spiramycin	EP 8.0	Topfond Pharmaceutical Co., Ltd.	No.2 Guangming Road, Zhumadian, Henan 463003	China
PALRISTAT	QLĐB-626-17	19/09/2019	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Epalrestat	JP XVII	WUDI REACTION PHARMA&CHEMICAL CO., LTD	Xinhai Industrial Park, Wudi County, Shandong Province	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Acemol Extra	VD-27730-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM	Paracetamol	USP 38	Novacyl (Wuxi) Pharmaceutical Co., Ltd	8 Guang Shi xi road, Wuxi, Jiangsu, China	China
Acemol Extra	VD-27730-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM	Cafeine	EP 8.0	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co., Ltd	No.14, Dongyi road, Zibo, Shandong, China	China
Co-trimoxazol	VD-27731-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM	Sulfamethoxazole	BP 2013	Virchow Laboratories Limited	Plot No. 4 to 10, S.V. Co-op. Industrial Estate, IDA, Jeedimetla, Hyderabad-500 055, India	India
Co-trimoxazol	VD-27731-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM	Trimethorprim	BP 2013	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North-East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R of China	China
Nadygenor	VD-27732-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM	Arginine aspartate	BP 2010	Shijiazhuang Shixing Amino Acid Co. , Ltd	No. 260-1, Heping Đonglu, Shijiazhuang, China	China
Tizanad 4 mg	VD-27733-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 2/9 TP HCM	Tizanidine hydrochloride	USP 37	JPN Pharma. PVT., Ltd	T-108/109, MIDC, Tarapur, Bolsar, Dist. Thane-401 506, Maharashira, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Thioheal 600	VD-27691-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Thioctic acid	EP 7.0	Laboratorio Chimico Internazionale S.p.A.	Largo Guido Donegani, 2 – 20121 Milan, Italy	Italy
Ubiheal 300	VD-27692-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Thioctic acid	EP 7.0	Laboratorio Chimico Internazionale S.p.A.	Largo Guido Donegani, 2 – 20121 Milan, Italy	Italy
Ausginin	VD-27955-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	L - Ornithin L - Aspartate	DAB 2012	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd	399 Luoyu Road,Wuhan	China
Acetab 325	VD-27742-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Paracetamol	BP 2012	Anqiu Lu ' an Pharmaceutical Co., Ltd	No.35 Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China, Post Code 262100	China
Agiclovir 800	VD-27743-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Aciclovir	EP 7	Polpharma	Pelplińska 19, 83-200 Starogard Gdański, Poland	Poland

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Agiclovir 800	VD-27743-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Aciclovir	USP 34	Zhejiang Charioteer Pharmaceutical Co., Ltd	Tongyuanxi, Dazhan, Xianju, Zhejiang Province, 317321,P.R. China	China
Agifuros	VD-27744-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Furosemid	USP 35	Hemdeep Organics Private Limited	Plot No-3801/2, G.I.D.C. Estate Ankleshwar - 393002 Gujarat, India	India
Agilosart 12,5	VD-27745-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Losartan kali	USP 38	VASUDHA PHARMA CHEM LIMITED	78/A, Vengal Rao Nagar, Hyderabad - 500 038. Andhra Pradesh	India
Agimstan	VD-27746-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Telmisartan	EP 8.0	GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD	Plot No. 3109, GIDC Industrial Estate, Ankleshwar-393002, Dist. – Bharuch, Gujarat, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Aginmezin 10	VD-27747-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Alimemazin tartrat	BP 2013	Somet - Société Monégasque d'Etudes Thérapeutiques - Monaco	5, Rue de I'Industrie - MC 98000 Monaco	Monaco
Agiremid 100	VD-27748-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Rebamipid	JP 16	JIANGXI SYNERGY PHARMACEUTICAL CO., LTD	Jiangxi Fengxin Industrial Park, Fengxin 330700, Jiangxi Province, P.R. China	China
Agi-Tyfedol 500	VD-27749-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Paracetamol	BP 2016	Anqiu Lu ' an Pharmaceutical Co., Ltd	No.35 Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China. Post Code 262100	China
Amquitaz 5	VD-27750-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Mequitazin	JP 16	JSC Olainfarm – Latvia	5 Rupnicu str., Olaine, LV-2114, Latvia	Latvia

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Aspirin 500	VD-27751-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Acid acetylsalicylic	USP 35	Novacyl Peace of Mind – France	29 Ave, Joannes Masset – CS 10619, F - 69258 Lyon Cedex 09, France	France
Bastinfast 10	VD-27752-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Ebastin	EP 8	BAL PHARMA LIMITED	61-B, Bommasandra Industrial Area, Bangalore-560 099	India
Bastinfast 20	VD-27753-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Ebastin	EP 8	BAL PHARMA LIMITED	61-B, Bommasandra Industrial Area, Bangalore-560 099	India
Comegim	VD-27754-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Perindopril erbumin	EP 7.0	Glenmark Generics Limited	Plot No. 3109/C, GIDC Estate. Ankleshwar, Gujarat - 393002	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Esoragim 20	VD-27755-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Esomeprazol magnesi trihydrat	USP 36	DR.REDDY'S	APHC Industrial Estate, I.D.A., Pydibhimavaram, Ranasthalam Mandal, Srikakulam Distrist, Andhra Pradesh, INDIA	India
Galagi 4	VD-27756-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Galantamin hydrobromid	EP 8.0	Galen-n Ltd	23, Tvardishki prohod Str., Office No. 4, 1404 Sofia, Bulgaria	Bulgaria
Galagi 8	VD-27757-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Galantamin hydrobromid	EP 8.0	Galen-n Ltd	23, Tvardishki prohod Str., Office No. 4, 1404 Sofia, Bulgaria	Bulgaria
Gaptinew	VD-27758-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Gabapentin	USP 35	Menadiona, S.L. – Spain	Pol. Ind. Mas Puigvert s/n 08389 Palafolls Barcelona – Spain	Spain

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Levoagi	VD-27759-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Levocetirizin dihydrochlorid	NSX	Maps Laboratories Pvt Limited- India	38, G.I.D.C. Industrial Estate, Rafaleshwar-363642,NH-8A,Jambudia Taluka: Morbi, District: Rajkot Gujarat, India.	India
Nicarlol 5	VD-27760-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Nebivolol hydroclorid	NSX	Abhilasha Pharma Pvt. Ltd	Plot No. 1408/ 1409 Near Buch Plastic Unit 1, G.I.D.C Ankleshwar, Dist Bharuch, India	India
Razxip	VD-27761-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Raloxifen hydroclorid	USP 35	Reddy's Laboratories Ltd, India	Unit-2, Plot No. 110 & 111, S.V. Co-op, Industrial Estate, Bollaram, Jinnaram (MdI), Medak, Andha Pradesh, India	India
Alpha- Ktal	VD-28123-17	19/09/2022	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Chymotrypsin	USP 37	Beijing Geyuantianrun Bio-tech Co., Ltd	No.3 Tianfu Road, Daxing Bio-medicine Industry Park, Beijing, China.102609	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Tovalgan Codein	VD-28131-17	19/09/2022	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Paracetamol	BP 2014	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000PR.China	China
Tovalgan Codein Ef	VD- 28132- 17	19/09/2022	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Paracetamol	BP 2014	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 PR.China	China
Midampi 500/250	VD-27951-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Amoxicillin trihydrate	BP 2012	DSM Sinochem Pharmaceutical India Pvt. Ltd	Bhai Mohan Singh Nagar, toansa, Dist, Nawanshahr, Pujab 144 533 India	India
Midampi 500/250	VD-27951-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Cloxacillin sodium	BP 2012	DSM Sinochem Pharmaceutical India Pvt. Ltd	Bhai Mohan Singh Nagar, toansa, Dist, Nawanshahr, Pujab 144 533 India	India
Midefix 200	VD-27952-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Cefixime trihydrate	USP 35	Nectar Lifesciences Ltd.	S.C.O-38,39, Sector 9-D, Chandigarh-1600 009 India	India
Methocarbamol 500mg	VD-27949-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Methocarbamol	USP 35	Ningbo smart pharmaceutical Co., Ltd	No.1, Yicheng road, Xiao gang, Beilun distric, Ningbo, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Midacemid 10/12,5	VD-27950-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Quinapril hydrochloride	USP 36	Aarti Industries Limited.	Unit – IV, Plot No. E – 50, MIDC, Tarapur, Tal, Palghar, Dist. Thane -401506, Maharashtra, India	India
Midacemid 10/12,5	VD-27950-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Hydrochlorothiazide	USP 36	CTX Life Sciences Pvt. Ltd	No. 251-252, Sachin Magdalla Road, G.I.D.C, Sachin, Surat, Gujarat 394230, India	India
Tobramycin 0,3%	VD-27954-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Tobramycin sulfate	USP 38	Livzon Group Fuzhou Fuxing Pharmaceutical Co., Ltd	No. 530 Liang road Fuzhou CHian, 350011, Fuzhou, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Alexdoxim 100	VD-27655-17	19/09/2022	Chi nhánh Công ty cổ phần Armephaco– Xí nghiệp dược phẩm 150	Cefpodoxime proxetil	USP 35	Covalent Laboratories Private Limited (A Virchow Group Company)	Admin Office: #8-3-677/18, 2nd Floor, S.K.D Nagar, Yellareddy Guda, Hyderabad - 500 073 A.P. India Factory: Survey No. 374, Gundla Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist - 502 295, Andhra Pradesh, INDIA	India
Ancicon	VD-27656-17	19/09/2022	Chi nhánh Công ty cổ phần Armephaco– Xí nghiệp dược phẩm 150	Sulpiride	BP2013	Jiangsu Tasly Diyi Pharmaceutical Co., LTD	No.168 West Chaoyang road, Qingpu Industrial park, Huai`An Jiangsu, China	China
Copdumilast	VD-27657-17	19/09/2022	Chi nhánh Công ty cổ phần Armephaco– Xí nghiệp dược phẩm 150	Roflumilast	IP 2014	MSN Laboratories Pvt. Ltd	Sy. No. 317&323, Rudraram (vil), Patancheru (Mandal), Medak (dist.), A.P.	India
Paracetamol 500mg	VD-27658-17	19/09/2022	Chi nhánh Công ty cổ phần Armephaco– Xí nghiệp dược phẩm 150	Paracetamol	BP 2013	Hebei Jieng (Group) Pharmaceutical Co,. LTD	No 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Mynoline	VD-27729-17	19/09/2022	Chi nhánh Công ty cổ phần Armephaco– Xí nghiệp dược phẩm 150	Minocyclin hydrochlorid	USP 38	Hovione FarmaCiencia SA	Sete Casas, 2674-506 Loures	Portugal
Vaidilox	QLĐB-623-17	19/09/2019	Chi nhánh CTCP Armephaco - Xí nghiệp dược phẩm 150	Febuxostat	NSX	AMI LIFESCIENCES PVT. LTD	Block # 82/B, ECP road, At&PO: Karakhadi – 391450; Tal: Padra; Dis.: Paroda, Gujarat,	India
Alcixan	VD-28391-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Paracetamol (Acetaminophen)	DĐVN IV	Novacyl	29, av. Joannes Masset 69258 Lyon cedex 09 – France	France
Alcixan	VD-28391-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Ibuprofen	DĐVN IV	Hubei Biocause Pharmaceutical CO.,LTD.	c-7th Floor, Golden trade center, Guantong Garden, 115 Wujiadun Road,Jianghan District,Wuhan 430023 Hubei ,China	China
Alphachymotrypsin	VD-28392-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Alphachymotrypsin	DĐVN IV	Beijing Geyuantianrun Bio-tech Co.,Ltd.	No.3 Tianfu Road,Daxing Bio-medicine Industry Park,Beijing,China.102609	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cefalexin TVP 250mg	VD-28393-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Cefalexin monohydrate	BP 2015	DSM Sinochem Pharmaceuticals	Gongye Road, High & new Tech.Industrial Development Zone, Zibo Shandong, China	China
Cefpirome 2g	VD-28394-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Cefpirom sulfat and Sodium carbonat	NSX	China Union Chempharma (Suzhou) Co.,Ltd	9, East Jiaotong Road, Lili Town, Wujiang, Suzhou, Jiangsu, China	India
Codfesine	VD-28395-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Guaifenesin	USP 37	Zhejiang Haizhou Pharm Co., Ltd	No 19, Donghai 5th avenue, Yanhai Industrial Zone, Linhai, Zhejiang, China	China
DI - Angesic codein 10	VD-28396-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Paracetamol (Acetaminophen)	DĐVN IV	Novacyl	29, av. Joannes Masset 69258 Lyon cedex 09 – France	France
DI - Angesic codein 10	VD-28397-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Paracetamol (Acetaminophen)	DĐVN IV	Novacyl	29, av. Joannes Masset 69258 Lyon cedex 09 – France	France
Domperidone	VD-28398-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Domperidone maleate	DĐVN IV	Vasudha pharma chem limited	78/A, Vengalrao Nagar,Hyderabad - 500 038. Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Glucosamine 500	VD-28399-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Glucosamin Hydrochlorid	DĐVN IV	Jiangsu Jiushoutang Organisms-Manufactures Co., Ltd	Xinghua City, Zhangguo Town, Tongji Road, Taizhou, Jiangsu, China	China
Pancidol cảm cúm	VD-28400-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Paracetamol (Acetaminophen)	DĐVN IV	Novacyl	29, av. Joannes Masset 69258 Lyon cedex 09 – France	France
Pancidol cảm cúm	VD-28400-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Caffeine	DĐVN IV	Shandong Xinhua Pharmaceutical Co., Ltd.	14 Dongyi Road, Zhangdian, Zibo City, Shandong Province. China	China
Pancidol cảm cúm	VD-28400-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Phenylephrine Hydrochlorid	USP 35	J P N Pharma Pvt Ltd	10/D, 2nd Floor, Matru Ashish Building, Near Balbharti School, S V Road, Kandivali (W) Mumbai-400 067, Maharashtra, India	India
Vitamin 3B	VD-28401-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Thiamin mononitrate	EP 7	DSM Nutritional Products	30 Pasir Panjang Road, Mapletree Business City #13-31 Singapore 117440 - SINGAPORE	Singapore

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Vitamin 3B	VD-28401-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Pyridoxin Hydrochlorid	BP 2015	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd.	215 Fengze Road, Tiantai, Zhejiang, China	China
Vitamin 3B	VD-28401-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Cyanocobalamin	EP 7	DSM Nutritional Products	30 Pasir Panjang Road, Mapletree Business City #13-31 Singapore 117440 - SINGAPORE	Singapore
Vitamin 3B	VD-28401-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	Cyanocobalamin	EP 7	Hebei Huarong Pharmaceutical Co.,Ltd.	East road, North 2nd circle, Shijiazhuang, Hebei, China	China
FASTRICHS	VD-27659-17	19/09/2022	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Phong Phú-Nhà máy sản xuất Dược Phẩm Usarichpharm	Fexofenadine hydrochloride	USP 38	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Glenmark House, B D Sawant Marg, Andheri (E), Mumbai 400099, India	India
USARCOXIB	VD-27660-17	19/09/2022	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Phong Phú-Nhà máy sản xuất Dược Phẩm Usarichpharm	Celecoxib	USP 38	Prudence Pharma Chem.	Plot No. 7407, G.I.D.C. Estate, Ankleshwar – 393002. Gujarat, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
USARGLIM 2	VD-27661-17	19/09/2022	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Phong Phú-Nhà máy sản xuất Dược Phẩm Usarichpharm	Glimepiride	USP 38	Dr.Reddy's Laboratories Ltd.	CTO Unit-II.Plot No. 110 & 111, Sri Venketeswara Co-operative Industrial Estate, Bollaram, Jinnaram Mandal, Medark District, Telangana State-502 325, India	India
USARGLIM 4	VD-27662-17	19/09/2022	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Phong Phú-Nhà máy sản xuất Dược Phẩm Usarichpharm	Glimepiride	USP 38	Dr.Reddy's Laboratories Ltd.	CTO Unit-II.Plot No. 110 & 111, Sri Venketeswara Co-operative Industrial Estate, Bollaram, Jinnaram Mandal, Medark District, Telangana State-502 325, India	India
USARICAN	VD-27663-17	19/09/2022	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Phong Phú-Nhà máy sản xuất Dược Phẩm Usarichpharm	Candesartan cilexetil	USP 38	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co., LTD.	Xunqlao, Linhai, Zhejiang, 317024, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
USARIRSARTAN	VD-27664-17	19/09/2022	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất Dược Phẩm Usarichpharm	Irbesartan	USP 38	Zhejiang huahai Pharmaceutical Co., Ltd.	Chuannan, Duqiao, Linhai Zhejiang 317016, China	China
USARIZ	VD-27665-17	19/09/2022	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất Dược Phẩm Usarichpharm	Cetirizine dihydrochloride	EP 8.0	Supriya Lifescience Ltd.	A 5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal – Khed, Dist.-Ratnagiri, 415 722, Maharashtra, India	India
USARPAINSOFT	VD-27666-17	19/09/2022	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Phong Phú- Nhà máy sản xuất Dược Phẩm Usarichpharm	Paracetamol	BP 2013	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical co., Ltd	No. 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 P.R.China	China
Agifovir-E	QLĐB-617-17	19/09/2019	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Tenofovir disoproxil fumarat	NSX	Acebright (India) Pharma Pvt. Ltd., - Ấn Độ	Plot No. 77D & 116/117, Kiadb Industrial Area, Jigani, Bangalore - 560 105 Karnataka, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Agifovir-E	QLĐB-617-17	19/09/2019	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Emtricitabin	NSX	Mylan Laboratories Limited - Ấn Độ	Plot No. 564/A/22, Road No. 92, Jubilee Hills Hyderabad - 500 034, Andhra, India	India
Dermabion	VD-28432-17	19/09/2022	Công ty Roussel Việt Nam	Dexamethasone acetat	DĐVN IV	Sanofi Chimie	Le Bourg-63480 Vertolaye	France
Dermabion	VD-28432-17	19/09/2022	Công ty Roussel Việt Nam	Clindamycin	BP 2013	Zhejiang Hisoar Pharmaceutical Co., LTD	100 Waisha Branch Rd., Jiaojiang Taizhou Zheijiang 318000	China
Desalmux	VD-28433-17	19/09/2022	Công ty Roussel Việt Nam	Carbocistein	BP 2013	Pharmazell Private Limited, India	Plot No. B5/B6, A1/A2, MEPZ, Tambaran, Chennai-600 045	India
Prednison 5 mg	GC-286-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Prednison	BP 2010	Tianjin Tianyao pharmaceuticals Co., Ltd	19 Xinye 9th str. West Area of Tianjin Economic-Technological Development Area (TEDA), Tianjin	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cefadroxil 250 mg	VD-28001-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Cefadroxil monohydrat	EP 8.0	DSM Sinochem Pharmaceuticals Spain S.A	Carres Ripolles 2-Santa Perpetua de Mogoda 08130 Barcelona	Spain
Cotrimoxazol 960mg	VD-28002-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Sulfamethoxazol	BP2012	Virchow Laboratories Limited	Plot No. 4 to 10, S.V. Co-op. Industrial Estate, IDA, Jeedimetla, Hyderabad-500 055, India	India
Cotrimoxazol 960mg	VD-28002-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Trimethoprim	BP 2014	Shouguang Fukang Pharmaceutical Co., Ltd	North-East of Dongwaihuan Road, Dongcheng Industrial Area, Shouguang City, Shandong Province, P.R of China	China
Grial-E	VD-28003-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Clorpheniramin maleat	BP 2015	Supriya Lifescience ltd	207/208 Udyog Bhavan, Sonawaia Road , Goregaon (East), Mumbai - 400 063 Maharashtra, India	India
Grial-E	VD-28003-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Paracetamol	BP 2013	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 PR.China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Magnesi B6	VD-28004-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Pyridoxin HCl	BP 2009	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd.	Le'anjang Industrial zone, Leping, jiang xi, 333300 China	China
Povidon iodin 10%	VD-28005-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Povidon iodine	USP 32	Adani Pharmachem Private Limited	Plot No. 2729-2731, Road - I-1, Lodhika G.I.D.C, Metoda, Lodhika, Rajkot, India	India
Sotragan	VD-28006-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Paracetamol	BP 2013/USP 35	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 PR.China	China
Staragan	VD-28007-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Paracetamol	BP 2013	Hebei Jiheng Pharmaceutical Co., Ltd	368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000 PR.China	China
Vitamin B1 50mg	VD-28008-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm S.Pharm	Thiamin mononitrat	BP 2009	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co.,Ltd.	Le'anjang Industrial zone, Leping, jiang xi, 333300 China	China
Axe Brand Universal Oil - Dầu gió trắng hiệu cây búa	VD-28403-17	19/09/2022	Công ty Dược phẩm TNHH Leung Kai Fook Việt Nam	Camphor	DĐVN IV	Tech Soon Hong (Zhuhai) Flavours and Fragrances Ltd	116 JinSha Rd. Jinding, JangJia-wang, zhuhai, GuangDong province	China
Axe Brand Universal Oil - Dầu gió trắng hiệu cây búa	VD-28403-17	19/09/2022	Công ty Dược phẩm TNHH Leung Kai Fook Việt Nam	Eucalyptus oil	BP 2013	Tien Yuan Chemical (Pte) Ltd	18 ChinBee Rd. Jurong Town	Singapore

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Axe Brand Universal Oil - Dầu gió trắng hiệu cây búa	VD-28403-17	19/09/2022	Công ty Dược phẩm TNHH Leung Kai Fook Việt Nam	Methyl salicylat	DĐVN IV	Rhodia Operations	Rue Prosper Monnet 69192 - Saint Fons	France
Axe Brand Universal Oil - Dầu gió trắng hiệu cây búa	VD-28403-17	19/09/2022	Công ty Dược phẩm TNHH Leung Kai Fook Việt Nam	Menthol	DĐVN IV	Tien Yuan Chemical (Pte) Ltd	18 ChinBee Rd. Jurong Town	Singapore
Acehasan 100	VD-28535-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Acetylcystein	EP 8	Zach system S.p.A	Via Dovaro Loc Almisano, 36045, Lonigo, Vicenza	Italy
Aciclovir	VD-28139-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Aciclorvir	USP34	Zhejiang charioteer Pharmaceutical Co., Ltd	Tongyuaxi, Dazhan, Xianju, Zhejiang Province, 317321	China
Aupain 750mg	VD-28140-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Methocarbamol	USP37	Pan drugs limited	167-168 G.I.D.C Nandesari industrial Estate Vadodara, Gujarat 391340	India
Ausad	VD-28406-17	19/09/2022	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm	Colecalciferol	BP2012	DSM Nutritional product asia parafic pte.ltd	78 Shenton way, Unit 21-01, 079120	Singapore
Ausad	VD-28406-17	19/09/2022	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm	Colecalciferol	BP2012	BASF The chemical company	Fr.Nina dominique, KAEPPEL	Germany
Ausad	VD-28406-17	19/09/2022	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm	Retinol (Vitamin A)	DĐVN IV	DSM Nutritional product asia parafic pte.ltd	78 Shenton way, Unit 21-01, 079120	Singapore

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Calcium Hasan 250mg	VD-28536-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Calci lactat gluconat	NSX	Purac Biochem Bv	Arkelsedijk 46, P.O. Box 21, 4200 AA Gorinchem	Neitherlands
Calcium Hasan 250mg	VD-28536-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Calci carbonat	EP8	Mineraria Sacilese S.p.a	Via Cartiera Vecchia, 19 - 33077 Sacile (PN)	Italy
Captohasan comp 25/12.5	VD-28537-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Captopril	USP36	Changzhou pharmaceutical factory	No.518 East Laodong road, Changzhou, Jiangsu Province	China
Captohasan comp 25/12.5	VD-28537-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Hydroclorothiazid	EP8	Polpharma S.A	19 Pelplinska Str. 83-200 Starogard Gdanski	Poland
Coirbevel 150/12.5mg	VD-28538-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Hydroclorothiazid	EP8	Polpharma S.A	19 Pelplinska Str., 83-200 Starogard Gdanski	Poland
Coirbevel 150/12.5mg	VD-28538-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Irbesartan	USP36	Zhejiang Huahai	Linhai, Zhejiang 317016	China
Colonic	VD-28609-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Arginin hydroclorid	USP37	Deasang Corporation	96-48 Shinseol-Dong dongdaemun-Gu, Seoul	Korea
Combizar	VD-28623-17	19/09/2022	Công ty TNHH United International Pharma	Hydrochlorothiazide	USP36	Suzhou Lixin Pharmaceutical Co., Ltd	No.21, Tangxi road, Suzhou new Distric, 215151	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Combizar	VD-28623-17	19/09/2022	Công ty TNHH United International Pharma	Losartan potassium	USP38	IPCA Laboratories limited	48, Kandivli Industrial Estate, Kandivli (West) Mumbai 400 067, Maharashtra	India
Dexa-Nic	VD-28524-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Dexamethason acetat	DĐVN IV	Baoji Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	Caijapo Economic And Technical Development Zone, Qishan County, Shaanxi Province, 722405	China
Dexcorin	VD-28407-17	19/09/2022	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm	Ambroxol hydrochlorid	EP7	Zhejiang Tiantai Fuda Medical Chemistry Company Limited	Fengze road 197, Chengguan, Tiantai, Zhejiang	China
Diclofenac 50mg	VD-27725-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Diclofenac natri	DĐVN IV	Aarti Drugs Ltd	Mahendra Industrial Estate, Ground Floor, Road No 29, Plot No 109-D, SION (East), MUMBAI- 400 022, Mumbai, Maharashtra	India
Fenofibrate	VD-28525-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Fenofibrat	BP2014	Zhejiang Excel Pharmaceutical Co., Ltd	No.9, Dazha Road, Huangyanm Economic Development Zone, Taizhou, Zhejiang	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Frolova 150	VD-28539-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Fluconazol	EP8	Mylan laboratories limited	Plot No. 14, 99&100, IDA, Pashamylaram phase-II, Patancheru, Medak District-502307, Andhra Pradesh	India
Galcholic 100	VD-28540-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Acid ursodeoxycholic	EP8	ICE S.p.A	Via Sôc;oa 8 - 10 42122 Reggio Emilia	Italy
Galcholic 150	VD-28541-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Acid ursodeoxycholic	EP8	ICE S.p.A	Via Sicilia, 8-10 42122 Reggio Emilia	Italy
Galcholic 200	VD-28542-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Acid ursodeoxycholic	EP8	ICE S.p.A	Via Sicilia, 8-10 42122 Reggio Emilia	Italy
Galcholic 300	VD-28543-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Acid ursodeoxycholic	EP8	ICE S.p.A	Via Sicilia, 8-10 42122 Reggio Emilia	Italy
Gau misa	VD-28353-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Menthol	USP38	Tien Yuan Chemical	No.18 Chin Bee road, Jurong Town	Singapore
Gau misa	VD-28353-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Methylsalicylat	DĐVN IV	Bestway International Quingdao Co., Ltd	Akara Building, 24 De Castro Street, Wickham Cay I, Road Town, Tortola,	Bristish Virgin Island
Hangitor plus	VD-28544-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Hydroclorothiazid	EP8	Pharmaceutical Words Polpharma S.A	19 Pelplínska Str., 83-200 Starogard Gdánski	Poland

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Hangitor plus	VD-28544-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Telmisartan	EP8	Sharon Bio-Medicine Ltd	Plot No. L-6, MIDC, Taloja, Raigad-Dist, Maharashtra - 410208	India
Hapresval plus 160/25	VD-28545-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Hydroclorothiazid	EP8	Polpharma S.A	19 Pelplinska Str., 83-200 Starogard Gdanski	Poland
Hapresval plus 160/25	VD-28545-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Valsartan	EP8	Mylan laboratories limited (Unit-3)	Plot Nos 35, 36, 38 to 40, 49 to 51, phase IV,IDA, Jeedimetla, Hyderabad-500055 Telangana	India
Hapresval plus 80/12,5	VD-28546-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Hydroclorothiazid	EP8	Polpharma S.A	19 Pelplinska Str., 83-200 Starogard Gdanski	Poland
Hapresval plus 80/12,5	VD-28546-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Valsartan	EP8	Mylan laboratories limited (Unit-3)	Plot Nos 35, 36, 38 to 40, 49 to 51, phase IV,IDA, Jeedimetla, Hyderabad-500055 Telangana	India
Haratac 150	VD-28547-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Ranitidin hydroclorid	USP36	Orchev Pharma Pvt.Ltd	Shapar Industrial Area, Rajkot-Gondal Highway, Veraval Dist, Rajkot	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Haratac 300	VD-28548-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Ranitidin hydroclorid	USP36	Orchev Pharma Pvt.Ltd	Shapar Industrial Area, Rajkot-Gondal Highway, Veraval Dist, Rajkot	India
Hazitac 150	VD-28549-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Ranitidin hydroclorid	USP36	Orchev Pharma Pvt.Ltd	Shapar Industrial Area, Rajkot-Gondal Highway, Veraval Dist, Rajkot	India
Hazitac 300	VD-28550-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Ranitidin hydrochlorid	USP36	Orchev Pharma Pvt. Ltd	Shapar Industrial Area, Rajkot-Gondal Highway, Veraval Dist, Rajkot	India
Ivernic 6	VD-27668-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Ivermectin	EP6	Hangzhou Dayangchem Co., Ltd	9/F, Unit 2 Changdi Torch Building, 2589# Wensan Road, Xihu District, Hangzhou City 310012	P.R. China
Levopatine	VD-28108-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	Levomepromazin maleat	DĐVN IV	All'chem	Rue Marceau-B.P.577-F-03108 Montlucon cedex	France
Lifezar	VD-28624-17	19/09/2022	Công ty TNHH United International Pharma	Losartan potassium	USP35	IPCA Laboratories Limited	48, Kandivli Industrial Estate Kandivli (West) Mumbai 400067, Maharashtra	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Lifezar	VD-28624-17	19/09/2022	Công ty TNHH United International Pharma	Losartan potassium	USP35	Hetero Drug Limited	S.Nos.213, 214, 255, Bonthapally Village, Jinnaram Mandal, Medak Dist, Andhra Pradesh	India
Macetux 100	VD-28565-17	19/09/2022	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Acetylcystein	EP8	Zach system S.p.A	Via Dovaro Loc Almisano, 36045 Lonigo, Vicenza	Italy
Mibedatril 10	VD-28566-17	19/09/2022	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Imidapril hydroclorid	JP17	SMS Pharmaceuticals Limited	Unit-II, Plot No.24&24B and 36&37 S.V. Co-Operative Industrial Estate Bachupally, Ranga Reddy District, Hyderabad, Telangana 500090	India
Mibelaxol 750	VD-28567-17	19/09/2022	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Methocarbamol	USP36	Gennex Laboratories Limited	Sy.No.133, IDA Bollaram, Jinnaram Mandal	India
Naciti 500	VD-28215-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An	Citicolin natri	CP2010	Suzhou Tianma Specialty Chemicals Co., Ltd	No.122 Xu Quing Rd, ShuZhou City, JiangSu Prov	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Neo-Terpon	VD-28526-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Natri benzoat	BP2014	Hugestone enterprise Co., Ltd	9/F Fortune Building, Bo.359 Hongwu Road, Nanjing, 210002	China
Neurixal	VD-28552-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Magnesi lactat dihydrat	EP8	Farmak, a.s	Na vlcinci 16/3, Klasterni Hradisko, 779 00 Olomouc	Czech Republic
Neurixal	VD-28552-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Pyridoxin hydroclorid	EP8	DSM Nutritional Products GmbH	Postfach 1145, D-79 629 Grenzach-Wyhlen	Germany
Odiron	VD-28625-17	19/09/2022	Công ty TNHH United International Pharma	Folic acid	USP37	DSM Nutritional Product Ltd	Branch site Sisseln Quality Management Hauptstrase CH4334 Sisseln	Switzerland
Odiron	VD-28625-17	19/09/2022	Công ty TNHH United International Pharma	Pyridoxine HCl	NSX	Zhejiang Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd	No. 215 Fengze Road, Tiatai Zhejiang 317200	China
Odiron	VD-28625-17	19/09/2022	Công ty TNHH United International Pharma	Ferrous sulfate anhydrous	USP37	Canton Laboratories Pvt Ltd	110-A&B, GIDC Estate, Makarpura, Baroda - 390010	India
Para-Codein 10	VD-27726-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Paracetamol	DĐVN IV	Hebei Jiheng (group) Pharmacy Co., Ltd	368 Jianshe street, Hénghui City Hebei Province, 05300	P.R of China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Para-Codein 20	VD-27727-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Paracetamol	DĐVN IV	Hebei Jiheng (group) Pharmacy Co., Ltd	368 Jianshe street, Hénghui City Hebei Province, 05300	P.R of China
Para-codein 30	VD-27728-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Dược Minh Hải	Paracetamol	DĐVN IV	Hebei Jiheng (Group) Pharmacy Co., Ltd	368 Jianshe street, Hengshui City, Hebei province, 053000	China
Predmex-Nic	VD-27669-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Dexamethason acetat	BP2014	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang	China
Prednison	VD-28611-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty TNHH SX-TM dược phẩm Thành Nam	Prednison	USP36	Henan Lihua Pharmaceutical Co., Ltd	Middle of Huanghe Street, Anyang Hi-Tech Industry	China
Prednison	VD-28615-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty TNHH SX-TM dược phẩm Thành Nam	Prednison	USP34	Henan Lihua Pharamceutical Co., Ltd	Middle of Huanghe Street, Anyang Hi-tech Industry Development Zone, Henan	China
Prednison	VD-28613-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty TNHH SX-TM dược phẩm Thành Nam	Prednison	USP 36	Henan Lihua Pharmaceutical Co. Ltd	Middle of Huanghe Street, Anyang Hi-Tech Industry Development Zone, Henan	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Prednison	VD-28614-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty TNHH SX-TM dược phẩm Thành Nam	Prednison	USP 36	Henan Lihua Pharmaceutical Co.,Ltd	Middle of Huanghe Street, Anyang Hi-tech Industry Development Zone, Henan	China
Prednison	VD-28612-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty TNHH SX-TM dược phẩm Thành Nam	Prednison	USP36	Henan Lihua Pharmaceutical Co., Ltd	Middle of Huanghe Street, Anyang Hi-Tech Industry	China
Ranihasan 150	VD-28568-17	19/09/2022	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Ranitidin hydrochlorid	USP36	Orchev pharma Pvt. Ltd	Shapar industrial area, Rajkot-gondal highway, veraval dist Rajkot	India
Rosenax 35	VD-28553-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Natri risedronat hemipentahydrat	EP8	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	19 Pelplínska Str., 83-200 Starogard Gdánski	Poland
Rosenax 75	VD-28554-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Natri risedronat hemipentahydrat	EP8	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	19 Pelplínska Str., 83-200 Starogard Gdánski	Poland
Rosuvastatin 10	VD-28354-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Rosuvastatin	NSX	Morepen Laboratories Limited	Morepen Village, Nalagarh road, Near Baddi, Dist, Solan	India
Rosuvastatin 20	VD-28355-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Rosuvastatin	NSX	Morepen laboratories limited	morepen village, Nalagarh road, near Baddi distt solan (HP) 173 205	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Sibetinic 10	VD-28610-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Flunarizin dihydrochlorid	BP2014	Weihai Disu Pharmaceutical Co., Ltd	No.55 Qilu road, Economic & Technological Development Zone, Weihai, Shandong	China
Simhasan 10	VD-28555-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Simvastatin	USP36	Shangyu Jingxin Pharmaceutical Co., Ltd	No.31 Weisan Road, Zhejiang Hangzhou Bay Shangyu Industrial Area, Shangyu City, Zhejiang Province	China
Simhasan 20	VD-28556-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Simvastatin	USP36	Shangyu jiangxin pharmaceutical co., Ltd	Shangyu Weisan road, Zhejiang Hangzhou bay shangyu industrial area, shangyu city, zhejiang province	China
Sintason 100	VD-28408-17	19/09/2022	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm	Amisulpride	BP2012	Optimus drugs private limited	Survey No.239 & 240 Dothigudem (V), Pochampally (M), Nalgonda (Dist) - 508284 Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Sintason 200	VD-28409-17	19/09/2022	Công ty liên doanh dược phẩm Mebiphar-Austrapharm	Amisulpride	BP2012	Optimus drugs private limited	Survey No.239 & 240 Dothigudem (V), Pochampally (M), Nalgonda (Dist) - 508284 Andhra Pradesh	India
Solopredni	VD-28616-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty TNHH SX-TM dược phẩm Thành Nam	Prednisolon	EP7	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang,	China
Sufat gel	VD-28569-17	19/09/2022	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Sucralfat suspension	NSX	SRL Pharma GmBH	Giulinistr.2 D 67065 Ludwigshafen/Rhein	Germany
Tetracyclin TW3	VD-28109-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	Tetracyclin hydroclorid	BP2012	Ningxia Qiyuan Pharmaceutical Co., Ltd	No.1 Oriyuan Street, Wangyrian Industrial Area, Yinchuan, Ningxia	China
Trianic	VD-28527-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Clorpheniramin maleat	BP2014	Supriya Lifescience Ltd	207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), mumbai - 400063, Maharashtra	India
Trianic	VD-28527-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Paracetamol	BP2014	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No.368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Trianic	VD-28527-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Phenylephrin hydroclorid	USP37	Atlas Life Sciences	2nd Floor, Shiromani complex, Satellite road, Ahmedabad - 380015 Gujarat	India
Uksyl	VD-28141-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Sultamicilin tosilat dihydrat	EP7	Research pharmaceutical ltd	5th north industrial zone, zhangshu, Jiangxi Province	China
Venlormid 5/1,25	VD-28557-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Indapamid	EP8	Bioindustrial L.I.M. S.p.A	Via Giustizia 1, 15064 Fresonara, (AL)	Italy
Venlormid 5/1,25	VD-28557-17	19/09/2022	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Perindopril arginin	NSX	Apotex Pharmachem India Pvt.Ltd	Plot No 1A, Bommasandra Industrial Area, 4th Phase, Bommasandra Industrial Estate (Post office), Bangalore - 560099	India
Viavan	VD-28142-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Cinnarizin	EP8	Ray Chemicals Pvt, Ltd	41, KHB Industrial Area Yelahanka, Bangalore 560064	India
Viavan	VD-28142-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Piracetam	EP8	Jingdezhen Kaimenzi Medicinal Chemistry Co., Ltd	No.58 Changxi Road, Jingdezhen, Jiangxi	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Vitamin B6	VD-28216-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Nghệ An	Pyridoxin hydroclorid	BP2012	Jiangxi Tianxin pharmaceutical Co.,Ltd	Le anjiang Industrial Zone, Leping Jiangxi	China
Vitamin C 250	VD-28617-17	19/09/2022	Chi nhánh công ty TNHH SX-TM dược phẩm Thành Nam	Acid ascorbic	DĐVN IV	CSPC Weisheng Pharmaceutical (Shijiazhuang)	No 236 Huangshe Street High-Tech Industrial Development Zone, City, Hebei Province	China
Winnol 750	VD-28143-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm và sinh học y tế	Methocarbamol	USP37	Pan Drug Limited	167-168 G.I.D.C Nandesari Industrial Estate Vandodara, Gujarat	India
Xygzin	VD-28528-17	19/09/2022	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Levocetirizin dihydrochlorid	NSX	RA chem pharma Ltd	No.6-3-1239-2, Amar House, 4th Floor RajBhavan Road, Somajiguda, Hyderbad-500082	India
Mibeproxil 300mg	QLĐB-622-17	19/09/2019	Công ty TNHH Liên doanh HASAN - DERMAPHARM	Tenofovir disoproxil fumarat	NSX	Hetero Labs Limited	Hetero Labs Limited Survey, No. 10, IDA., Gaddapotharam Village, Jinnaram Mandal, Medak District, Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Minovir 300mg	QLĐB-621-17	19/09/2019	Công ty TNHH Hasan-Dermapharm	Tenofovir disoprosil fumarat	NSX	Hetero labs limited	Plot No.2, Hetero infrastructure LTD-SEZ. N. Narasapuram (Vill), Nakkapally (mandal), Visakhapatnam Dist, Andhra Pradesh 531081	India
Seraxnic	QLĐB-616-17	19/09/2019	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Tenofovir disoprosil fumarat	BP2012	Beijing Zhongshuo Pharmaceutical Tecnology Development Co., LTd	2 Floor NPCPI (CICCC), No.16, 7 Area, Hepingli, Dongcheng District, Beijing	P.R of China
Tenofovir	QLĐB-620-17	19/09/2019	Công ty TNHH dược phẩm USA - NIC (USA - NIC Pharma)	Tenofovir disoprosil fumarat	IP2014	Beijing Zhongshuo Pharmaceutical Technology Development Co.,Ltd	2 Floor NPCPI (CICCC), No.16 7 Area, Hepingli, Dongcheng District, Beijing,	China
Alphachymotrypsin - BVP	VD-27670-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Chymotrypsin	USP 36	Shanghai Linzyme Biosciences Ltd.	688-10 Minshen Rd, SongJiang Shanghai 201612, China	China
Alphachymotrypsin - BVP 4200	VD-27671-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Chymotrypsin	USP 36	Shanghai Linzyme Biosciences Ltd.	688-10 Minshen Rd, SongJiang Shanghai 201612, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Aucabos	VD-27672-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Acarbose	BP 2014	Hebei Huarong Pharmaceutical Co., Ltd	East road, North 2nd Circle, Shijiazhuang, Hebei Province, China	China
Bilclacin 300	VD-27673-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Clindamycin hydroclorid	USP 38	Zhejiang Hisoar Pharmaceutical Co., Ltd	No.100 Waisha Branch Road, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang 318000, P.R. China	India
Bivaltax	VD-27674-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Loratadin	USP 36	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A,Vengal Rao Nagar, Hyderabad-38, Andhra Pradesh	India
Bivicelex 200	VD-27675-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Celecoxib	USP 39	Kekule Pharma Limited	MIA, Khazipally, Jinnaram Mandal, Medak - 502319, T.S.	India
Biviflu	VD-27676-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Dextromethorphan HBr	USP 39	Dr. Reddys Laboratories Ltd.	Plot No. 105, S.V. Co-op, Industrial Estate, Bollaram, Jinnaram mandal, Medak Dist., Andhra Pradesh, India	India
Biviflu	VD-27676-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Loratadin	USP 39	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A,Vengal Rao Nagar, Hyderabad-38, Andhra Pradesh	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Biviflu	VD-27676-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Paracetamol	BP 2014	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co.Ltd	No.35, Weixu North Road Anqiu City, Shangdong, China	China
Bvpalin	VD-27678-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Desloratadin	NSX	Vasudha Pharma Chem Limited	78/A,Vengal Rao Nagar, Hyderabad-38, Andhra Pradesh	India
Clobap	VD-27680-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Clobetasol propionat	NSX	Farmabios - Italy	Via Pavia 1 - 27027 Gropello Cairoli PV	Italy
Flabivi	VD-27681-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Simethicon	USP 36	RioCare India Pvt.Ltd.	Plot No R-39, TTC Industrial Area, MIDC Rabale, Navi Mumbai - 400 701 Maharashtra	India
Glucosamin - BVP 500	VD-27682-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Glucosamin hydroclorid	USP 34	Jiangsu Jiushoutang Organi SMS-Manufactures Co., Ltd	Tongji Road, Zhangguo Town, Xinghua, Taizhou, Jiangsu. China	China
Nuradre 300	VD-27684-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Gabapentin	USP 38	Jiangxi Synergy Pharmaceutical Co.,Ltd	Jiangxi Fengxin Industrial Park,Fengxin 330700, Jiangxi Province, P.R.China	China
Paracetamol - BVP	VD-27685-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Paracetamol	USP 38	Anqiu lu'an Pharmaceutical Co.Ltd	No. 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Prasogem 40	VD-27686-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Esomeprazole magnesi dihydrate pellet 8,5%	NSX	Spansules Formulations	Plot No: 1 54/A 4. I.D.A. Bollaram, Medak Dist., Hyderabad - 502 325	India
Smail	VD-27687-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Dioctahedral smectit	NSX	Zhejiang Sanding Technology Co., Ltd	No 187 Zhongxing Ave, Paojiang Industry Zone, Shaoxing, City, Zhejiang Province	China
Taleva	VD-27688-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Itraconazol pellet 22% w/w	NSX	Titan Laboratories Pvt Ltd,	102, Titan house, 60ft Road, Opp to Bank of Maharashtra, Ghatkopar. Mumbai - 400077.	India
Wecetam 800	VD-27690-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần BV Pharma	Piracetam	EP 8.0	Jianxi Yuehua Pharmaceutical Co., Ltd, China.	No 58, Changxi Road, Jingdezhen City, China	China
Hoạt huyết dưỡng não	VD-27723-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng - LADOPHAR	Ginko biloba leaf extract	NSX	Pizhou Xinyuan Biological Product	Industrial Park, Gangshang Town Xuzhou, 221332	China
Viên dưỡng não Ginko Biloba	VD-27724-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Lâm Đồng - LADOPHAR	Ginko biloba leaf extract	NSX	Pizhou Xinyuan Biological Product	Industrial Park, Gangshang Town Xuzhou, 221332	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Jikagra	VD-27860-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Sildenafil citrat	USP 38	SMS pharmaceuticals Ltd.	Unit I - Sy No.180/2 Kazipalli (V), Jinnaram (M), Medak District, Telangana - 502319	India
Lipidtab 10	VD-27861-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Atorvastatin calcium trihydrat	USP 35	Jiangxi Aifeimu technology Co., Ltd	Fine Chemical Zone of ZIBU, wannian city, 335500, Jiangxi province, China	China
Livursol 250	VD-27862-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Ursodeoxycholic Acid	EP 7.0	Sichuan Xieli Pharmaceutical Co.,Ltd	Pharmaceutical Industrial Park, Pengzhou, Sichuan, China	China
Thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi natri clorid 0,9%	VD-27863-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Natri clorid	BP 2014	Dominion Salt limited	Totara street, mount maunganui	New Zealand
Tinfomuc 100	VD-27864-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Acetylcystein	USP 37	Ningbo Yuanfa Bioengineering Co., Ltd.	Fanshidu village, Jiangshan, Yinzhou district, Nigbo 315100 China	China
Tinfomuc 100	VD-27864-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Acetylcystein	USP 37	Wuhan Grand Hoyo Co., Ltd.	No.1 Industrial Park, Gedian Economy Develop Zone, E'Zhou City, Hubei, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Tinfozol	VD-27865-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Betamethason dipropionat	USP 37	Zhejiang Xianju Xianle Pharmaceutical Co., Ltd	No.5 Chuancheng South Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Tinfozol	VD-27865-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Clotrimazol	USP 35	Changzhou Yabang Pharmaceutical Co., Ltd	Liangchang East Road 6# Jintan, Changzhou, Jiangsu, China	China
Tinfozol	VD-27865-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Gentamicin sulfat	BP 2013	Yantai Justaware Pharmaceutical Co.,Ltd.	NO.1,Yanfu Road, Zhifu District, Yantai, Shan dong province, P.R. China	China
Torexvis	VD-27866-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Tobramycin sulfat	USP 38	Livzon group Fuzhou fuxing pharmaceutical Co.,Ltd.	Jiangyin industrial concentration zone, fuquing, fuzhou, fujian, P.R China	China
Urictab 100	VD-27867-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Alopurinol	USP 37	Yixing city Xingyu pharmaceutical Co., Ltd	Fufeng Industrial park, Fanggiao town, Yixin, Wuxi, Jiangsu	China
Ursolcaps	VD-27868-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Acid ursodeoxycholic	USP 35	Sichuan Xieli Pharmaceutical Co.,Ltd	Pharmaceutical Industrial Park, Pengzhou, Sichuan, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Vidceryl	VD-27869-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Celecoxib	EP8	Jiangxi Synergy Pharmaceutical Co., Ltd.	Jiangxi Fengxin Industrial Park, Fengxin 330700, Jiangxi Province	China
Vidmedol 16	VD-27870-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Methylprednisolon	USP 37	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Vidmedol 4	VD-27871-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Methylprednisolon	USP 37	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	India
Vidmezol	VD-27872-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Gia Nguyễn	Esomeprazol magnesi trihydrate pellet 8,5%	NSX	Murli Krishna Pharma Pvt.Ltd	D-98, Ranjangaon MIDC, Ranjangaon, Taluka - Shirur, Dist – Pune, Maharashtra	China
Cefazolin 1g	VD-27889-17	19/09/2022	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Cefazolin sodium	EP 8.0	NCPC Hebei Huamin Pharmaceutical Co., Ltd	No 18 Yangzi road, Economic and Technological Development Zone, Shijiazhuang, Hebei province, China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Imedoxim 100	VD-27890-17	19/09/2022	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Cefpodoxime proxetil	USP 35	Hetero Drugs Limited (Unit - VI)	*Office:* 7-2-A 2, Hetero Corporate, Industrial Estate. Sanath Nagar, Hyderabad -500018. Telangana, India *Factory:* Sy. No. 150, 151, 151/2, 158/1, Nallamattipalem (v) Nakkapally (M) Visakhapatnam Dist, Andhra Pradesh, India.	India
Imedoxim 200	VD-27891-17	19/09/2022	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Cefpodoxime proxetil	USP 35	Dhanuka Laboratories Limited	7 K.M. Old Manesar Road, Village Mohammedpur, Gurgaon, Haryana, India	India
Imedoxim 200	VD-27892-17	19/09/2022	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Cefpodoxime proxetil	USP 36	Dhanuka Laboratories Limited	7 K.M. Old Manesar Road, Village Mohammedpur, Gurgaon, Haryana, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Imenir 125 mg	VD-27893-17	19/09/2022	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Cefdinir	USP 35	Covalent Laboratories	Yella Reddy Guda, Hyderabad, Telangana 500045, India.	India
Imenir 300	VD-27894-17	19/09/2022	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Cefdinir	USP 37	Covalent Laboratories	Yella Reddy Guda, Hyderabad, Telangana 500045, India.	China
Penicillin G 1.000.000 IU	VD-27895-17	19/09/2022	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Benzylpenicilin potassium	EP 8.0	Shandong Lukang Pharmaceutical Co., Ltd.	173, West Taibailou Road, Jining, Shandong, P.R. China 272021.	China
Benca IMP 500	VD-27896-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Mebendazole	USP 38	K.A Malle Pharmaceuticals Ltd.	6005 GIDC, Ankleshwar 393 002, Dist. Bharuch, Gujarat, India.	India
Claminat IMP 250/31,25	VD-27897-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Potassium Clavulanate with Syloid 1:1	NSX	Lek Pharmaceuticals d.d	Perzonali 47, SI-2391 Prevalje, Slovenia.	Slovenia
Claminat IMP 250/31,25	VD-27897-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Amoxicillin trihydrate	EP 8.0	DSM Sinochem Pharmaceuticals India Pvt. Ltd.	Bhai Mohan Singh Nagar Toansa, Distt. Nawanshahr, Punjab 144533, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Dexipharm 15	VD-27898-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Dextromethorphan HBr	USP 38	Divi's Laboratories Limited./	Factory: UNIT-1, Lingojigudem Village, Choutuppal Mandal, Nalgonda District, Andhra Pradesh - 508252, India. Office: DIVI Towers, 7-1-77/E/1/303, Dharam Karan Road, Ameerpet, Hyderabad - 500 016, India	India
Fexofenadin 60 mg	VD-27899-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Fexofenadine HCl	USP 37	Alekhya Drugs Pvt. Ltd.	Office: Flat no.211, Bhanu Enclave, ESI, Sunder Nagar, Hyderabad - 38.AP, India Factory: Plot no: 145-150,153&154A, IDA Kondapally, Ibrahimpatnam (M), Krishna Dist. A.P-521 228	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Imenoopyl	VD-27900-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Piracetam	BP 2013	Jiangxi Yue Hua Pharmaceutical Co., Limited	No. 58, Changxi road, Jingdezhen city, Jiangxi Province	China
Mexcold 250	VD-27902-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Paracetamol	BP 2016	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd.	35 Weixu North Road, Anqiu city, Shandong province, China.	China
Paracetamol 200 mg	VD-27903-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Paracetamol	BP 2014	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd.	35 Weixu North Road, Anqiu city, Shandong province, China.	China
Paracetamol 325 mg	VD-27904-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Paracetamol	BP 2014	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd.	35 Weixu North Road, Anqiu city, Shandong province, China.	China
Rabeprazole Sodium 20 mg	VD-27905-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Rabeprazole sodium	NSX	Zeon Health Industries	101, Sai Siddhi Bldg, Sector - 3, Airoli, Navi Mumbai - 400 708, Maharashtra, India.	India
Sparenil 60	VD-27906-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Alverine citrate	EP 8.8	Procos S.p.A	via G. Matteotti, 249 - 28062 Cameri (Novara), Italy	Italy

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Triamicin F	VD-27907-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Chlorpheniramine maleate	BP 2013	Supriya chemicals.	A-5/2, Lote Parshuram Industrial Area M.I.D.C., Taluka Khed. Dist Ratnagiri - 415 722. Maharastra, India.	India
Triamicin F	VD-27907-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd.	35 Weixu North Road, Anqiu, Shandong, China.	China
Triamicin F	VD-27907-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Phenylephrine HCl	USP 35	Divi's Laboratories Limited.	Unit II - Lingojigudem Village, Choutuppal Mandal, Nalgonda Dist, Telangana - 508 252, India.	India
Trimetazidin 20	VD-27908-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Trimetazidine dihydrochloride	EP 8.0	Sharon Bio-Medicine Ltd.	Plot No. L-6, MIDC, Taloja, Dist-Raigad, Maharashtra, India	India
Valsartan 80 mg	VD-27909-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Valsartan	USP 36	Alembic pharmaceuticals Ltd.	Alembic road, Vadodara, 390 003 India	India
Vitamin B1 100 mg	VD-27910-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	Thiamine mononitrate	BP 2013	Huazhong Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 71 West Chunyuan road, Xiangyang city, Hubei province, China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Sovasol	VD-28045-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Clotrimazol	USP 38	Kyung Dong Pharmaceutical Co., Ltd.	535-3, DaeYang-ri, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea.	Korea
Cetecocenfast 120	VD-28165-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Fexofenadin hydrochlorid	USP 36	Sreekara Organics Pvt. Ltd.	Plot No-159/A, S V Co-operative, Bollaram Industrial Area,, Hyderabad, Telangana, 502325	India
Cetecocenfast 60	VD-28166-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Fexofenadin hydrochlorid	USP 37	Vasudha Pharma Chem Ltd.	78/A, Vengal Rao nagar, Hyderabad-38, Andhra, India	India
Cetecofermax	VD-28167-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Acid folic	DĐVN IV	Hangzhou Think Chemical Co Ltd	Chengnan Industrial zone, Meicheng, Jiande, Hangzhou, China	China
Cetecofermax	VD-28167-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Ferrous fumarate	DĐVN IV	FerroPharma Ltd.	6766 - Dóc, Erdosor 13, Hungary	Hungary
Ceteconeurovit Fort	VD-28168-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Vitamine B1	DĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, China, 333300	China
Ceteconeurovit Fort	VD-28168-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Vitamine B12	DĐVN IV	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co., Ltd.	Wangyuan Economic Zone, Yongning County, Yinchuan, Ningxia, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Ceteconeurovit Fort	VD-28168-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Vitamine B6	DĐVN IV	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang IndustrialLe'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, China, 333300	China
Cetecotitan	VD-28169-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Atorvastatin calcium	USP 37	DSM Sinochem Pharmaceutical India Pvt. Ltd.	9th Floor, Infinity Towers, Tower A, DLF Phase -II, Gurgaon, Haryana, 122002, India	India
Oresol 4,1 g	VD-28170-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Glucose	DĐVN IV	Weifang Shengtai Medicine Co. Ltd.	The East of Changda Road, Changle Economic Development Zone, Changle county, Shandong Province	China
Oresol 4,1 g	VD-28170-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Sodium citrate dihydrate	DĐVN IV	Weifang Ensign Industry Co., Ltd.	The East of Changda Road, Changle Economic Development Zone, Changle county, Shandong Province	China
Piracetam 400mg	VD-28171-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Piracetam	DĐVN IV	Jiangxi Yuehua Pharmaceutical Co Ltd	No. 58, Changxi Road, Jingdezhen city, Jiangxi, China	China
Vitamin B1	VD-28172-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Thiamine hydrochloride	USP 36	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Vitamin C 500 mg	VD-28173-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược Trung Ương 3.	Vitamine C	DĐVN IV	CSPC Weisheng Pharmaceutical (Shijiazhuang) Co. Ltd.	No.236 Huanghe Street, High Tech Industrial Development Zone, Shijiazhuang city, Hebei Province, China	India
Cetirizin 10 mg	VD-28192-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Cetirizine dihydrochloride	EP 7.0	Supriya Lifescience Ltd.	207/208 , Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), Mumbai – 400 063, Maharashtra, India.	India
Kelac	VD-28193-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Ketoconazol	USP 36	Aarti Drugs Limited	Manufacturing site: Plot No.E-21, MIDC, Tarapur, Tal-Palghar, Dist-Thane 401506, India - Corporate off: Plot No, 109-D, Mahendra Industrial Estate Ground Floor, Road No.29, Sion (East), Mumbai – 400 022. (India).	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Prednisolon	VD-28194-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Prednisolon	BP 2016	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd	No 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China.	China.
Prednison	VD-28195-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Prednison	USP 38	Hunan Yuxin Pharmaceutical Co., Ltd	Longxutang, Shaoyang City, 422001, Hunan Province, China.	China.
Sihiron	VD-28196-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Clotrimazol	USP 36	Jiangsu Yunyang Group Pharmaceutical Co., Ltd.	8 Yingxing Road, Economic Development Zone, Danyang Jiangsu, China.	China.
Sihiron	VD-28196-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Gentamicin sulfat	BP 2016	Yantai Justaware Pharmaceutical Co, Ltd	No.1, Yanfu Road, Zhifu District, Yantai, China.	China.
Sihiron	VD-28196-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược và vật tư y tế Bình Thuận	Betamethason dipropionat	USP 35	Crystal Pharma	Parque Tecnológico, Parcela 105, 47151 Beocillo, Valladolid, Spain.	Spain
Bretam	VD-28272-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int'l	Piracetam	BP 2014	Jingdezhen Kaimenzi Medicinal Chemistry Co., Ltd.	No 58, ChangxiRoad, Jingdezhen City, Jiangxi Province, China	China
Homtamin Beauty	VD-28273-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int'l	Vitamin E	USP 36	Xi'an Healthful Biotechnology Co., Ltd.	A804, HuiHang Plaza, HangTuo Rd, Xi'an, China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Sitavia 100	VD-28274-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int'l	Sitagliptin phosphate monohydrate	NSX	Harman Finochem Limited	Plot No. E-7, E-8 & E-9, M.I.D.C. Industrial Area, Chikalthana, Aurangabad – 431006, Maharashtra, India	India
Sitavia 50	VD-28275-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int'l	Sitagliptin phosphate monohydrate	NSX	Harman Finochem Limited	Plot No. E-7, E-8 & E-9, M.I.D.C. Industrial Area, Chikalthana, Aurangabad – 431006, Maharashtra, India	India
Unigin	VD-28276-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int'l	White ginseng Extract	NSX	Korea Biochem Pharm. Inc	204 Sandan-Gil, Jeonui-Myeon, Sejong City Korea	Korea
Zytovyrin	VD-28277-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Korea United Pharm. Int'l	Ezetimib	NSX	Inogent Laboratories Private Limited	Plot 28 A, IDA Nacharam, Hyderabad 500 076, R.R. Dist, Andhra Pradesh, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Baticolin	VD-28309-17	19/09/2022	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Citicolin sodium	IP 2014	Sequent Scientific	301, Dostipinnacel, 3rd Floor, Plot no.E7, Road no.22, Wagie Estate, Thane – West. Pin Code: 400604	India
Bezocu	VD-28310-17	19/09/2022	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Roxithromycin	EP 7.0	Zhejiang Guobang Pharmaceutical Co., Ltd	Wei Wu Road, Fine Chemical Zone, Shangyu Zhejiang	China
Cebenol	VD-28311-17	19/09/2022	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Glucosamine sulfate sodium chloride	DĐVN IV	Jiangsu Rixin Enterprise Group Co ., Ltd	58 Wuan RD, Gaoyou City, Jiangsu	China
Dafidi 25	VD-28312-17	19/09/2022	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Clozapin	USP 38	Hubei Hengshuo Chemical Co., Ltd	Wuhan, Hubei, Xu Zhou District	China
Doganci	VD-28313-17	19/09/2022	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Acetaminophen	BP 2016	Anqiu Lu'An Pharmacetucal Co., Ltd	No. 35, Weixu North Road, Anqiu, Shandong	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Oriner	VD-28315-17	19/09/2022	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Domperidon maleat	BP 2014	Sri Krishna Pharmaceuticals Ltd	C-4, Industrial Area, Uppal, Hyderabad – 500 039	India
Ranitidin DNPharm 300	VD-28316-17	19/09/2022	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Ranitidin hydroclorid	USP 38	Changzhou Longcheng Medicine Raw Material Co., Ltd	98 No. Dongheyan, Xixiasu Town, Wujin, Changzhou, Jiangsu	China
Sulpirid 50mg	VD-28317-17	19/09/2022	Công ty cổ phần sản xuất - thương mại Dược phẩm Đông Nam	Sulpirid	EP 7	Jiangsu Tasly Diyi Pharmaceutical Co., Ltd	168 Chaoyang Road Quingpu Industrial Park Huaian Jiangsu	China
Propylthiouracil	VD-28325-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình	Propylthiouracil	BP 2010	Suzhou Hengyi Pharmaceutical Co ., LTD	54 Kuntai Road, Xinzhen Kunshan, Jiangsu	China
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Ginseng extract powder	NSX	Daedong Korea Ginseng Co.,Ltd	152, Choneul-RI, Kunbuk-Myun, Guemsan-Gun, Chungnam, Korea	Korea
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamine A	BP 2014	DSM Nutritional Products Ltd	P.O.Box 2676, CH-4002 Basel, Switzerland	Switzerland
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamine D3	BP 2014	DSM Nutritional Products Ltd	P.O.Box 2676, CH-4002 Basel, Switzerland	Switzerland

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamine E	BP 2014	BASF SE	Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamine B1	BP 2014	Jiangsu Brother Vitamins Co., Ltd	Marine Economic Development Zone, Dafeng, Jiangsu, China	China
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamine B2	USP 38	Chifeng Pharmaceutical Co.,Ltd.	84 YiDongStreet, HongshanDistrict, Chifeng,InnerMongolia024001China	China
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamine C	BP 2014	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co., Ltd	20, Jiangshan Road, Jingjiang City, Jingjiang, 214500, China	China
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Ferrous fumarate	USP 38	Ferro chem industries	National High Way No.8, Dist Kheda, Nadiad, DUMRAL - 387 355, Gujarat, INDIA.	India
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Copper sulfate	BP 2014	Xilong Chemical Co., Ltd	No. 2 Xilong Middle Street, Chaoshan Road, Shantou, Guangdong, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Zinc oxide	BP 2014	Chemetal SDN. BHD	Lot 3880,Jalan Raya,Sungei Choh Industrial Area,48000 Rawang, Selangor Darul Ehsan,Malaysia	Malaysia
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Potassium sulfate	BP 2014	Xilong chemicalCo., Ltd	No. 2 Xilong Middle Street, Chaoshan Road, Shantou, Guangdong, China	China
Amorvita Ginseng	VD-28362-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Magnesi oxide	USP 38	America Pharmaceutical & Heath Products, Inc	2240 Stoney Point Farm RD, Cumming, GA 30041, USA	USA
Feritonic	VD-28363-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Ferric hydroxide polymaltose	NSX	Biofer S.p.A	Via Barbieri, 3/5 – 41036 Medolla (MO) Italy	Italy
Vitraton	VD-28365-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Acid folic	BP 2012	DSM Nutritional Products Ltd.	P.O.Box 2676, CH-4002 Basel, Switzerland	Switzerland
Vitraton	VD-28365-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamin A	BP 2012	DSM Nutritional Products Ltd.	P.O.Box 2676, CH-4002 Basel, Switzerland	Switzerland

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Vitraton	VD-28365-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamin B1	BP 2012	Jiangsu Brother vitamins Co. Ltd	Zhouwangmiao industrial zone, Haining City, Zhejiang Province, China	China
Vitraton	VD-28365-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamin B12	USP 34	North China Pharmaceutical Victor Co.,Ltd.	No.9, Zhaiying North street, Chang'an, shijiazhuang, Hebei, China	China
Vitraton	VD-28365-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamin B2	USP 34	Chifeng Pharmaceutical Co., Ltd	84 YiDong Street, Hongshan District, Chifeng, Inner Mongolia 024001 China	China
Vitraton	VD-28365-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamin B6	BP 2012	DSM Nutritional Products GmbH	Emil-Barell-Str. 3, 79639, Grenzach-Wyhle, Germany	Germany
Vitraton	VD-28365-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamin D3	BP 2012	DSM Nutritional Products Ltd.	P.O.Box 2676, CH-4002 Basel, Switzerland	Switzerland
Vitraton	VD-28365-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamin E	BP 2012	BASF Corporation	100 Campus Drive, Florham Park, N.J. 07932, Germany	Germany

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Vitraton	VD-28365-17	19/09/2022	Công ty cổ phần Traphaco	Vitamin PP	BP 2012	DSM Nutritional Products Ltd	No. 476 Li Bing Road, Zhangjiang Hi-Tech Park, Pudong New Area, Shanghai, 201203 Greater China	China
Abvaceff 200	VD-28366-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Cefpodoxim proxetil	USP 38	Dhanuka laboratories limited	7 K.M, Old Manesar Road, Village Mohammedur, Gurgaon, Haryana, India	India
Abvaceff 200	VD-28367-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Cefpodoxim proxetil	USP 38	Dhanuka laboratories limited	7 K.M, Old Manesar Road, Village Mohammedur, Gurgaon, Haryana, India	India
Bantako fort	VD-28368-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Spiramycin □	EP 8.0	Wuxi Fortune Pharmaceutical Co.,LTD	No.257 Xicheng Road Wuxi Jiangsu P.R China	China
Maxxcefdox 100	VD-27785-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Cefpodoxim proxetil	USP 34	Orchid Chemicals & Pharmaceutical Ltd	SIDCO Ind Estate, Alathur - 603110, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Alphachymotrypsin Éloge	VD-28404-17	19/09/2022	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Chymotrypsin	USP 35	Enzymeking Biotechnology Co.Ltd	High-tech industrial Park Yuanbaoshan District Chifeng City Inner Mongolia, China	China
Franvit C - Rutin	VD-28405-17	19/09/2022	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Acid ascorbic	USP 37	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co.,Ltd.	61 Jiangshan road, Jingjiang,Jiangsu (214500), China	China
Franvit C - Rutin	VD-28405-17	19/09/2022	Công ty liên doanh dược phẩm Éloge France Việt Nam	Rutin	EP 8.0	Jiangsu Guotai International Group Co., Ltd.	Guotai Mansion, Zhangjiagang,Jiangsu, China.	China
Becorac	VD-28410-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Acid mefenamic	EP 8	Ningbo Smart Pharmaceutical CO., LTD	No.1. Yicheng Road, Xiao Gang, Beilun District, Ningbo, China 315803	China
Becorace	VD-28411-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Lamivudin	USP 38	Hetero Labs Limited (Unit-IX)	Plot No.2, Hetero infrastructure Ltd.-SEZ, N.Narasapuram(Vill.), Nakkapally(Mandal), Visakhapatnam(Dist)-531081, A.P.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Becosturon	VD-28412-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Cinarizin	BP 2016	Rakshit Drugs Pvt Ltd	Sy. No. 10/B, Gaddapotharam Village, Jinnaram Mandal, Medak District, A.P	India
Befadol 325	VD-28413-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co.,Ltd.	No.35, Weixu north road, Anqiu city, Shandong pronvince.	India
Bephardin	VD-28414-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Lamivudin	USP 34	Hetero Labs Limited (Unit-IX)	Plot No.2, Hetero infrastructure Ltd.-SEZ, N.Narasapuram(Vill.), Nakkapally(Mandal), Visakhapatnam(Dist.)-531081, A.P.	India
Dexamethason 0,5mg	VD-28415-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Dexamethason	USP 38	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co. Ltd.	No. 19 Xin Ye 9th streets, West Area of TEDA, Tianjin 300 462, China	China
Dextromethorphan	VD-28416-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Dextromethorphan hydrobromid	USP 38	Wockhardt Limited	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwar - 393 002. Dist. Bharuch, Gujarat	India
Kievidol extra	VD-28417-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Caffein	BP 2013	Aarti Industries Limited	K-17/18/19 MIDC Tarapur, Dist. Thane-401506	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Kievidol extra	VD-28417-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Paracetamol	USP 34	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co.,Ltd	No.35, Weixu north road, Anqiu city, Shandong pronvince	China
Lercanew	VD-28418-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Lercanidipin hydroclorid	NSX	Daehebiopharma Co., Ltd.	Hyeomnyeok-ro 150, Siheung City, Gyonggi-Do, Korea.	Korea
Mefenamic 500mg	VD-28419-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Acid mefenamic	EP 8	Ningbo Smart Pharmaceutical CO., LTD	No.1. Yicheng Road, Xiao Gang, Beilun District, Ningbo, China 315803	China
Meyerbastin 10	VD-28420-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Ebastin	EP 8.0	Bal Pharma Limited	Unit II: 61-B, Bommasandra Industrial Area Bangalore – 560 099	India
Meyerbastin 20	VD-28421-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Ebastin	EP 8.0	Bal Pharma Limited	Unit II: 61-B, Bommasandra Industrial Area Bangalore – 560 099	India
Meyerceti	VD-28422-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Cetirizine dihydrochloride	EP 8	Supriya Lifescience Ltd	A 5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal. - Khed, Dist. - Ratnagirl, 415722, Maharashtra	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Meyerflu	VD-28423-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Dextromethorphan HBr	USP 34	Wockhardt Limited, Ankleshwar	Plot No. 138, GIDC Estate, Ankleshwar - 393 002. Dist. Bharuch, Gujarat	India
Meyerflu	VD-28423-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Loratadin	USP 34	Morepen Laboratories Limited	409, Antriksh Bhawan, 22 K G Marg, New Delhi 110 001	India
Meyerflu	VD-28423-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Paracetamol	USP 34	Anqiu Lu'an Pharmaceuticals CO.,LTD	No.35, Weixu north road, Anqiu city, Shandong pronvince	China
Meyermin	VD-28424-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Cyanocobalamin	USP 38	Hebei Yuxing Bio-Engineering Co.,Ltd.	Xicheng District. Ningjin County. Hebei Province	China
Meyermin	VD-28424-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Pyridoxin HCl	USP 38	Dafeng Hegno Pharmaceuticals Co., Ltd	South District, Ocean Economy Development Area of Dafeng, Jiangsu Province	China
Meyermin	VD-28424-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Thiamin mononitrat	BP 2013	Jiangsu Brother Vitamins CO., LTD.	Dafeng City, Jiangsu Province 224145	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Meyervolol	VD-28425-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Nebivolol hydroclorid	NSX	Hetero Drug Limited	S.No.s.213, 214 & 215, Bonthapally Village, Jinnaram Mandal, Medak Dist, Andhra Pradesh	India
Meyerzadin 2	VD-28426-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Tizanidin hydrochlorid	USP 38	Symed Labs Limited (Unit-I)	Survey No. 353, Domadugu (Village), Jinnaram (Mandal), Medak (Dist), Telangana	India
Meyerzadin 4	VD-28427-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Tizanidin hydrochlorid	USP 38	Symed Labs Limited (Unit-I)	Survey No. 353, Domadugu (Village), Jinnaram (Mandal), Medak (Dist), Telangana	India
Paradau 325mg	VD-28428-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceuticals CO.,LTD	No.35, Weixu north road, Anqiu city, Shandong pronvince	China
Paradau 500mg	VD-28429-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Paracetamol	BP 2013	Anqiu Lu'an Pharmaceuticals CO.,LTD	No.35, Weixu north road, Anqiu city, Shandong pronvince	China
Proxetin 20	VD-28430-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Paroxetin hydroclorid hemihydrat	USP 38	Zhejiang Huahai Pharmaceutical Co., Ltd	Xunqiao, Linhai 317024, Zhejiang	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Zinc	VD-28431-17	19/09/2022	Công ty Liên doanh Meyer - BPC.	Zinc gluconat	USP 38	Shanpar Industries Pvt.Ltd.	303/5, GIDC, Makarpura Vadodara-390 010	India
Necrovi	VD-28439-17	19/09/2022	Công ty TNHH công nghệ sinh học dược Nanogen	Ferrous sucrose	NSX	Symed Labs Limited (Unit-II)	Plot No-25/B, Phase III, I.D.A Jeedimetla, Hyderabad, Andhra, Pradesh, India	India
Etoricoxib 90-HV	VD-28516-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Etoricoxib	NSX	Cadila Healthcare Limited	5/1-B, G.I.D.C., Industrial Estate, Ankleshwar- 393 002, Gujarat, India	India
Hapacol 250 Sinus	VD-28570-17	19/09/2022	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Chlorpheniramine maleate	BP 2016	Supriya Lifescience Ltd	Corporate Office: 207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), Mumbai: 400 063, Maharashtra, India. Factory: A-5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C., Taluka Khed, Dist. Ratnagiri, Pin: 415 722, Maharashtra, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Hapacol 250 Sinus	VD-28570-17	19/09/2022	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Paracetamol	EP 8	Mallinckrodt Inc	Raleigh Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616	USA
Hapenxin 500 Caplet	VD-28571-17	19/09/2022	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Cephalexin monohydrate	BP 2014	Lupin Limited	- Works: Unit-1, 198-202 New Industrial Area No.2, Mandideep-462046, District: Raisen [M.P], India. - Corporate Office: 159, C.S.T. Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai - 400 098, India.	India
Hapenxin capsules	VD-28572-17	19/09/2022	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Cephalexin monohydrate	BP 2010	Lupin Limited	124 GIDC Estate, Ankleshwar 393 002 (Gujarat), India	India
Ostigold 1500	VD-28573-17	19/09/2022	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Glucosamine sulfate.2NaCl	USP 38	Taizhou City Fengrun Biochemical Co., Ltd	No.57, Zhongxin Road, Li'ao, Kanmen, Zhugang town, Yuhuan, Zhejiang Province, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Raxium 20	VD-28574-17	19/09/2022	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Rabeprazole sodium hydrate	EP 8.7	Metrochem API Private Limited	Unit - I Works: Plot No.62/C/6, Pipeline Road, Phase-I, IDA, Jeedimetla, Hyderabad-500 055.T.S.India.	India
Clopias	VD-28622-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Aspirin	USP 34	Novacyl	321 Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280	Thailand
Clopias	VD-28622-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Clopidogrel bisulfat	USP 38	Ra Chem Pharma LTD.	Plot No. 26 & 27, Technocrats Industrial Estate, Phase - 1, Balanagar, Hyderabad - 500 037. AP, India	India
Betaclo	VD-28626-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Clobetasol propionat	USP 34	Hunan Yuxin Pharmaceutical Co.,ltd	Longxulang, Shaoyang City, 422001, Hunan Province, China	China
Bromhexin-US 4mg	VD-28627-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Bromhexin HCl	EP 8	Orex Pharma Pvt.Ltd.	Plot No.N-31, Additional MIDC, Anandnagar, Ambernath Dist.Thane - 421506	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cadifast 120	VD-28628-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Fexofenadin HCl	USP 36	Sreekara Organics	Plot No.159/A, S.V.Co-Op, Ind Estate, Bollaram, Jinnaram Mandal, India	India
Cadifast 120	VD-28629-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Fexofenadin HCl	USP 36	Sreekara Organics	Plot No.159/A, S.V.Co-Op, Ind Estate, Bollaram, Jinnaram Mandal, India	India
Cadimelcox 15	VD-28630-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Meloxicam	BP 2010	Apex Healthcare Limited	4710,GIDC Estate , Ankleshwar-393002, Gujrat (India)	India
Cadiperidon	VD-28631-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Domperidon maleat	BP 2010	Srikrishna Pharmaceuticals Ltd.	C-4, Industrial Development Area, Uppal, Hyderabad, 500 039, A.P	India
Claxyl	VD-28632-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Clindamycin HCl	USP 38	Nanyang Pukang Pharmaceutical Co., Ltd	No. 143, North Of Gongye Rd., Wolong, Nanyang, Henan, China	China
Dinadryl	VD-28633-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Diphenhydramin HCl	USP 38	Souvin Pharmaceuticals (I) PVT.LTD	Gat No.1170. Ghotwade. Tal. Mulshi. Dist Pune, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Ifetab	VD-28634-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Ibuprofen	USP 38	Basf, America	14385 West Port Arthur Road Beaumont, New Jersey, North America.	America
Lunomex 10	VD-28635-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Leflunomid	USP 34	Alembic Pharmaceuticals Limited	Alembic Road, Vadodara – 390 003, Gujarat, India	India
Lunomex 100	VD-28636-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Leflunomid	USP 34	Alembic Pharmaceuticals Limited	Alembic Road, Vadodara – 390 003, Gujarat, India	India
Lunomex 20	VD-28637-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Leflunomid	USP 34	Alembic Pharmaceuticals Limited	Alembic Road, Vadodara – 390 003, Gujarat, India	India
Mincob 500	VD-28638-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Mecobalamin	JP16	Ningxia Kingvit Pharmaceutical Co.,ltd	Wangyuan Economic Zone, Yongning Country, Yinchuan, Ningxia, China.	China
Notenxic	VD-28639-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Triamcinolon acetonid	EP 6	Tianjin Pacific Chemical & Pharmaceutical Co.,Ltd	No.27 Baoyuan Road, Jinnan Development Zone, Tianjin, China 300350	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Topcefpo 200	VD-28640-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Cefpodoxim proxetil	USP 37	Covalent Laboratories Private Limited	Survey No.374, Guandla Machanor Village, Hathnoor Mandal, Medak Dist – 502296, Telangana, India	India
Topolac-US	VD-28641-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Betamethason dipropionat	USP 34	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co.,Ltd,	No. 1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Topolac-US	VD-28641-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Clotrimazol	BP 2010	Jintan Zhongxing Pharmaceutical Chemical Co., Ltd.	12# HouYang Chemical Park ,Jincheng towns, Jintan,China	China
Topolac-US	VD-28641-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Gentamicin sulfat	BP 2010	Yantai Justaware Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 1, Yanfu Road, Zhifu District, Yantai, Shandong, China	China
Usapril	VD-28642-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Enalapril maleat	USP 37	Zhejiang Changming Pharmaceutical Co., Ltd, China	No1, Badu Road, Tiantai Industrial Park, Tiantai Zhejiang, China.	China
Usclovir 200	VD-28643-17	19/09/2022	Công ty TNHH US Pharma USA	Acyclovir	USP 37	Zhejiang Charioteer Pharmaceutical Co., Ltd, China	Tongyuanxi, Dazhan, Xianju, Zhejiang Province, 317321, P.R. China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Bactamox 1,5g	VD-28647-17	19/09/2022	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Amoxicillin sodium and sulbactam sodium sterile (2:1)	NSX	Zhuhai United Laboratories Co., Ltd	No. 2428, Anji Road, Sanzao Town, Jinwan District, Zhuhai, Guangdong 519040, P.R. China	China
Bactamox 750	VD-28648-17	19/09/2022	Chi nhánh 3 - Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương.	Amoxicillin sodium and sulbactam sodium sterile (2:1)	NSX	Zhuhai United Laboratories Co., Ltd	No. 2428, Anji Road, Sanzao Town, Jinwan District, Zhuhai, Guangdong 519040, P.R. China	China
Bisoprolol 2.5	GC-280-17	19/09/2022	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Bisoprolol fumarat	EP 8	Arevipharma GmbH	Meiβner Straβe 35, D-01445 Radebeul, Germany.	Germany
Bisoprolol 5	GC-281-17	19/09/2022	Công ty TNHH MTV Dược phẩm DHG	Bisoprolol fumarat	EP 8	Arevipharma GmbH	Meiβner Straβe 35, D-01445 Radebeul, Germany.	Germany
Alertin	VD-28518-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	Loratadin	USP 38	Vasudha Pharma Chem Limited	Plot No. 39A-B, Phase I, I.D.A Jeedimetla, Hyderabad, Telangana 500055, India.	India
Carversyl	VD-28519-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	Carvedilol	BP 2014	Sinoway International (Jiangsu) Co., Ltd.	17 Beijing Road (West), Nanjing, China.	China
Splozarsin plus	VD-28520-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	Losartan potassium	USP 37	Shin Poong Pharm. Co., Ltd.	7 Wonsi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea.	Korea

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Splozarsin plus	VD-28520-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	Hydrochlorothiazide	USP 37	Shin Poong Pharm. Co., Ltd.	7 Wonsi-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea.	Korea
OXY10	VD-28599-17	19/09/2022	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Benzoyl Peroxide	BP 2013	Akzo Nobel	Av. Morelos No.49 Col. Tecamachalco, Los Reyes La Paz, Edo	Mexico
V.Rohto Cool	VD-28602-17	19/09/2022	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Tetrahydrozoline Hydrochloride	USP 39	S.I.M.S. S.r.l. (Societe Italiana Medicinali Scandicci)	Loc. Filarone 50066 Reggello (FI) Italy	Italy
V.Rohto Cool	VD-28602-17	19/09/2022	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Tetrahydrozoline Hydrochloride	USP 39	Okami Chemical Industry Co., Ltd.	78 Makishimacho (Enba), Uji-shi, Kyoto	Japan
V.Rohto Cool	VD-28602-17	19/09/2022	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Chlorpheniramine Maleate	JP 17	Kongo Chemical Co., Ltd.	No.3 Himata, Toyama, 930-0912	Japan
V.Rohto Cool	VD-28602-17	19/09/2022	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Allantoin	USP 39	Parmachem Asia., Ltd.	1500-18 Misawa, Kikukawa-shi, Shizuoka	Japan
V.Rohto Cool	VD-28602-17	19/09/2022	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Potassium Aspartate	JPC 2002	Alps Pharmaceutical Ind. Co., Ltd.	10-50 Furukawacho Mukaimachi Nichome, Hida, Gifu	Japan

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
V.Rohto Cool	VD-28602-17	19/09/2022	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Pyridoxine Hydrochloride	JP 17	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi	China
Rohto Cool	VD-28600-17	19/09/2022	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Naphazoline Hydrochloride	JP 17	LOBA Feinchemie GmbH	Fehrgasse 7, 2401 Fischamend, Austria	Austria
Rohto Cool	VD-28600-17	19/09/2022	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Naphazoline Hydrochloride	JP 17	LOBA Feinchemie GmbH	Fehrgasse 7, 2401 Fischamend, Austria	Austria
Rohto Cool	VD-28600-17	19/09/2022	Công ty TNHH Rohto-Mentholatum (Việt Nam)	Polysorbate 80	JP 17	Nikko Chemicals Co., Ltd.	1-4-8, Nihonbashi-Bakurocho, Chuoku, Tokyo 103-0002, Japan	Japan
Salonpas Liniment	VD-28644-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	Methyl salicylate	EP 8.0	Novacyl	29 avenue Joannès Masset Le Carré Joannès, CS 10619, 69258, Lyon Cedex 09, France	France
Salonpas Liniment	VD-28644-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	*l*-Menthol	USP 37	Tien Yuan Chemical (PTE) Ltd	No. 18 Chin Bee Road, Jurong Town, Singapore 619827	Singapore

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Salonpas Liniment	VD-28644-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	*dl* -Camphor	JP 16	Nagaoka & Co., Ltd	7-18 Nishinomiyahama 4-Chome Nishinomiya-Shi, Hyogo, Japan	Japan
Salonpas Liniment	VD-28644-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	Tocopherol acetate	USP 36	Basf se	Carl-Bosch-Str. 38 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Salonpas Liniment	VD-28644-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	Tocopherol acetate	USP 36	Zhejiang Medicine Co., Ltd	98 East Xinchang Dadao Road, Xinchang, PR.Chine	China
Salonpas Liniment	VD-28644-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	Thymol	JP 16	Nagaoka & Co., Ltd	7-18 Nishinomiyahama 4-Chome Nishinomiya-Shi, Hyogo, Japan	Japan
Salonpas Liniment	VD-28644-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	Mentha oil	JP 16	Nagaoka & Co., Ltd	7-18 Nishinomiyahama 4-Chome Nishinomiya-Shi, Hyogo, Japan	Japan
Salonpas Liniment	VD-28644-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	Nonoyl vanillylamide	JPE 2013	Okami Chemical Industry Co,. Ltd	78 Enba, Makishima-cho, Uji-shi, Kyoto, 611-0041, Japan	Japan

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Salonsip gel-patch	VD-28645-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	Glycol salicylate	EP 7.0	API Corporation	955, Oaza-Koiwai, Yoshitomi-Cho, Chikujyo-gun, Fukuoka 871-8550, Japan	Japan
Salonsip gel-patch	VD-28645-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	*l* -Menthol	USP 37	Tien Yuan Chemical (PTE) Ltd	No. 18 Chin Bee Road, Jurong Town, Singapore 619827	Singapore
Salonsip gel-patch	VD-28645-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	Tocopherol acetate	USP 36	Basf se	Carl-Bosch-Str. 38 67056 Ludwigshafen, Germany	Germany
Salonsip gel-patch	VD-28645-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	Tocopherol acetate	USP 36	Zhejiang Medicine Co., Ltd	98 East Xinchang Dadao Road, Xinchang, PR.Chine	China
Salonsip gel-patch	VD-28645-17	19/09/2022	Công ty TNHH Dược Phẩm Hisamitsu Việt Nam	*dl* -Camphor	JP 16	Nagaoka & Co., Ltd	7-18 Nishinomiyahama 4-Chome Nishinomiya-Shi, Hyogo, Japan	Japan
Atorvastatin 20 mg	VD-28136-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25	Atorvastatin calcium	USP 37	Zhejiang Neo-Dankong Pharmaceutical Co., Ltd	No.259 Binhai Road, Yantou Jiaojiang Dist., Taizhou City, Zhejiang Province, China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Uphalium M	VD-28137-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25	Domperidon maleate	BP 2013	Sri Krishna Pharmaceuticals Ltd	C-4, Industrial Development Area, Uppal, Hyderabad – 500 039. A.P., India	India
Vitamin C 500 mg	VD-28138-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25	Acid ascorbic	USP 34	Aland (Jiangsu) Nutraceutical Co., Ltd	61 Jiangshan Road, Jingjiang, Jiangsu. 214500 China	China
Atorvastatin 10 mg	VD-28369-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Atorvastatin calcium	USP35	Zhejiang Neo-Dankong Pharmaceutical Co., Ltd	No. 259 Binhai Road, Yantou Jiaojiang dist, Taizhou City, Zhejiang Province China.	China
Doaspin 81 mg	VD-28370-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Aspirin (Acetylsalicylic Acid)	USP35	Novacyl (Thailand) Limited	321 Bangpoo Industrial Estate, Moo 4, Sukhumvit Road, Praeksa, Muang, Samutprakarn 10280, Thailand.	Thailand
Docalciole 0,25 mcg	VD-28371-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Calcitriol	USP38	Cerbios - Pharma SA	Via Plan Scairolo 6, CH-3917 Barbengo/Lugano - Switzerland.	Switzerland

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Domidis 40 mg	VD-28372-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Telmisartan	EP 8.0	Changzhou Yabang Pharmaceutical Co., Ltd.	Liangchang East Road 6# Jintan, Changzhou, Jiangsu, China.	China
Donova 50 mg	VD-28373-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Diacerein	EP 8.0	Elder Pharmaceuticals Ltd	A-36, MIDC Ind. Area, Patalganga, Village-Kaire, Tal. Khalapur, Dist. Raigad, 410220	India
Dopagan 150 mg Effervescent	VD-28374-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Acetaminophen (Paracetamol)	EP 9.0	MALLINCKRODT INC.	Raleigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116, USA	USA
Dopagan 250 mg Effervescent	VD-28375-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Acetaminophen (Paracetamol)	EP 9.0	MALLINCKRODT INC.	Raleigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116, USA	USA
Dopagan 500 mg	VD-28376-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Paracetamol	BP2013	Anqiu Lu'an Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 35, Weixu North Road, Anqiu City, Shandong Province China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Dopagan 500 mg Effervescent	VD-28377-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Acetaminophen (Paracetamol)	EP 7.0	MALLINCKRODT INC.	Raleigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116, USA	USA
Dopagan 80 mg Effervescent	VD-28378-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Acetaminophen (Paracetamol)	EP 9.0	MALLINCKRODT INC.	Raleigh Pharmaceutical Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616-3116, USA	USA
Doresyl 200 mg	VD-28379-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Celecoxib	USP37	Aarti Drugs Limited	Plot No.W-60 (B), 61 (B), 62 (B), 71 (B), 72 (B), 73 (B), M.I.D.C., Tarapur, Tal.Palghar, Dist.Thane-401 506 (MH), India	India
Dosidiol 30 mg	VD-28380-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Nefopam Hydrochloride	CP 2015	Anhui Wanhe Pharmaceutical Co., Ltd	Yangchun Industry Park, Tianchang City, Anhui Province, China	China
Dovirex 400 mg	VD-28381-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Acyclovir	USP 34	Zhejiang Charioteer Pharmaceutical Co., Ltd	Tongyuanxi, Dazhan, Xianju, Zhejiang Province, 317321, P.R. China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Doxycyclin 100 mg	VD-28382-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Doxycycline hyclate	BP 2013	Yangzhou Liberty Pharmaceutical Co., Ltd.	22, Yangli Road, Yangzhou, Jiangsu, China.	China
Loperamid 2 mg	VD-28384-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Loperamide Hydrochloride (Loperamide HCl)	USP 34	Vasudha Pharma Chem Limited	Unit-1, Plot No 39, A&B, Phase-I, I.D.A, Jeedimetla, Hyderabad-500 055, Telangana, India	India
Maxdotyl 50 mg	VD-28385-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Sulpiride	EP 8.0	Jiangsu Tasly Diyi Pharmaceutical Co, Ltd	No. 168 West Chaoyang Road, Qingpu Industrial park, Huai'an, Jiangsu, China	China
Ommax 20 mg	VD-28386-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Omeprazole pellets 8,50% w/w (Omeprazole pellets)	NSX	Sainor Pharma Pvt Ltd.	Plot No.31, Phase V, IDA, Jeedimetla, Hyderabad 500 055, India	India
Pendo-Pregabalin 150 mg	VD-28387-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Pregabalin	NSX	MSN Pharmachem Private Limited	Plot No.212/A,B,C,D, Phase -II, IDA Pashamylaram, Pashamylaram (Village) Patancheru (Mandal) Sangareddy District, Telangana, Pin Code: 502 307, India.	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Pendo-Pregabalin 50 mg	VD-28388-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Pregabalin	NSX	MSN Pharmachem Private Limited	Plot No.212/A,B,C,D, Phase -II, IDA Pashamylaram, Pashamylaram (Village) Patancheru (Mandal) Sangareddy District, Telangana, Pin Code: 502 307, India.	India
Vitamin E 400 IU thiên nhiên	VD-28389-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	D-alpha tocopheryl acetate	USP 38	DSM Nutritional Products.	253 Macks Island Drive, Belvidere New Jersay 07823 USA	U.S.A
Vosfarel-Domesco 20 mg	VD-28390-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	Trimetazidine dihydrochloride	BP 2013	Sharon Bio – Medicine Ltd. – India	Plot No. L-6, MIDC, Taloja, Dist Raigad, Maharashtra India	India
Aceclofenac	VD-27911-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Aceclofenac	EP 8.0	Jiangxi Synergy Pharmaceutical Co., Ltd.	Jiangxi Fengxin Industrial Park, Fengxin 330700, Jiangxi Province, P.R.China	China
Cedetamin	VD-27912-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	USP 38	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cedetamin	VD-27912-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	USP 38	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co., Ltd.	No.19, Xinye 9th Street, West Area of Tianjin Economic-Technological Development Area, Tianjin, China	China
Cedetamin	VD-27912-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	EP 8	Jiangxi Ganliang Pharmaceutical Material Co., Ltd	Jinshankou Industrial Zone, Nangcheng County, Fuzhou City, Jiangxi Provine, China 344700	China
Cedetamin	VD-27912-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Dexchlorpheniramine maleate	USP 38	Mahrshee Laboratories Pvt. Ltd.	Plot No.: 3014-15, GIDC Indl. Area, Phase - III, Panoli-394 116, India	India
Cedetamin	VD-27912-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Dexchlorpheniramine maleate	USP 38	Nivedita Chemicals Pvt. Ltd.	Sản xuất tại: Anek Prayog Pvt. Ltd. 57/2, M.I.D.C. IND, Area, Dhatav, Roha, (Dist.Raigad)-402116, Maharashtra, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cedetamin	VD-27912-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Dexchlorpheniramine maleate	EP 8	Supriya Lifescience Ltd.	A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal.-Khed, Dist-Ratnagiri, 415722, Maharashtra, India	India
Cedetamin XD	VD-27913-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	USP 37	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China, P.C: 317300	China
Cedetamin XD	VD-27913-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Dexchlorpheniramine maleate	BP 2014	Supriya Lifescience Ltd.	A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal.-Khed, Dist-Ratnagiri, 415722, Maharashtra, India	India
Dexlacyl	VD-27914-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	USP 38	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co., Ltd.	No. 1, Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Dexlacyl	VD-27914-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	USP 38	Tianjin Tianyao Pharmaceuticals Co., Ltd.	No.19, Xinye 9th Street, West Area of Tianjin Economic-Technological Development Area, Tianjin, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Dexlacyl	VD-27914-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Betamethasone	EP 8	Jiangxi Ganliang Pharmaceutical Material Co., Ltd	Jinshankou Industrial Zone, Nangcheng County, Fuzhou City, Jiangxi Provine, China 344700	China
Etoricoxib 60	VD-27915-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Etoricoxib	NSX	Virdev Intermediates Pvt. Ltd.	Block no. 46-67, plot no.- 2, Moje palsana, Tal. Palsana, Dist. Surat Gujarat, India	India
Etoricoxib 90	VD-27916-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Etoricoxib	NSX	Virdev Intermediates Pvt. Ltd.	Block no. 46-67, plot no.- 2, Moje palsana, Tal. Palsana, Dist. Surat Gujarat, India	India
Kacystein	VD-27917-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Acetylcysteine (N-Acetyl-L-Cysteine)	USP 35	Ningbo Yuanfa Bioengineering Co., Ltd.	Fanshidu Village, Jiangshan ,Yinzhou district, Ningbo, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Nabumeton	VD-27918-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Nabumetone	EP 8.0	Divis Laboratories Limited	Địa chỉ văn phòng: Divi Towers, 7-1-77/E/1/303, Dharam Karan Road, Ameerpet, Hyderabad - 500 016, India Địa chỉ nhà máy: Unit-1, Lingojigudem Village, Choutuppal Mandal, Nalgonda District, Andhra Pradesh - 508 252, India	India
Panactol Flu	VD-27920-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Paracetamol	EP 7.0	Mallinckrodt Inc.	Raleigh Plant 8801 Capital Boulevard Raleigh, NC 27616, USA	USA

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Panactol Flu	VD-27920-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Chlorpheniramine maleate	BP 2012	Supriya Lifescience Ltd.	Địa chỉ văn phòng: 207/208 Udyog Bhavan, Sonawala Road Goregoan (East), Mumbai – 400 063 Maharashtra.India Địa chỉ nhà máy: A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal.-Khed, Dist-Ratnagiri, 415722, Maharashtra	India
Simethicon	VD-27921-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Simethicone Powder	NSX	Dasan Medichem Co., Ltd.	Địa chỉ văn phòng: Room No. 1302, 70, Seonyu-ro, Yeongdeungpo-Gu, Seoul, Republic of Korea. Địa chỉ nhà máy: 342, Deogamsan-ro, Dogo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do	Korea

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Tunadimet	VD-27922-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Clopidogrel bisulfate	USP 37	Indo Gulf Company	51/57, Dontad Street, 1st Floor, Off. No. 11, Mumbai – 400 009, India	India
Vitamin B6	VD-27922-17	19/09/2022	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa	Pyridoxine hydrochloride	BP 2013	Jiangxi Tianxin Pharmaceutical Co., Ltd.	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, 333300, China	China
ACEBIS	VD-28336-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefoperazone sodium □	EP 8.0	Chemo S.A. Lugano Branch	Via F.Pelli 17, P.O. Box, 6901 Lugano, Switzerland	Switzerland
ACEBIS	VD-28336-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefoperazone sodium □	EP 8.0	Suzhou Dawnray Pharmaceutical Co.Ltd	22 Tianling Road, Wuzhong Economic Development District, Suzhou, P.R.China	China
ACEBIS	VD-28336-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Sulbactam sodium	EP 7.0	Zhuhai United Laboratories Co.,Ltd	Sanzao Science & Technology Garden National Hi-tech Zone, Zhuhai, Guangdong, China	China
AKEDIM	VD-28337-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Ceftazidime with Sodium Carbonate	USP 38	Qilu Antibiotics Pharmaceutical Co., Ltd	No. 849 Dongjia Town, Licheng Dist, Jinan, China	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
AKEDIM	VD-28337-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Ceftazidime with Sodium Carbonate	USP 38	Nectar Lifesciences Ltd	Survey No. 374, Gundla Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medark Dist – 502 296, Telangana, India	India
CEBEST	VD-28338-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefpodoxime Proxetil	USP 38	Covalent Laboratories Pvt., Ltd	Survey No. 374, Gundla Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medark Dist – 502 296, Telangana, India	India
CEBEST	VD-28339-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefpodoxime Proxetil	USP 38	Covalent Laboratories Pvt., Ltd	Survey No. 374, Gundla Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medark Dist – 502 296, Telangana, India	India
CEBEST	VD-28340-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefpodoxime Proxetil	USP 38	Covalent Laboratories Pvt., Ltd	Survey No. 374, Gundla Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medark Dist – 502 296, Telangana, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
CEBEST	VD-28341-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefpodoxime Proxetil	USP 38	Covalent Laboratories Pvt., Ltd	Survey No. 374, Gundla Machanoor Village, Hathnoor Mandal, Medark Dist – 502 296, Telangana, India	India
ETOBAT	VD-28342-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Docusate sodium	USP 38	Cytec Willow Island Plant	1 Heilman Avenue Willow, WV 26134, USA	USA
MECEFIX-B.E	VD-28343-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime Trihydrate	USP 38	ACS Dobfar S.P.A	Viale Addetta, 4/12 20067 Tribiano (MI), Italy	Italy
MECEFIX-B.E	VD-28344-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime Trihydrate	USP 38	ACS Dobfar S.P.A	Viale Addetta, 4/12 20067 Tribiano (MI), Italy	Italy
MECEFIX-B.E	VD-28345-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime Trihydrate	USP 38	ACS Dobfar S.P.A	Viale Addetta, 4/12 20067 Tribiano (MI), Italy	Italy
MECEFIX-B.E	VD-28346-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime Trihydrate	USP 38	ACS Dobfar S.P.A	Viale Addetta, 4/12 20067 Tribiano (MI), Italy	Italy
MECEFIX-B.E	VD-28347-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefixime Trihydrate	USP 38	ACS Dobfar S.P.A	Viale Addetta, 4/12 20067 Tribiano (MI), Italy	Italy

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
MECETA	VD-28348-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Cefalexin Monohydrate	BP 2014	DSM Anti-infectives Chemferm, S.A.	Calle Ripolles, 2 Poligoni Industrial Urvasa, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona, Spain	Spain
MESECA FORT	VD-28349-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Azelastin HCl	USP 38	MSN Laboratories Pvt., Ltd	Sy. No. 317 & 323, Rudraram Village, Patancheru Mandal, Medark District, Telangana, Pincode: 502329, India	India
MESECA FORT	VD-28349-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Fluticasone Propionate	EP 8.0	Farmabios S.P.A	Via Pavia, 1-27027 Gropello Cairoli (PV), Italy	Italy
METERBINA	VD-28350-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Terbinafine Hydrochloride (HCl)	EP 8.0	Quimica Sintetica SA	Calle de Dulcinea, 1, 28805 Alcalá de Henares, Madrid, Spain	Spain
SALYBET	VD-28351-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Betamethasone Dipropionate	USP 38	Farmabios S.P.A	Via Pavia, 1-27027 Gropello Cairoli (PV), Italy	Italy
SALYBET	VD-28351-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Salicylic acid	EP 8.0	Novacyl établissement Roussillon	Rue Gaston Monmousseau 38150 Roussillon, France	France

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
VITOL	VD-28352-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Sodium Hyaluronate	JP 16	Kewpie Corporation Fine Chemical Division Goka Plant	1800, kotesashi, gokamachi, sashima-gun, ibaraki, 306-0315, Japan	Japan
VITOL	VD-28352-17	19/09/2022	Công ty cổ phần tập đoàn Merap	Sodium Hyaluronate	EP 7.0	QuFu GuangLong Biochemical Factory	No.1 GuangMing Road QuFu Economic Zone QuFu ShanDong, China	China
BURCI	VD-28583-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Ursodeoxycholic acid	USP 35	CHANGE YUNGANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD	Qiaonan Industrial Park, Changde City, Hunan, China (415101)	China
CANGYNO	VD-28584-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Clotrimazole	USP 35	CHANGZHOU YABANG PHARMACEUTICAL CO., LTD	6# Liangchang east road, Jintan, Changzhou, Jiangsu, China	China
EYEBI	VD-28585-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Vaccinium Myrtillus Extract	USP 38	SHAANXI YUANBANG BIO-TECH CO., LTD	Rm1007, Huixin IBC-N, No.1 Zhangba 1st Rd, Xi'an, 710065, China	China
EYEBI	VD-28585-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Dl-alpha-Tocopheryl Acetate	USP 38	DSM	30 Pasir Panjang Road # 13-31, Singapore 117440	Singapore

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
HELORNI	VD-28586-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	L-ornithine-L-aspartate	NSX	BK PHARMA CO., LTD. / KOREA	#305, 1486-18 Gyeongdong-Ro, Andong-Si, Gyeongbuk 760-380, Busan, Korea	Korea
ADALCREM	VD-28582-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Adapalene	BP 2013	BAL PHARMA LIMITED	61-B, Bommasandra Industrial Area Banggalore- 560 099, India	India
PINROTA	VD-28590-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Betamethasone dipropionate	USP 35	NEWCHEM (Italy)	Via E De Amicis 47-20123 Milano- Italy	Italy
PINROTA	VD-28590-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Gentamycin sulfate	USP 35	YANTAI JUSTAWARE PHARMACEUTICAL CO.,LTD	No. 1, Yanfu Road, Zhifu District, Yantai, Shandong, China, 264002	China
PINROTA	VD-28590-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Clotrimazole	USP 35	JINTAN ZHONGXING PHARMACEUTICAL AND CHEMICAL CO.,LTD	12 Houyang Chemical Park, Jincheng Towns, Jintan, Jiangsu, China	China
KECEFCIN	VD-28587-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Cefadroxil monohydrat	USP 37	DSM Anti-Infectives	Calle Ripolles, 2 Poligono Industrial Urvasa, Sta Perpetua de Mogoda, 08130 Barcelona, Spain	Spain

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
PHILEXO	VD-28589-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Cephalexin monohydrat	BP 2013	Zhejiang Anglikang Pharmacetical Co., Ltd	No. 1000 North Shengzhou Avenue, Shengzhou, Zhejiang, China.	China
PAINFREE	VD-28588-17	19/09/2022	CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA	Ibuprofen	BP 2013	SHASUN PHARMACEUTICALS LIMITED	Shasun road, Periyakalapet, Puducherry-605014, India	India
Betamethason	VD-28278-17	19/09/2022	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Betamethason dipropionat	USP 38	Zhejiang Xianju Pharmaceutical Co.,Ltd	No. 1 Xianyao Road – Xianju , Zhejiang, China	China
Sulfadiazin Bạc	VD-28280-17	19/09/2022	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Sulfadiazin silver	USP 38	Northeast Pharmaceutical Group Co, Ltd.	37 Zhonggong Bei Street, Tiexi District, Shenyang, China	China
Tretinacne	VD-28281-17	19/09/2022	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Erythromycin base	USP 38	Xi'an Lijun Pharmaceutical Co.Ltd.	No.151 Hancheng Road, Xi'an, China.	China
Vag-Lotuzol	VD-28282-17	19/09/2022	Cty CP Liên doanh DP Medipharco tenamyd BR s.r.l	Clotrimazol	USP 38	China Jiangsu International Economic Technical Cooperation. China	9F, Golden Eagle Hanzhong New Building, No.1 Hanzhongmen Street, Nanjing, china	China
Cevita 500	VD- 27734-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Acid ascorbic	BP 2016	DSM-Nutritional Products (UK) Ltd.	Dairy Ayrshire UK KA24 5JJ Scotland	Scotland

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Cinnarizine	VD- 27735-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Cinnarizin	DĐVN IV	Ray Chemicals Pvt- India	No. 41, KHB Industrial Area, Yelahanka, Bangalore – 560 064	India
Deslohis	VD -27736-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Desloratadin	NSX	Glenmark Pharmaceutical Ltd- India	Plot No. 141 – 143, 160 – 165, 170 – 172, Chandramouli Audyogik Sahakari Vasahat, MOHOL, Dist. Solapur- 413 213	India
Ibuprofen	VD -27737-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Ibuprofen	USP 38	BASF south East Asia Pte Ltd - USA.	33 Tuas Avenue 11, Singapore 639090	Singapore
Ivermectin	VD -27738-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Ivermectin	BP 2013	Taizhou Tianrui Pharmaceutical Co., Ltd- China	Baiyunshan South Road, Jiaojiang, Taizhou, Zhejiang, China	China
Meloxicam 15	VD -27739-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Meloxicam	DĐVN IV	Technodrugs - India	11 – 2/B, Ghanshyam Industrial Estate, Off Veera Desai Road, Andheri (W), Mumbai - 53, India	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Meloxicam 7,5	VD -27740-17	19/09/2022	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	Meloxicam	DĐVN IV	Technodrugs - India	11 – 2/B, Ghanshyam Industrial Estate, Off Veera Desai Road, Andheri (W), Mumbai - 53, India	India
Albendazol 400	VD-28197-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Albendazole	USP 37	UQUIFA MEXICO	UQUIFA MEXICO Calle 37 Este No. 126, C.P. 62578 CIVAC Jiutepec, Mor.	Mexico
Cimetidin 400	VD-28198-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Cimetidine	USP 37	CHANGZHOU LONGCHENG PHARMACEUTICAL Co., Ltd	98 Dongheyan Road, Xixiashu Town, Changzhou City, Jiangsu Province	China
Degevic's	VD-28199-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Paracetamol	BP 2016	HEBEI JIHENG (GROUP) PHARMACEUTICAL CO., LTD.	No.368, Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
Prednisolon	VD-28200-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Prednisolone	EP 7.0	ZHEJIANG XIANJU PHARMACEUTICAL Co., Ltd	No, 1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang, China	China
Sacendol 150	VD-28201-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Paracetamol	BP 2015	ANQIU LU'AN PHARMACEUTICAL CO., LTD	No.35, Weixu North Road, Anqiu city, Shandong province 262100	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Sacendol 250	VD-28202-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Paracetamol	BP 2015	ANQIU LU'AN PHARMACEUTICAL CO., LTD	No.35, Weixu North Road, Anqiu city, Shandong province 262100	China
Vaco-Piracetam 800	VD-28203-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Piracetam	EP 8.0	JIANGXI YUEHUA PHARMACEUTICAL CO., LIMITED	No.58, ChangxiRoad, Jingdezhen City	China
Vaco-Pola 2	VD-28204-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Dexchlorpheniramine maleate	USP 37	SHENYANG SYNDY PHARMACEUTICAL CO., LTD	2 MiaoMuli, Zhonggong St. shenyang 110026	China
Vacoridex	VD-28205-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Dextromethorphan hydrobromide	USP 38	DR.REDDY'S LABORATORIES	Plot no.9, JN Pharma City, Parawada, Visakhapatnam-531021, A.P	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Vacoridex	VD-28205-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Chlorpheniramine maleate	BP 2016	SUPRIYA LIFESCIENCE LTD □	Corporate office: 207/208, Udyog Bhavan, Sonawala Road, Goregaon (East), Mumbai 400 063. Maharashtra, India Factory: A 5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal, - Khed.Dist - Ratnagiri, 415 722, Maharashtra	India
Vacoros 10	VD-28506-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Rosuvastatin calcium	EP 9.0	MOREPEN LABORATORIES LTD	Morepen Village, Nalagarh Road, Near Baddi Dist, Solan	India
Vacoros 20	VD-28507-17	19/09/2022	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	Rosuvastatin calcium	EP 9.0	MOREPEN LABORATORIES LTD	Morepen Village, Nalagarh Road, Near Baddi Dist, Solan	India
Babysky gel	VD-28175-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Glycerol (Glycerin)	USP 37	Natural Oleochemicals Sdn.Bhd	PLO 428 Jalan Besi Satu, Kawasan Perindustrian Pasir Gudang, 81700 Pasir Gudang, Johor	Malaysia

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Bangren	VD-28176-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Natri montelukast (Montelukast sodium)	EP 8.0	Zhejiang Tianyu Pharmaceutical Co.,Ltd	No.15 Donghai 5th Avenue, Zhejiang Provincial Chemical and Medical Raw Materials Base Linhai Zone, Taizhou city, Zhejiang Province	China
Basocholine	VD-28177-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Citicolin natri (Citicoline sodium)	CP 2010	Suzhou Tianma Specialty Chemicals Co.,Ltd	No.122 Xuqing Road, Xuguan Town, Suzhou, Jiangsu	China
Benzina 10	VD-28178-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Flunarizine dihydrocloride	EP 7.0	Weihai Disu Pharmaceutical Co.,Ltd	No. 55 Qilu road, Economic & Technological. Development Zone, Weihai, Shandong, China	China
Bestimac Q10	VD-28179-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Ubidecarenon (Coenzyme Q10)	USP 37	Xiamen Kingdomway Group company	No.299 Weat Yangguang Road, Haicang, Xiamen 361022	China
Bevichymo	VD-28180-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Chymotrypsin (Alpha-chymotrypsin)	USP 38	Enzymeking Biotechnology Co.,Ltd	Hi-tech Industrial Park, Yuanbaoshan District, Chifeng city, Inner Mongolia	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Doxmin	VD-28181-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Acetaminophen (Paracetamol)	USP 34	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
Doxmin	VD-28181-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Chlorpheniramine maleate	BP 2012	Supriya Lifescience Ltd	A5/2, Lote Parshuram Industrial Area, M.I.D.C, Tal.-Khed, Dist.-Ratnagiri, 415722, Maharashtra	India
Entexin	VD-28182-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Diacerein	IP 2010	Nutra Specialities Private Limited	S. No.69, Chandrapadiya Village, Vinjamur Mandal, Nellore District- 524 228, Andhra Pradesh	India
Granbas	VD-28183-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Ursodeoxycholic acid	JP 17	ICE S.p.A	Via Sicilia, 8/10, Italy-42122 Reggio Emilia	Italy
Gumitic	VD-28184-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Alpha lipoic acid	USP 37	Suzhou Fushilai Pharmaceutical Co.,Ltd	No.16, Haiwang Rd., Changshu Advanced Material Industrial Park, Jiangsu	China
Lofacef	VD-28185-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Paracetamol	USP 38	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Medi-Neuro forte	VD-28186-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Vitamin B1 (Thiamine nitrate)	USP 38	Jiangsu Brother Vitamins Co.,Ltd	Dafeng City, Jiangsu Province	China
Medi Neuro forte	VD-28186-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrocloride)	USP 38	Jiangxi Tianxin Pharmceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300	China
Medi Neuro forte	VD-28186-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Vitamin B12 (Cyanocobalamine)	USP 38	Hebei Huarong Pharmaceutical Co.,Ltd	East Road, north Circle, RC 050041 Shijiazhuang	China
Mediramin soft	VD-28187-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Thiamine nitrate (Vitamin B1)	USP 37	Jiangxi Tianxin Pharmceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300	China
Mediramin soft	VD-28187-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Pyridoxine hydrocloride (Vitamin B6)	USP 37	Jiangxi Tianxin Pharmceutical Co.,Ltd	Le'anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi 333300	China
Mediramin soft	VD-28187-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Cyanocobalamine (Vitamin B12)	USP 37	Hebei Huarong Pharmaceutical Co.,Ltd	East Road, north Circle, RC 050041 Shijiazhuang	China
Paracetamol 200	VD-28188-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Paracetamol	USP 37	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
Paracetamol 200	VD-28189-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Paracetamol	USP 37	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Paracetamol 325	VD-28190-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Paracetamol	USP 37	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd	No 368 Jianshe Street, Hengshui City, Hebei Province, 053000	China
Rotaforte	VD-28191-17	19/09/2022	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Spiramycin	EP 8.0	Henan Topfond Pharmaceutical Co.,Ltd	No.1199, Jiaotong road (West), Yicheng district, Zhumadian, Henan province 463000	China
Pesatic	QLĐB-618-17	19/09/222	Công ty CP Dược TW Mediplantex	Tenofovir disoproxil fumarate	IP 2010	Zhejiang Supor Pharmaceuticals Co.,Ltd	Yuedong Rd, Paojiang Industrial Zone, Shaoxing Zhejiang 312071	China
EUVIFAST 180	VD-27856-17	19/09/2022	Cty CP Dược Phẩm Euvipharm- Thành viên tập Đoàn F.I.T	Fexofenadin hydroclorid	USP 39	Ami Lifesciences Pvt. Ltd.	Block No.82/B, ECP Road, At&PO karakhadi-391 450, Tal- padra, Dist- vadodara, Gujarat.	India
CEFPODOXIM 100 MG	VD-27852-17	19/09/2022	Cty CP Dược Phẩm Euvipharm- Thành viên tập Đoàn F.I.T	Cefpodoxim proxetil micronised	USP 35	Aurobindo.	The Water Mark Building,Plot No. 11, Survey no.9, Kondapur, Hitech City, Hyderabad, 500084	India

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
EUVIFAST 120	VD-27855-17	19/09/2022	Cty CP Dược Phẩm Euvipharm- Thành viên tập Đoàn F.I.T	Fexofenadin hydroclorid	USP 37	Ami Lifesciences Pvt. Ltd	Block No.82/B, ECP Road, At&PO karakhadi-391 450, Tal- padra, Dist- vadodara, Gujarat.	India
EUVICLOR 125	VD-27854-17	19/09/2022	Cty CP Dược Phẩm Euvipharm- Thành viên tập Đoàn F.I.T	Cefaclor monohydrat	USP 35	Lupin Limited	B/4 Laxmi Towers, Bandra Kurla Complex, Bandra (E), Mumbai 400 051.	India
ZASINAT 250	VD-27857-17	19/09/2022	Cty CP Dược Phẩm Euvipharm- Thành viên tập Đoàn F.I.T	Cefuroxim axetil amorphous	USP 35	Parabolic Drugs Ltd.	280-281, Hsiidc, Tehsil Barwala, District Panchkula (Hry.)	India
ZASINAT 500	VD-27858-17	19/09/2022	Cty CP Dược Phẩm Euvipharm- Thành viên tập Đoàn F.I.T	Cefuroxim axetil amorphous	USP 35	Parabolic Drugs Ltd.	280-281, Hsiidc, Tehsil Barwala, District Panchkula (Hry.)	India
CEFEPIM	VD-27851-17	19/09/2022	Cty CP Dược Phẩm Euvipharm- Thành viên tập Đoàn F.I.T	Cefepime hydrocloride L-Arginine sterile	USP 35	Shenzhen Salubris Pharmaceuticals Co., Ltd	No. 1, Fenghuanggang Huabao Industral District, Xixiarg, Baoan District, Shenzhen.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
CEFTRIAXON	VD-27853-17	19/09/2022	Cty CP Dược Phẩm Euvipharm-Thành viên tập Đoàn F.I.T	Ceftriaxone Sodium Sterile	USP 35	Kopran Limited	K4/4, Additional MIDC, At & Post Birwadi, Tal. Mahad, Dist. Raigad -402302	India
ZASINAT 750	VD-27859-17	19/09/2022	Cty CP Dược Phẩm Euvipharm-Thành viên tập Đoàn F.I.T	Cefuroxime Sodium Sterile	USP 35	Shenzhen Salubris Pharmaceuticals Co., Ltd	No. 1, Fenghuanggang Huabao Industral District, Xixiarg, Baoan District, Shenzhen	China
Clarithromycin 250 mg	VD-27991-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Clarithromycin	DĐVN IV	Zhejiang Guobang Pharmaceutical Co., LTD	Wei Wu Road, Fine Chemical Zone, Shangyu, Zhejiang-China.	China
α Dol	VD-27992-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Paracetamol (Acetaminophen)	DĐVN IV	ANQUI LU'AN Pharmaceutical Co., Ltd.	Weixu North Road, Anqui City, Sandong Province, 262100 China.	China
Gensomax	VD-27993-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Clotrimazole	DĐVN IV	Jintan Zhongzing pharmaceutical and chemical Co., Ltd.	No. 12 HouYang Chemical Park ,Jincheng towns, Jintan, Jiangsu, China.	China
Gensomax	VD-27993-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Gentamicin sulfate	DĐVN IV	Yantai Justaware pharmaceutical Co., Ltd - China	No. 1 Yanfu Road, Zhifu District, Yantai, China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Gensomax	VD-27993-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Betamethason dipropionate	USP 38	ZHEJIANG XIANJU PHARMACEUTICAL CO., LTD.	No.1 Xianyao Road, Xianju, Zhejiang , China.	China
Paracetamol 500 mg	VD-27994-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Paracetamol (Acetaminophen)	DĐVN IV	Hebei Jiheng (Group) Pharmaceutical Co., Ltd China	No.368 Jianshe Street, Hengshui city, Hebei provice, 053000 P.R. China.	China
Povidon iod	VD-27995-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Povidone iodine	USP 35	Shanghai Yuking Water Soluble Material Tech Co., Ltd.	4F, 13B, No.600, South Xinyuan Rd., 201306, Shanghai, China.	China
Qbicetam	VD-27996-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Piracetam	EP 6.0	Jingdezhen kaimenzi Medial Chemistry Co.,Ltd.	No58, Changxiroad, Jingdezhen City, China	China
Qbicetam	VD-27996-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Cinnarizine	EP 7.0	Ray chemicals PVP.ltd	No: 41 KHB Industrial Area, Yelahanka, Bangalore. India	India
Quancity	VD-27998-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Citicoline Sodium	CP 2010	Kaiping Genuine biochemical pharmacetical Co.ltd	No.1 Xinke Road, Biaoha Industrial Park Shatang Town Kaiping, Guangdong Sheng 529339. China.	China

Tên thuốc (1)	Số giấy giấy đăng kí lưu hành thuốc (2)	Ngày hết hiệu lực của giấy đăng kí lưu hành (3)	Tên cơ sở sản xuất thuốc (4)	Tên nguyên liệu làm thuốc (5)	Tiêu chuẩn của dược chất nguyên liệu (6)	Tên cơ sở sản xuất nguyên liệu (7)	Địa chỉ cơ sở sản xuất nguyên liệu (8)	Tên nước sản xuất nguyên liệu (9)
Quanoopyl 400	VD-27999-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Piracetam	EP 6.0	Jingdezhen kaimenzi Medial Chemistry Co.,Ltd.	No58, Changxiroad, Jingdezhen City, China	China
Vitamin 3B	VD-28000-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Thiamine Mononitrate (Vitamin B1)	DĐVN IV	JIANGXI TIANXIN PHARMACETICAL Co., Ltd. China	Le' anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, China	China
Vitamin 3B	VD-28000-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Pyridoxine hydrochloride (Vitamin B6)	DĐVN IV	JIANGXI TIANXIN PHARMACETICAL Co., Ltd. China	Le' anjiang Industrial Zone, Leping, Jiangxi, China	China
Vitamin 3B	VD-28000-17	19/09/2022	Công ty CPDP Quảng Bình	Cyanocobalamine (Vitamin B12)	DĐVN IV	NINGXIA KINGVIT PHARMACETICAL Co., Ltd. China	Wangyuan Economic zone, Yongning county, Yinchuan, Ningxia, China.	China